

Chủ trị:

Viêm gan siêu vi khuẩn: Vàng da, vàng mắt, nước tiểu vàng đậm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao sấy khô giòn, tán bột mịn.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 20g

Trên 10 tuổi mỗi lần uống 30g

Người lớn mỗi lần uống 40g

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều), hãm với nước sôi, gạn lấy nước uống.

Kiêng kỵ:

- Kiêng các chất cay nóng.
- Bệnh vàng da, vàng mắt lâu ngày, đầy bụng ỉa chảy không dùng.

35. XI RÔ NHUẬN GAN

Lá mua (khô)	1000g
Chè vàng (khô)	500g
Chi tử (sao)	500g
Hoàng bá	300g
Rau má (khô)	500g
Lá bồ câu vẽ (khô)	300g
Thanh bì	200g
Đường kính vừa đủ	200g

Chủ trị:

Bệnh vàng da, mắt mắt đều vàng do thấp nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị nấu cao lỏng, thêm đường nấu thành xi rô.

Trẻ em:

5-10 tuổi mỗi lần uống 2 - 3 thìa cà phê.

Trên 10 tuổi mỗi lần uống 3 - 4 thìa cà phê.

Người lớn: mỗi lần uống 5 - 6 thìa cà phê.

Ngày uống 2 lần (sáng và chiều).

Kiêng kỵ:

- Kiêng các chất cay nóng.
- Không có thấp nhiệt không nên dùng.

36. NHÂN TRẦN GIA VỊ THANG

Nhân trần	12g
-----------	-----

Chi tử	10g
Đại hoàng	8g
Ma hoàng	12g
Cam thảo	8g
Đậu đỏ	12g
Hoàng bá	10g
Liên kiều	10g
Rễ mướp đắng	16g
Sinh khương	8g

Chủ trị:

Dương hoàng đản: Toàn thân đều vàng màu vàng bóng, đại tiện bí kết, phân đen, tiểu tiện ít, đỏ, không ra mồ hôi, mình nóng, miệng khát, ăn không đói. Tâm phiền nhiệt, bụng hơi đầy, muốn nôn. Rêu lưỡi vàng nhờn, mạch huyền sác.

Cách dùng, liều lượng:

Cho Ma hoàng vào 600ml nước tiểu trẻ em dưới 8 tuổi. (Bỏ đầu và cuối hứng lấy đoạn giữa). Sắc sôi gạn bỏ bột (2 - 3 lần), xong cho các vị thuốc còn lại vào sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần, uống lúc thuốc còn hơi nóng.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất cay nóng.

37. NHÂN TRẦN GIA VỊ TÁN

Nhân trần	16g
Chi tử	12g
Đại hoàng	8g
Lá quýt	16g
Tinh tre	16g
Bạch tiền	12g
Hoàng liên	4g
Long đởm thảo	8g
Phèn chua	4g

Chủ trị:

Dương hoàng đản

Cách dùng, liều lượng:

Lá quýt, tinh tre, bạch tiền sao qua.

Nhân trần, chi tử sao vàng.

Long đởm thảo tắm nước cam thảo sao.

Đại hoàng sao nóng.

Hoàng liên tắm nước mật lợn sao. Phèn chua 1/2 để sống; 1/2 phi khô.

Tất cả các vị sao chế xong, sấy giòn tán bột mịn.

Trẻ em: 4-7 tuổi mỗi lần uống 1/2 thìa cà phê.

8-10 tuổi mỗi lần uống 1 thìa cà phê.

11-15 tuổi mỗi lần uống 1,5 thìa cà phê.

Ngày uống 2 lần với nước chín. Uống lúc đói bụng.

38. NHÂN TRẦN TỬ NGHỊCH GIA VỊ THANG

Nhân trần	16g
Phụ tử chế	4g
Cần khương	8g
Cam thảo chích	8g
Đảng sâm	12g
Bạch truật	12g
Hoàng kỳ	12g
Quế chi	8g

Chủ trị:

Âm hoàng đản: Toàn thân màu vàng xám (âm khối) đại tiện lỏng, tiểu tiện không lợi. Người lạnh, sợ rét, miệng không khát, đầu choáng vàng, không ra mồ hôi chân, tay mỗi rã rời, tinh thần mệt mỏi, bụng đầy tức hay nộn ọc, rêu lưỡi trắng nhợt. Mạch trầm tri vô lực.

Cách dùng, liều lượng:

Hoàng kỳ tắm mật sao thơm.

Bạch truật tắm Hoàng thổ sao vàng.

Nhân trần sao vàng. Cần khương nướng xém cạnh.

Các vị sao chế xong cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trước bữa ăn. Uống lúc thuốc còn ấm.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các thứ lạnh sống.
- Phụ nữ có thai không dùng.

39. NHÂN TRẦN GIA VỊ THANG

Nhân trần	16g
Chi tử	12g
Đại hoàng	4g
Sinh địa	16g
Đan bì	8g
Bạch thực	8g
Chỉ thực	12g
Cát căn	8g
Cam thảo	4g
Trần bì	8g
Đậu đỏ	24g

Chủ trị:

Tửu đản (do vị uất nhiều khí thấp nhiệt, cơ thể yếu lại uống rượu quá độ):

Toàn thân đều vàng, bụng bình bịch như chứa nước, tâm phiền, ăn ngủ không được, thường lợm giọng, nôn mửa, dưới chân nóng, đầu gối chân sưng thũng, tiểu tiện vàng và ít, đại tiện phân đen, trên mặt nổi nhiều ban đỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Nhân trần, chi tử, đậu đỏ sao vàng.

Trần bì cạo bỏ lớp trắng phía trong vỏ.

Tất cả các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc thuốc còn ấm và đói bụng.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các thứ cay nóng, khó tiêu.
- Kiêng uống rượu, kiêng phòng dục.

40. LONG ĐỞM TẢ CÂN THANG GIA GIẢM

Long đởm thảo	12g
Hoàng cầm	12g
Chi tử	12g
Sài hồ	12g
Cam thảo	4g
Bạch truật	12g
Nhân trần	12g
Chỉ thực	8g

Sinh khương	8g
Mật lợn (để ngoài)	1 cái

Chủ trị:

Cốc đản: Toàn thân đều vàng, phát nóng rét không ăn được, hể ăn vào là bụng đầy ách, chông mặt, trong miệng có nhớt lầy nhầy, tiểu tiện bế, hơi thở ra hôi.

Cách dùng, liều lượng:

Long đởm tắm nước cam thảo sao.

Bạch truyệt tắm Hoàng thổ sao thơm.

Tất cả các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc hoà mật lợn vào, chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc đói bụng.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các thức cay, nóng, khó tiêu.
- Kiêng ăn nhộng tằm, đậu xanh, rau muống.

41. NHÂN TRẦN GIA GIẢM TÀN

Nhân trần	40g
Chi tử	40g
Long đởm thảo	20g
Lá chanh	20g
Tinh tre	20g
Phèn chua	20g

Chủ trị:

Cốc đản.

Cách dùng, liều lượng:

Phèn chua 1/2 phi, 1/2 để sống.

Các vị đều phơi sấy giòn trộn lại tán bột mịn. Người lớn uống mỗi lần 3 thìa cà phê.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi uống 1 thìa cà phê.

11 - 16 tuổi uống 2 thìa cà phê.

Ngày uống 2 lần với nước sôi để nguội.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay, nóng.

42. LỤC VỊ GIA VỊ THANG

Thục địa	12g
Hoài sơn	12g

Sơn thù	8g
Đan bì	8g
Trạch tả	8g
Phục linh	8g
Nhân trần	20g
Sinh địa	12g
Qua lâu nhân	12g
Khô phàn	8g

Chủ trị:

Nữ lao đản: Toàn thân đều vàng, trán xám đen, mồ hôi dâm dấp, gan bàn tay, bàn chân đều nóng, chập tối thì phát sốt, bụng trướng, tiểu tiện tự lợi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn ấm và đói bụng.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Kiêng phòng dục.
- Kiêng các thức ăn cay, nóng.

43. NHÂN TRẦN KHỔ QUUA CẦN THANG

Nhân trần tươi	160g
Rễ mướp đắng tươi	400g

Chủ trị:

Hắc đản: Da mặt, thân mình đều đen xám, trông mắt trong xanh, đại tiện phân đen, tâm phiền nóng, buổi chiều đến lòng bàn chân bàn tay đều nóng, tiểu tiện tự lợi (Di chứng của Dương đản, âm đản, tử đản, cốc đản và nữ lao đản).

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị rửa sạch, giã nát, vắt lấy nước uống (có thể thêm nước sôi để nguội).

Ngày uống 1 lần.

44. SÀI HỒ CHI TỬ BẠCH CẨM THANG

Sài hồ	12g
Chi tử	8g
Bạch thược	8g
Hoàng cầm	12g

Hoàng liên	4g
Hoàng bá	6g
Liên kiều	8g

Chủ trị:

Chứng Dương hoàng đản thất trị mà phát sinh Hắc đản.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày lúc đói bụng.

Trẻ em dùng liều lượng ít hơn.

Ngày uống 1 thang.

**45. NHÂN TRẦN TỬ NGHỊCH
GIA VỊ THANG**

Nhân trần (sao)	16g
Phụ tử chế	8g
Cần khương (nướng)	8g
Cam thảo chích	8g
Đảng sâm	12g
Bạch truật (tẩm Hoàng thổ sao)	12g

Chủ trị:

Chứng âm hoàng đản do thất trị mà phát sinh Hắc đản.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, lúc thuốc còn ấm và đói bụng.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Không ăn các thức sống, lạnh.
- Phụ nữ có thai không dùng.

46. SINH TÂN THÔNG Ứ HUYẾT THANG

Xuyên khung	12g
Xích thực	12g
Xuyên quy (tẩm rượu sao)	12g
Đào nhân (bỏ vỏ lụa)	8g
Bạch truật (tẩm Hoàng thổ sao)	12g
Quế chi	8g
Mang tiêu (nghiền nhỏ)	8g
Cam thảo chích	8g

Chủ trị:

Ứ huyết hoàng đản: Toàn thân đều vàng ám khối, tiểu tiện tự lợi, đại tiện phân đen, phát nóng vào buổi chiều, bụng dưới có cục đầy, đau, mạch trầm mà kết.

Cách dùng, liều lượng:

Bột mang tiêu nghiền nhỏ để riêng. Các vị khác cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml, cho bột mang tiêu vào đun sôi quấy cho tan hết, chia uống 3 lần trong ngày, uống lúc đói bụng.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất sống, lạnh.
- Kiêng phòng dục.

47. HOÀNG HƯƠNG NHÂN TRUẬT THANG

Hoàng kỳ (xé nhỏ tẩm mật sao)	12g
Hương phụ (giã nhỏ tứ chế)	20g
Bạch truật (tẩm Hoàng thổ sao)	12g
Nhân trần	12g
Trần bì (bỏ cùi trắng sao thơm)	8g
Cam thảo chích	8g

Chủ trị:

Hoàng hãn: Toàn thân đều vàng và thũng trướng, tiểu tiện không lợi, lòng bàn chân và cả hai chân đều giá lạnh, phát nóng từ ngang thắt lưng trở lên; mồ hôi toát ra vàng như nghệ. Từ ngang thắt lưng trở xuống thì ê ẩm giống như kiến bò trong da.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 3 lần (ngày 2 lần, đêm 1 lần) uống lúc thuốc còn hơi nóng, bụng còn đói.

Ngày uống 1 thang.

48. NHÂN TRẦN CHI TỬ THANG

Nhân trần (sao vàng)	16g
Chi tử (sao vàng)	16g
Cây cối xay (tẩm mật sao)	12g
Trần bì (sao vàng xém cạnh)	16g
Hương phụ tứ chế	20g
Hạt mã đề	12g

Chủ trị:

Chứng Hoàng hãn

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 lần (ngày 2 lần, đêm 1 lần) vào lúc đói bụng và thuốc còn hơi nóng.

Ngày uống 1 thang.

49. NHÂN TRẦN QUẤT BÌ THANG

Nhân trần	12g
Trần bì	8g
Bạch linh	10g
Bán hạ chế	6g
Bạch truật	8g

Chủ trị:

Dương hoàng đản thể thấp nhiều hơn nhiệt. Bệnh nhân mệt mỏi, không muốn ăn, lợm giọng buồn nôn, không khát nước, rêu lưỡi nhờn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

50. NHÂN TRẦN NGŨ LINH TÁN

Nhân trần	12g
Bạch linh	10g
Bạch truật	10g
Trư linh	8g
Trạch tả	8g
Quế chi	8g

Chủ trị:

Dương hoàng đản thể thấp nhiều hơn nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

51. CHI TỬ BÁ BÌ THANG

Chi tử nhân	12g
Hoàng bá	10g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Dương hoàng, thể nhiệt nhiều hơn thấp: Bệnh nhân khát nước nhiều, rêu lưỡi vàng khô, tiểu tiện ít và đỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

52. GIA GIẢM CAM LỘ TIÊU ĐỘC THANG

Nhân trần	12g
Hoàng cầm	8g
Hoắc hương	8g
Bạc hà	6g
Mộc thông	8g
Thạch xương bồ	6g
Bạch đậu khấu	4g
Hoạt thạch	12g
Chi tử	8g
Chỉ xác	6g

Chủ trị:

Dương hoàng thể thấp và nhiệt đều thịnh: Người nóng, mệt mỏi, ngực tức, ít muốn nói, rêu lưỡi vàng nhờn, tiểu tiện ít và đỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

53. NHÂN TRẦN PHỤ TỬ CÀN KHƯƠNG THANG

Nhân trần	8g
Phụ tử chế	6g
Càn khương	6g
Bạch truật	12g
Bán hạ chế	6g
Bạch linh	8g
Thảo đậu khấu (sao cháy)	8g
Chỉ thực (sao cám)	4g
Trạch tả	8g
Quất hồng bì	6g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Âm hoàng đản phần nhiều do hàn thấp thuộc chứng hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong cho tất cả vào 800ml nước sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 lần (ngày 2 lần đêm 1 lần), uống sau khi ăn cơm.

Ngày uống 1 thang.

Thạch cao	20g
Ỗ dĩ (sao)	20g
Mộc thông	16g
Hoàng bá	8g
Thanh bì	8g
Chỉ thực	8g

Chủ trị:

Hoàng đản: Vàng da, vàng mắt, do thấp nhiệt, can nhiệt, viêm gan truyền nhiễm do virus.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao sấy giòn tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 4g. Uống với nước chín.

54. NHÂN TRẦN TỬ NGHỊCH THANG

Nhân trần	12g
Phụ tử chế	6g
Can khương	6g
Cam thảo chích	4g

Chủ trị:

Âm hoàng đản.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia làm 2 lần uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**55. NHÂN TRẦN CHI TỬ
PHỤC LINH THANG**

Nhân trần	30g
Chi tử	9g
Phục linh	12g
Bạch truật	9g
Trạch tả	9g

Chủ trị:

Viêm gan siêu vi khuẩn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**56. NHÂN TRẦN CHI TỬ
THẠCH CAO TÁN**

Nhân trần	12g
Chi tử	16g

**57. HƯƠNG MỘC SỬ QUÂN
BÌNH LANG THANG**

Hương phụ chế	40g
Bình lang	40g
Sử quân tử	16g
Mộc hương	6g
Ô mai (bỏ hạt)	10g
Xuyên liên	6g
Vỏ rễ xoan	15g
Chỉ xác	6g
Cây phượng vĩ	6g

Chủ trị:

Giun chui ống mật

Cách dùng, liều lượng:

Vỏ rễ xoan: Cạo bỏ hết lớp vỏ nâu bên ngoài, chỉ lấy lớp vỏ lụa, thái nhỏ, sao qua hơi vàng cho đỡ mùi hăng, hợp cùng các vị khác cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Khi đỡ đau cho ăn cháo loãng.

Chú ý gia giảm:

- Nếu đau nhiều kết hợp thủy châm huyết Trung quản.

- Nếu còn đau ít cho uống thêm bột bình vị tán như sau:

Bột bình vị tán

Trần bì	20g
Hậu phác	20g

Thương truật	32g
Cam thảo	12g

Tất cả các vị sấy giòn tán bột mịn.
Mỗi lần uống 12g với nước sắc Gừng, Đại táo.

- Hết đau cho uống thêm thang:

Bổ khí huyết trừ thấp nhiệt kiện tỳ tiêu thực

Cát lâm sâm	20g
Nhân trần	20g
Sinh địa	15g
Nam mộc hương	15g
Sơn tra	15g
Hoài sơn	15g
Chi tử	12g
Đương quy	12g
Ô dược	12g
Địa liên	10g
Sa nhân	10g
Chỉ thực	8g
Trần bì	6g

Các vị sắc uống.

58. KHU TRÙNG THANG A

Ô mai	12g
Hoa đại	12g
Bách bộ	60g

Chủ trị:

Giun chui ống mật

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Chú ý:

Nếu không có Hoa đại thay bằng Đại hoàng 10g

Kiểm kỵ:

- Không dùng cho trẻ em.

- Kiêng ăn mỡ, thịt, cá, cho ăn cháo nhẹ.

59. KHU TRÙNG B

Bách bộ	40g
Hậu phác	12g

Chỉ xác	10g
Sơn tra (bỏ hạt)	10g
Xuyên tiêu	4g
Đại hoàng	4g

Chủ trị:

Giun chui ống mật.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Trẻ em 5 tuổi trở lên giảm bớt liều.

Kiểm kỵ:

- Trẻ em dưới 5 tuổi không dùng.

- Kiêng cá, thịt, chất tanh. Cho ăn cháo nhẹ.

60. THANG ACTISÔ KIM TIỀN THẢO

Actisô	20g
Kim tiền thảo	20g
Râu ngô	16g
Chi tử	12g
Râu mèo	6g
Hoàng bá	5g

Chủ trị:

Sỏi mật, sỏi đường tiết niệu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống nóng trước lúc ăn cơm. Uống luôn 8 ngày, nghỉ 2 - 4 ngày lại uống tiếp.

61. SƠ CAN THÔNG MẬT THANH NHIỆT GIẢI ĐỘC THANG

Nhân trần	15g
Quả dành dành	8g
Mã đề	8g
Rễ tranh	8g
Màn châu	8g
Bồ công anh	8g
Khổ qua	8g
Muồng trâu	8g
Thương nhĩ	8g

Củ nghệ	8g
Cây nhàu	8g
Hà thủ ô	10g

Chủ trị:

Dương hoàng đản: Da vàng, mắt vàng, nước tiểu vàng đỏ, hông sườn bên phải tức đau, ngực nặng, lợm giọng buồn nôn, miệng đắng, cổ khô, đại tiện táo, rêu lưỡi vàng nhợt, mạch huyền sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

62. THANH TỶ ẨM GIA VỊ

Thanh bì	8g
Thảo quả	8g
Sài hồ	8g
Bán hạ chế	8g
Hậu phác	8g
Bạch truật	8g
Hoàng cầm	8g
Cam thảo	4g
Phục linh	15g
Hà thủ ô	10g
Nhân trần	10g
Thần thông	8g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Hoàng đản kèm chứng ứ lạnh dọc xương sống rồi sau đó lạnh toàn thân, bệnh nhân phải đốt lửa sưởi hoặc xông hơi nước nóng. Sau khi qua cơn lạnh thì người nóng và đỏ mỗ hời. Cứ 2 - 3 ngày lên cơn nóng lạnh một lần, kéo dài trong 2 - 3 giờ, ăn được nhưng khó tiêu, da bụng dày hay buồn nôn, đau lâm dâm vùng thượng vị, da mặt, niêm mạc mắt vàng tươi, mạch huyền hữu lực.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Bệnh nhân hết sốt rét, ăn uống hết buồn nôn lợm giọng. Niêm mạc mắt, da mặt còn hơi vàng, thỉnh thoảng còn đau vùng thượng vị, mạch trầm hoãn thay dùng thang sau:

Hoắc hương chính khí gia vị

Hoắc hương	12g
Trần bì	8g
Tử tô	8g
Bán hạ chế	8g
Bạch chỉ	8g
Hậu phác	8g
Đại phúc bì	8g
Cát cánh	8g
Phục linh	8g
Cam thảo	8g
Bạch truật	8g
Bạch truật	8g
Nhân trần	10g
Thảo quả nướng	3 quả
Nghệ	8g
Chi tử	8g
Rễ tranh	8g
Mướp gai (chóc gai)	20g

Sắc uống, mỗi ngày 1 thang.

63. VIÊM MẬT

Cao mật bò hay mật lợn	100g
Lưu hoàng rửa lại	100g
Bột Hoạt thạch	150g
Tinh dầu Bạc hà	20 giọt

Chủ trị:

Viêm mật, viêm gan vàng da, rối loạn tiêu hoá, chậm tiêu, phân sống, táo bón.

Cách dùng, liều lượng:

Bột Lưu hoàng, bột Hoạt thạch trộn đều với cao mật, thêm hồ luyện kỹ làm viên 0,15g.

Ngày uống 20-30 viên, chia làm 2-3 lần uống.

Dùng trong vòng 10 - 30 ngày tùy theo bệnh nặng nhẹ.

Chú ý:

Cách làm Cao mật như sau:

Lấy 20 - 30 túi mật (hay hơn nữa hoặc ít hơn tùy theo lượng cao muốn có) rửa sạch vỏ túi mật bằng dung dịch nước muối 9%. Sau đó ngâm vào cồn 90° trong vài phút để sát khuẩn, rồi cắt thủng túi mật và hứng nước mật vào túi vải để lọc. Nước mật đã lọc được đem đun cách thủy sôi, vừa đun vừa khuấy cho tới thành cao đặc. (Kinh nghiệm là đun cho tới khi nghiêng bát cao mà không chảy là được). Cao màu vàng hơi xanh, vị rất đắng.

64. VIÊN LÔ ĐÀM

Cao mật	0,5g
Lô hội	0,08g
Tá dược vừa đủ	1 viên

Chủ trị:

Táo bón, ăn uống khó tiêu do thiếu mật, vàng da ứ mật, suy gan, sỏi mật.

Cách dùng, liều lượng:

Người lớn ngày uống 2 - 4 viên chia làm 2 lần uống. Uống sau các bữa ăn.

Nuốt chửng chiêu với nước chín. Không nhai vì rất đắng.

65. BỘT NHÂN TRẦN CHI TỬ

Nhân trần (khô)	500g
Ý dĩ (sao vàng)	500g
Chi tử (sao)	150g
Hoàng bá	
(tẩm nước muối sao vàng)	150g

Chủ trị:

Hoàng đản: Vàng da, vàng mắt, nước tiểu vàng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao sấy khô tán bột mịn.

Trẻ em: 5-10 tuổi ngày uống 20g chia làm 2 lần.

Trên 10 tuổi ngày uống 30g chia làm 2 lần.

Người lớn ngày uống 40g chia làm 2 lần.

Khi uống cho vào hãm với nước sôi, gạn lấy nước uống.

Kiêng kỵ:

- Vàng da, vàng mắt lâu ngày, đầy bụng, ỉa chảy không dùng.
- Kiêng ăn các chất cay nóng.

66. NHÂN TRẦN UẤT KIM THANG

Nhân trần	20g
Uất kim	8g
Bồ công anh	12g
Khương hoàng	8g

Chủ trị:

Viêm túi mật, ống dẫn mật.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày 1 thang.

67. NHÂN TRẦN CHI TỬ ĐẬU CẦN THANG

Nhân trần	6g
Chi tử	4g
Sơn đậu cần	6g
Sinh địa	4g

Chủ trị:

Viêm ống mật cấp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống một lần.

Ngày uống 1 thang.

68. KHỔ LUYỆN SỬ QUÂN THANG

Khổ luyện bì (vỏ xoan)	9g
Sử quân tử	9g
Bình lang	9g
Mộc hương	6g
Ô mai nhục	3g

Chủ trị:

Giun chui lên ống mật, bụng trên đau quặn.

Cách dùng, liều lượng:

Vỏ xoan cạo hết lớp vỏ nâu bên ngoài, sao hơi vàng, hợp cùng các vị khác cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

69. ĐAN SÂM BẠCH THƯỢC UẤT KIM TÁN

Đan sâm	9g
Bạch thược	3g
Uất kim	9g
Đương quy	9g
Đảng sâm	9g
Trạch tả	9g
Hoàng tinh	9g
Hoài sơn	9g
Sơn tra	9g
Thần khúc	9g
Tần giao	9g
Hoàng kỳ	18g
Nhân trần	18g
Cam thảo	9g
Sinh địa	9g
Bản lam căn (rễ cây Chàm)	9g

Chủ trị:

Viêm gan mạn tính, đau tức vùng gan; viêm gan do bị ngộ độc, xơ gan thời kỳ đầu.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sấy khô giòn, tán bột mịn.

Mỗi lần uống 6g, ngày uống 2 lần trước bữa ăn sáng và tối với nước ấm.

Uống 1 đợt 6 ngày nghỉ 1 ngày. Uống liên 6 tuần. Nghỉ 1 tuần lại uống tiếp lần thứ 2 như vậy.

70. KHƯƠNG SÀI BẠCH THƯỢC THANG

Kương hoàng	5g
Sài hồ	5g
Bạch thược	15g
Mộc hương	5g
Uất kim	5g
Liên kiều	5g
Đương quy	15g
Bạch truật	15g
Cam thảo	3g

Chủ trị:

Xơ gan.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

71. ĐAN SÂM TẬT LÊ THANG

Đan sâm	9g
Bạch tật lê	9g
Đương quy	9g
Bạch biển đậu	9g
Hồng hoa	6g
Hương phụ	6g

Chủ trị:

Ung thư gan (cancer du foie), vùng gan đau dữ dội.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

72. LIÊN CHI HOA XÀ THIẾT THẢO THANG

Bán liên chi	20 - 30g
Bạch hoa xà thiết thảo	20 - 30g
Nhân sâm	12g
Hoàng kỳ	20g
Bạch thược	12g

Chủ trị:

Ung thư gan

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

73. LIÊN CHI HOA XÀ THIẾT THẢO THANG

Bán liên chi (Hoàng cầm râu)	40g
Bạch hoa xà thiết thảo	80g

Chủ trị:

Khối u tân sinh; ung thư gan, ung thư phổi, ung thư trực tràng ở thời kỳ đầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày vào lúc đói.

Ngày uống 1 thang.

Cũng có thể nấu nước uống thay nước trà trong ngày.

74. TAM BẠCH ĐẠI KẾ THANG

Tam bạch thảo	
(cây Hàm ếch)	20g
Đại kế	15g

Chủ trị:

Ung thư gan ở thời kỳ đầu

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

75. ĐAN SÂM NỌC SỎI THANG

Đan sâm	15g
Nọc sỏi (Ban)	15g

Chủ trị:

Viêm gan mạn tính, đau xuyên vùng hông.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**76. MIẾT GIÁP BẠCH THUỘC
HOÀNG KỲ THANG**

Miết giáp (tẩm giấm sao)	10g
Bạch truật	8g
Hoàng kỳ	10g
Xuyên khung	6g
Thảo quả	4g
Bạch thuộc	8g

Chủ trị:

Chứng gan to, lách to

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, thêm 3 lát gừng sống, 2 quả Đại táo. Sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH HỆ TIẾT NIỆU

1. TIÊU TÍCH TRỆ TRỰC THUỖ LỢI THẤP THANG

Ngũ gia bì	20g
Trư linh	12g
Vỏ đại	12g
Xa tiến	12g
Đại hồi	8g
Mộc thông	12g
Thổ phục linh	12g
Đại hoàng	12g
Trần bì	12g
Dây bìm bìm	20g
Trạch tả	12g

Chủ trị:

Phù thũng thể dương thủy: Phù nề nửa người trên trước, ấn vào chậm tiêu đầy ậm ạch, đại tiểu tiện bí kết, toàn thân phù nề.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn. Tiết chế phòng dục.

2. BÁT VỊ QUẾ PHỤ GIA GIẢM THANG

Thục địa	20g
Bạch linh	12g
Trạch tả	12g
Đan bì	12g
Hoài sơn	16g
Phụ tử	4g
Nhục quế	4g
Ngưu tất	12g
Ngũ gia bì	12g
Dây bìm bìm	20g

Chủ trị:

Phù thũng thể âm thủy.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

3. BỔ KHÍ KIẾN TỶ TRỰC THUỖ THANG

Phòng Đảng sâm	16g
Bạch truật	16g
Trạch tả	12g
Ngũ gia bì	12g
Trư linh	12g
Hạt mã đề	12g
Hoài sơn	16g
Khiên ngưu đẳng	16g
Thổ phục linh	16g
Trần bì	8g

Chủ trị:

Phù thũng thể tỳ hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Trường hợp phù nề nặng thì gia thêm:

Vỏ Niệt (niệt gió bì) 8g

(Vỏ Niệt ngâm nước gạo 1 đêm, sao vàng hợp với thang trên sắc uống).

4. TIÊU TÍCH TRỆ TRỰC THUỖ LỢI THẤP THANG

Khiên ngưu đẳng	40g
Mộc thông	20g
Ngũ gia bì	20g
Nga truật	16g

Nam mộc hương	16g
Vỏ Đại	12g
Trạch tả	12g
Xa tiền	12g
Chỉ xác	8g
Đại hồi	4g

Chủ trị:

Phù thũng thể dương thủy: Sắc mặt xám, toàn thân phù nề, sưng phù ở mặt trước, tiểu tiện ít; đi nhiều lần khó đi, muốn ăn, ăn vào đầy ạch, khó chịu, chậm tiêu, ấn vào chỗ sưng phù nề lõm xuống lâu lên, tiếng nói ậm ạch, khó thở, mạch trầm thực vô lực.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Khi bệnh đã thuyên giảm: Đi tiểu được nhiều, đỡ đầy ạch, dễ chịu bệnh tiếp tục thuyên giảm nhưng chậm lại tức là tà khí đã lùi nhưng chính khí chưa hồi phục thì phải thay dùng thang sau:

Lực quân hợp trư linh gia vị

Sa sâm	12g
Bạch linh	12g
Bạch truật	12g
Bán hạ chế	8g
Trần bì	8g
Cam thảo	4g
Trư linh	12g
Trạch tả	12g
Sơn tra	8g
Mạch nha	8g
Sa nhân	4g
Đại táo	4 quả

Các vị sắc uống. Ngày uống 1 thang, uống liên tục đến khi khỏi bệnh.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

5. LỰC QUÂN GIA KHƯƠNG QUẾ THANG

Sa sâm	12g
Bạch linh	12g

Bạch truật	12g
Trần bì	8g
Bán hạ	8g
Cam thảo chế	4g
Can khương	8g
Nhục quế	4g

Chủ trị:

Phù thũng thể âm thủy: Phù nề toàn thân, bệnh phát nửa người dưới trước dần dần lên bụng, lên mặt và khắp người, sắc mặt xanh, ăn kém, ăn vào chậm tiêu nước tiểu trong, đại tiện 2 - 3 lần/ngày, phân nhão. Tiếng nói nhỏ yếu, đoản hơi, nắn bụng trên chắc, mạch trầm nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Khi bệnh đã thuyên giảm: Đầu mặt, hai chi sưng phù nề đều giảm thì uống tiếp bài trên, bỏ: Can khương - Nhục quế.

Gia thêm:

Ngũ gia bì	20g
Hắc sủ	20g
Chỉ xác	12g
Mộc thông	12g

Sắc mỗi ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn: Tiết chế phòng dục.

**6. ÔN KINH HOẠT HUYẾT
LỢI TIỂU TIÊU PHÙ THANG**

Xuyên khung	15g
Xuyên quy	15g
Hương phụ	12g
Nga truật	12g
Tô mộc	12g
Huyết giác	10g
Can khương	10g
Ô dược	10g
Ngưu tất	10g

Mộc thông	10g
Xa tiền	12g
Bạch mao căn	12g

Chủ trị:

Phụ nữ phù thũng thể huyết thống: Mặt phù, hai mắt sưng híp, da màu xám nâu, nhuận, từ đùi đến bàn chân và hai cánh tay đến bàn tay, phù to, bụng căng trướng, lưỡi màu nhạt không có rêu, tiếng nói vang hơi thở thô, ậm ạch khó thở, ăn vào anh ạch khó chịu, ngủ kém, đại tiện táo, tiểu tiện vàng lượng rất ít. ấn tay vào bụng, chân tay thấy phù chắc, bụng dưới ấn vào đau. Kinh nguyệt mới thấy đã mất. Mạch hai bộ quan, xích: Trầm, sắc, thực.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Khi các triệu chứng bệnh đã thuyên giảm: Tiểu tiện thông, da thịt đỡ căng phù, mình tay chân cảm thấy nhẹ nhàng, mi mắt đỡ sưng bụng ngực đỡ tức, mạch trầm hơi hoãn, uống tiếp thang trên nhưng bỏ can khương gia thêm:

Quế nhục	8g
Lá móng tay	8g

Sắc uống ngày 1 thang, đến khi bụng nhỏ, tay chân còn phù nhẹ, mạch trầm hoãn cho uống tiếp thang Bổ huyết điều kinh dưới đây.

Bổ huyết điều kinh

Sinh địa	15g
Đương quy	15g
Xuyên khung	12g
Ngải cứu	5g
Mộc thông	10g
Xa tiền	10g
Nga truật	12g
Bạch mao căn	10g
Ô dược	10g
Quế chi	8g
Hương phụ	15g
Sâm đại hành	15g

Sắc uống ngày 1 thang. Uống đến khi bệnh ổn định, ăn ngủ bình thường.

7. THANH NHIỆT LỢI TIỂU THANG

Kim ngân hoa	12g
Thương nhĩ tử	12g
Thạch cao	12g
Ngưu tất	12g
Cát căn	12g
Sinh địa	12g
Hoài sơn	12g
Mộc thông	12g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Tiểu tiện buốt, tiểu tiện vật nhiều lần, nước tiểu nóng vàng sẫm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Tiểu tiện ra máu gia thêm:

Chi tử (sao đen)	8 - 10g
------------------	---------

8. BỘT TIỂU PHÀN

Diêm tiêu	80g
Phác tiêu	80g
Phèn đen	80g
Phèn chua	80g

Chủ trị:

Phù thũng toàn thân thể thực.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị thuốc cho vào một nồi đất mới, trong đáy nồi lót lá trấu không (khoảng 7 lá) đáy vùng thật khít buộc chặt bằng dây thép, rồi dán giấy bản chung quanh vùng và miệng nồi cho thật kín nhiều lớp để không bay hơi thuốc. Sau đó đem hầm lửa trấu hoặc mùn cưa (trấu hoặc mùn cưa đổ trùm lên đáy và trên nồi dày độ 30cm) đốt lửa, khi lửa trấu hoặc mùn cưa cháy hết là được.

Để nguội lấy thuốc ra tán bột mịn. Bọc bột thuốc vào giấy bản rồi vê tròn thành viên bằng hạt đậu đen.

Người lớn mỗi ngày nuốt 20 viên.

Trẻ em: 10-12 tuổi mỗi ngày nuốt 5 - 7 viên.

13-16 tuổi mỗi ngày nuốt 10-12 viên.

Kiêng kỵ:

Tuyệt đối không được ăn mặn.

Chú ý:

Sau khi khỏi phù được 10 ngày phải uống thuốc giải độc rồi mới bắt đầu ăn mặn.

Thuốc giải độc gồm có:

Bột Thần sa (thuỷ phi) 8g

Cá trê (khoảng 3 lạng) 1 con

Cá trê làm thịt, rửa sạch đem nướng chín, lấy 2g bột thần sa rắc vào cá, cho thêm 10 giọt nước mắm cho bệnh nhân ăn. Ăn 4 lần, mỗi lần nướng cá tăng thêm 10 giọt nước mắm. Sau đó ăn mặn dần.

* Đối với bệnh phù thũng thuộc thực thuốc này có kết quả nhanh chóng; đối với phù thũng thuộc hư cần phải phối hợp thêm thuốc bổ không nên dùng lâu dài một thuốc này.

9. BỘT ĐẠI HỐI THẦN KHÚC

Đại hồi (phơi khô) 120g

Thần khúc (sao thơm) 240g

Phèn chua phi 80g

Nhục quế

(loại tốt) cạo bỏ vỏ ngoài 120g

Mã nha tiêu (?) 120g

Chủ trị:

Phù thũng toàn thân thể hư hàn, bụng cứng, ăn uống kém, đại tiểu tiện ít.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 8g

Trẻ em 5 - 15 tuổi ngày uống từ 2 - 6g.

Uống 1 lần, khi uống cho thuốc vào miếng chuối tiêu nuốt.

Sau khi uống thuốc trong 3 ngày đầu người bệnh cảm thấy thuốc chạy lên mặt và ở mặt chạy xuống chân.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn mặn.

- Trường hợp phù thuộc thấp nhiệt, phụ nữ có thai không nên dùng.

10. THUỐC PHÙ HỐI VĨ

Đại hồi (tán dập thô) 1.800g

Ô long vĩ (chế) 1.800g

Trần bì (tán dập thô) 360g

Quế quan (tán dập thô) 120g

Đinh hương (tán dập thô) 120g

Diêm tiêu (tán mịn) 1000g

Hồ tiêu (tán mịn) 20g

Chủ trị:

Phù toàn thân thể hư hàn: Rốn lõm cao, bụng trướng, đại tiểu tiện rất ít, không ăn được, đau lưng, hoa mắt.

Cách dùng, liều lượng:

Bột Diêm tiêu, Hồ tiêu trộn lẫn đều để riêng.

Đại hồi, Trần bì, Quế, Đinh hương, Ô long vĩ cho vào 35 lít nước quấy đều, đậy kín sắc cách thủy sôi 2 giờ, lấy ra lọc qua vải bở bã lấy được khoảng 30 lít nước thuốc.

Cứ 1000ml nước thuốc sắc cho vào 25g bột hỗn hợp Diêm tiêu và Hồ tiêu (mùa hè bỏ bột Hồ tiêu) cho bệnh nhân uống vào lúc đói.

Người lớn mỗi ngày uống 500ml chia làm 3 lần.

Trẻ em: 10 - 12 tuổi mỗi ngày uống 300ml chia làm 3 lần.

15 tuổi trở lên mỗi ngày uống 400ml chia làm 3 lần.

Chú ý gia giảm:

Trường hợp phù thũng nhiều, không đi đại tiện được thì mỗi lần uống thuốc trên thêm 3g bột hỗn hợp Diêm tiêu, Hồ tiêu, uống cho đến khi đi đại tiện được thì thôi.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn mặn

- Trường hợp phù do thấp nhiệt, hoặc phù lâu ngày cơ thể suy yếu quá không nên dùng.

11. VIÊN Ỗ MÃ

Ô long vĩ (chế) 40g

Mẫu lệ (chế) 40g

Vỏ bưởi đào (khô) 80g

Mã nha tiêu 160g

Lưu hoàng 40g

Phèn chua phi	40g
Hoa chổi xuể	80g
Thảo quả	8g
Đại hồi	8g
Đinh hương	8g
Quế chi	8g
Hạt tiêu trắng	6g

Chủ trị:

Phù thũng toàn thân thể hư hàn có đàm tích, chân tay lạnh, ỉa phân nhão.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị phơi sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu đen.

Trẻ em trên 10 tuổi mỗi lần uống 10 - 20 viên.

Người lớn mỗi lần uống 30 - 40 viên.

Ngày uống 2 lần. Uống khi bụng đói. Chiều thuốc với nước sắc râu ngô hay dây Bim bim làm thang.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn mặn, sau khi khỏi bệnh vẫn phải kiêng mặn ngoài 100 ngày.

- Trường hợp phù do thấp nhiệt và phụ nữ có thai, trẻ em dưới 10 tuổi không dùng.

12. THANG VIÊM THẬN 1

Ngũ gia bì chân chim	50g
Lá cối xay	50g
Dây bim bim	50g
Cây Mía đỏ	25g

Chủ trị:

Viêm cầu thận mạn

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng hạ thổ cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu có kèm các chứng: Đau mỗi xương khớp, đau thần kinh, bạch cầu tăng, ra mồ hôi trộm gia thêm:

Cỏ màn châu	10g
Mộc thông	12g
Chỉ thiên	12g

- Nếu thiếu niệu kéo dài tăng lượng Mía đỏ lên 50g và gia thêm:

Củ Dứa dại	20g
Mộc thông	20g

- Nếu bệnh không chuyển biến gia thêm:

Quế chi	8g
Can khương	4g

13. THANG TPK 1

Da trâu nướng phồng	50g
Chè búp	10g
Gừng tươi	15g

Chủ trị:

Thận hư nhiễm mỡ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc uống.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Sau khi uống thuốc bệnh nhân đã giảm phù nề thay dùng thang TPK 3 sau:

THANG TPK 3

Tơ hồng xanh	20g
Ngũ gia bì	20g
Lá cối xay	20g
Ké đầu ngựa	20g
Sâm bố chính	20g
Củ Dứa dại	20g
Vẩy rồng (kim tiền thảo)	20g

Sắc uống mỗi ngày 1 thang để củng cố và bồi bổ năng đỡ cơ thể.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn

14. THANG TPK 2

Bổ công anh	30g
Mộc thông	20g
Củ Dứa dại	30g

Ngũ gia bì (dây)	15g
Lá vẩy rồng	20g
Vòi voi	30g
Mộc hương	10g
Rễ cỏ tranh	20g
Tơ hồng xanh	20g
Kim ngân	20g

Chủ trị:

Thận hư nhiễm mỡ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Sau khi uống thang trên bệnh nhân đã giảm phù nề thay dùng thang TPK 3 ở trên:

Sắc uống mỗi ngày 1 thang để củng cố và bồi bổ năng đỡ cơ thể.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

Cây cối xay	10g
Diêm tiêu chế	10g
Tỏi	4 củ
Rễ Dứa dại (sao vàng)	20g
Ô long vĩ	50g
Vỏ quýt	20g
Rễ cỏ tranh	20g
Phèn chua	20g

Chủ trị:

Thận hư nhiễm mỡ.

Cách dùng, liều lượng:

Diêm tiêu, phèn chua tán bột để riêng

Các vị khác sao vàng hạ thổ, cho vào 1200ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, cho bột Diêm tiêu, Phèn chua vào tiếp tục đun quấy tan. Để nguội chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Khi uống Tiêu phù 1 đã hết phù, thì chuyển cho uống thang Tiêu phù 2.

15. THANG PHÈN ĐEN

Rễ cây Phèn đen (sao vàng) 300g

Chủ trị:

Thận hư nhiễm mỡ

Cách dùng, liều lượng:

Cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc uống.

Ngày uống 1 thang.

Bã thuốc cho thêm nước nấu sôi uống thường xuyên thay nước chè.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

TIÊU PHÙ 2

Lá Ngải cứu	10g
Mộc hương	10g
Thảo quả	20g
Dây tơ hồng	10g
Trạch tả	15g
Hoàng đẳng	5g
Đẳng sâm	20g
Sinh địa	15g
Hương phụ	10g
Rễ Nhài	15g

Sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Uống tiêu 2 mà phù tái phát (hoặc chưa hết phù) thì bỏ Sinh địa, Tơ hồng, Hương phụ.

Thay bằng:

Nhục Đậu khấu	15g
Thổ phục linh	15g
Tỳ giải	15g
Hà thủ ô	15g

- Nếu có tăng huyết áp gia thêm:

Vỏ cây đại	15g
------------	-----

16. THANG TIÊU PHÙ 1

Phụ tử chế	8g
Cam thảo chế	8g
Quế tâm	15g
Ích mẫu	20g
Cây sả già	30g

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

17. TIÊU PHŨ VIÊM THẬN MẠN THANG

Lá cổ bình (Cổ bồng)	20g
Vỏ cây gáo (sao vàng)	15g
Củ sả	10g
Tháp bút (mộc tặc thảo)	10g
Vỏ bưởi đào	20g
Dây tơ hồng	15g
Vỏ quýt	12g
Rẩu ngô	15g
Vỏ gừng (sao vàng)	10g

Chủ trị:

Viêm thận mạn

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

18. THANG TIÊU PHŨ

Vỏ cây sảng chân chim	50g
Cối xay	50g
Dây bìm bìm	50g
Kim ngân	50g
Can khương	10g

Chủ trị:

Viêm cầu thận mạn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các gia vị cay, nóng, giấm, thịt chó, cá quả.

Kiêng ăn mặn.

19. KHIÊN NGƯU DIỆP THANG

Lá Bìm bìm	40g
Cây Thóc lép (cỏ cháy)	40g
Bông mã đề	40g
Sinh khương	5 lát

Chủ trị:

Phù chân, phù mắt, hoặc phù toàn thân mới phát, tiểu tiện bí không lợi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng hạ thổ, cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia làm 2 lần uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn và mỡ.

20. VÔI VÔI VỌNG CÁCH THANG

Cây Vôi vôi	80g
Lá Vọng cách	40g
Nhân trần	40g
Bông Mã đề	20g

Chủ trị:

Phù chân, phù mắt hoặc phù toàn thân mới phát, tiểu tiện bí không lợi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi khô sao vàng, cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml, chia làm 2 lần uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

21. KIM TIẾN THƯƠNG NHỈ THANG

Kim tiền thảo	16g
Ké đầu ngựa	16g
Cối xay	16g
Cỏ xước (rễ)	16g
Đinh lăng (rễ)	16g
Cỏ tranh (rễ)	16g

Mã đề	16g
Thổ phục linh	16g
Vỏ Bí ngô	16g
Mộc thông	10g

Chủ trị:

Sỏi đường tiết niệu: Đau bụng dưới, đau lan ra phía sau, có những cơn đau quặn kéo dài, đau kéo dài hàng tháng lúc tăng lúc giảm. Đi tiểu buốt, lúc thông lúc bí, thường phải đi nhiều lần, lượng nước tiểu ít, nước tiểu đỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Bệnh nhân hết đau nhưng đái còn buốt, nước tiểu vàng đỏ chuyển uống thang sau:

Bồ công anh (tươi)	20g
Cỏ Màn châu (tươi)	20g
Lá Bồ cu vẽ (tươi)	20g
Mã đề (tươi)	20g
Bạc thau (tươi)	20g
Búp Găng (tươi)	5g
Lá tằm sọng (tươi)	3 - 7 lá

Chủ trị:

Đái ra máu, đái buốt, đái dắt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị rửa sạch, giã nhỏ, thêm nước đun sôi để nguội (100ml), trộn đều, ép lọc bỏ bã lấy (150 - 200ml) nước uống 1 lần trong ngày.

Chú ý gia giảm:

Riêng đối với lá Tằm sọng:

Người tạng hàn dùng 7 lá.

Người tạng nhiệt dùng 3 lá.

CHỈ HUYẾT THÔNG TIỂU BỔ THẬN

Cỏ mực (sao đen)	20g
Chi tử (sao đen)	20g
Ngân hoa	20g
Liên kiều	20g
Thương nhĩ	20g
Đinh lăng (rễ)	20g
Mã đề	20g
Cối xay	20g
Đỗ trọng	20g
Cẩu tích	20g
Cam thảo	10g
Đại táo	5 quả

Các vị sắc uống mỗi ngày 1 thang, đến khi các triệu chứng khỏi hết.

22. HUYẾT DỤ RAU MÁ MẢNH CỘNG THANG

Lá Huyết dụ (tươi)	20g
Cây mảnh cộng (Bìm bịp) tươi	20g
Rau má (tươi)	20g
Rau ngót (tươi)	20g
Lá Bưởi bung (tươi)	20g

23. DU LONG THÁI THANG

Du long thái (Rau dừa nước) khô 100 - 150g

Chủ trị:

Đái đường chấp (chứng Cao lâm) do thận hư bằng quang thấp nhiệt: Đái đục như nước vo gạo, để giữ lại lắng đông như thạch, đau ngang thắt lưng, rêu lưỡi khô, đỏ, khát nước hoặc không khát, hơi thở bình thường có khi tức ngực, sắc da nhợt, thể trạng gầy yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn, kiêng mỡ, kiêng sữa.

24. DU LONG BIẾN SÚC THANG

Du long thái khô	100g
Biến súc (Rau đắng) khô	12g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Đái ra đường chấp: Nước đái trắng như sữa, có khi vón cục trong như thạch, có khi hơi hồng, để

lâu lắng đông như thạch; còn chữa viêm bàng quang, đái buốt, đái rắt, đái ra máu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn mặn, ăn mỡ, ăn sữa.
- Không có thấp nhiệt không dùng.

25. MÃ ĐẾ BIẾN SÚC THANG

Cây Mã đề	30g
Biến súc (Rau đắng)	15g
Dây bông bong (Hải kim sa)	30g

Chủ trị:

Sỏi trong hệ niệu đạo.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Không có thấp nhiệt không dùng.

26. THẠCH VỊ BIẾN SÚC THANG

Biến súc	15g
Thạch vị dây (dây Bông bong)	10g
Bông Mã đề	10g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Chữa tiểu tiện khó khăn, nhỏ giọt (Nhiệt lâm), đái buốt, đái rắt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Không có thấp nhiệt không dùng.

**27. THÀI LÀI ĐẬU ĐỎ
PHỤC LINH THANG**

Thài lài trắng (khô)	20g
Đậu đỏ nhỏ	15g
Phục linh	5g
Trạch tả	5g
Ý dĩ	10g

Chủ trị:

Phù thũng do tim, thận.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

28. BIẾN SÚC HOẠT THẠCH THANG

Biến súc (khô)	12g
Hoạt thạch	10g
Xa tiền thảo	8g
Mộc thông	5g

Chủ trị:

Viêm đường tiết niệu, viêm bàng quang, đái buốt, đái rắt, đái ra sỏi sạn.

Cách dùng, liều lượng:

Cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Không có thấp nhiệt không dùng.

29. MÃ ĐẾ BIẾN SÚC CỐI XAY THANG

Cây Mã đề (tươi)	30g
Lá và rễ Thài lài tía (tươi)	30g
Lá và cây Cối xay (tươi)	30g
Rau má (tươi)	30g
Lá Hàn the (tươi)	30g
Rễ Cỏ xước (tươi)	30g
Rễ Cỏ tranh (tươi)	30g

(Nếu dùng khô liều lượng giảm còn 1/3 = mỗi vị 10g).

Chủ trị:

Đái buốt do có sỏi (Thạch lâm): Vùng bụng đái căng tức, mót đi đái nhưng khi đi đái nước tiểu không ra được, thậm chí đau buốt ngọc hành, có khi đái ra máu hoặc ra sạn như cát (đây là do thấp nhiệt tích lại ở bóng đái gây nên).

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao qua hạ thổ, để nguội. Cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

30. HOÀI THẠCH TỖ GIẢI TRÍ NHÂN THANG

Hoài sơn	20g
Thạch xương bồ	12g
Tỳ giải	12g
Ích trí nhân	8g

Chủ trị:

Đái đi trích: Người bị bệnh cứ buồn đi đái luôn, nước tiểu trong, mỗi lần đi đái chỉ được một ít như có gì vướng tắc, khi đi đái xong rồi lại ra vài giọt rây ra quần. (Đây là do vùng bóng đái bị hư hàn gây nên).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần (sáng, tối).

Ngày uống 1 thang.

31. MỘC KHƯƠNG MAO HƯƠNG THANG

Mộc hương	40g
Khương hoàng	40g
Củ sả	40g
Bắc lung (Đảng tâm thảo)	4g
Diêm tiêu	12g

Chủ trị:

Phù thũng toàn thân, khát nước, tiểu tiện đỏ không lợi.

Cách dùng, liều lượng:

Diêm tiêu để ngoài.

Còn 4 vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chắt ra để nguội cho Diêm tiêu vào đun sôi quấy cho tan hết Diêm tiêu.

Người tạng hàn cho thêm vào một chén con rượu (30ml).

Người tạng nhiệt cho thêm vào một chén con nước tiểu trẻ em dưới 8 tuổi (30ml) quấy đều, chia uống làm 2 lần trong ngày. Uống lúc đói. Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn, cay, lạnh.

32. TRÂM HƯƠNG UẤT KIM TÁN

Trâm hương	50g
Uất kim	50g
Tế tân	50g
Kinh giới	50g

Chủ trị:

Chứng phù thũng toàn thân.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10g (sáng và chiều) khi đói bụng (sáng và chiều), chiều thuốc với nước chè.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

33. ĐUÔI CHỖN NGẮY HƯƠNG THANG

Lá đuôi chồn	20g
Lá ngáy hương	20g
Củ sả	18g
Rễ cỏ xước	18g

Chủ trị:

Phù thũng toàn thân.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước sắc kỹ uống thay nước chè trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

34. LÀNH NGÀNH THANG

Lá Lành ngành khô 160g

Chủ trị:

Sưng phù toàn thân (Nhục thũng mạn tính).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần (sáng và chiều) khi đói bụng.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

35. NGẮY HƯƠNG DÂY VÀNG THANG

Ngắy hương cả lá 40g

Dây Vàng cả lá 40g

Lá Bưởi bung 80g

Hoa Mã đề 10g

Chủ trị:

Sưng phù toàn thân.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng, cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần (sáng và chiều) khi đói bụng.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn mặn.

- Phụ nữ có thai không dùng.

36. THÀI LÀI THƯƠNG NHĨ THANG

Thài lài (Rau trai) 40g

Thương nhĩ (ké đầu ngựa) 40g

Bông mã đề 40g

Thiên niên kiện (sắn sục) 40g

Rễ cây Vòi voi 40g

Xác Ve sầu (xác ve ve) 12g

Bẹ ấp buồng cau (Bẹ cau) 40g

Chủ trị:

Bệnh cổ trướng (thấp thũng thực chứng).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị đều dùng tươi, rửa sạch, thái nhỏ cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày (ngày uống 2 lần, đêm uống 1 lần).

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

37. RÂU NGÔ VỎ QUÝT THANG

Râu ngô 20g

Vỏ quýt 16g

Củ Riềng 20g

Củ sả 12g

Cỏ dĩ (Hy thiêm) 20g

Măng vôi (măng tre cành) 20g

Cám nếp (sao vàng) 20g

Đọt lúa ma (loại trắng) 12g

Chủ trị:

Phù trướng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị thái mỏng sao vàng cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày (ngày uống 2 lần, đêm uống 1 lần).

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

38. THÀI LÀI XÍCH TIỂU ĐẬU THANG

Thài lài trắng 15g

Xích tiểu đậu 50g

Chủ trị:

Phù thũng do tim.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

39. RAU TRAI CỎ XƯỚC MÃ ĐỀ THANG

Rau trai	30g
Cỏ xước	30g
Mã đề	30g

Chủ trị:

Viêm cầu thận cấp, phù thũng, đái ít.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

40. TỨ DIỆP THẢO THANG

Tứ diệp thảo tươi (cỏ bợ)	50g
Búp Dứa dại tươi	20g
Ngải cứu tươi	10g
Lá phèn đen tươi	10g

Chủ trị:

Sởi thận, sỏi bàng quang.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị rửa sạch, giã nát, thêm nước sôi nguội, trộn đều vắt lấy 100ml nước thuốc, uống 1 lần vào sáng sớm.

Ngày uống 1 thang.

41. NGŨ BÌ GIA VỊ THANG

Đại phúc bì	20g
Phục linh bì	20g
Sính khương bì	12g
Trần bì	12g
Tang bạch bì	12g
Xa tiền	12g
Trư linh	8g
Trạch tả	8g

Chủ trị:

Phù thũng, thủy thũng, thấp thũng đầu mặt, chân tay phù thũng, bụng đầy trướng, khó thở tiểu tiện ngắn ít ở người trẻ tuổi nguyên khí còn vượng (viêm thận cấp, mạn).

Cách dùng, liều lượng:

Đại phúc bì cạo bỏ vỏ ngoài tẩm mật sao vàng, hợp cùng các vị khác cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mỡ, tôm, cua, ốc, các thứ sống lạnh. Kiêng ăn mặn.

42. KIM QUỲ THẬN KHÍ THANG

Thục địa	20g
Hoài sơn	16g
Phục linh	16g
Trạch tả	16g
Đan bì	12g
Sơn thù	10g
Nhục quế	4g
Phụ tử (chế)	4g
Ngưu tất	16g
Xa tiền	12g

Chủ trị:

Phù thũng ở người già can thận suy nhược. Viêm thận mạn tính thể thận dương hư gây lưng mỏi chi dưới phù, tiểu tiện ít.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

Kiêng ăn mỡ, rượu, các chất tanh.

43. TIẾN THẢO MAO CẦN THANG

Kim tiền thảo	20g
Bạch mao căn	20g
Xa tiền	12g
Mộc thông	12g
Trạch tả	8g
Chi tử	8g

Ngưu tất	8g
Rễ si	8g

Chủ trị:

Sỏi đường tiết niệu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**44. ĐƯƠNG QUY KHÔ THẢO SINH
BÁ SÀI HỒ THANG**

Đương quy	20g
Hạ khô thảo	20g
Sinh địa	20g
Hoàng bá nam	20g
Sài hồ nam	20g
Mẫu lệ (nung)	20g
Vòi voi	20g
Tiền hồ	20g
Lá cối xay	20g
Đảng sâm	20g
Trâu cổ	20g
Thương truật	12g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Viêm tuyến tiền liệt, phì đại tuyến tiền liệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

45. LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG THANG GIA VỊ

Thục địa	12g
Hoài sơn	12g
Trạch tả	12g
Bạch linh	12g
Sơn thù	8g
Đan bì	8g
Thài lài tía	20g
Cỏ bọ	20g

Mộc thông	20g
Tỳ giải	20g
Kim tiền thảo	20g
Xa tiền tử	12g

Chủ trị:

Sỏi thận, sỏi bàng quang (làm mòn sỏi thải ra ngoài theo đường tiết niệu).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Trường hợp sỏi quá to phải uống lâu, có khi không đạt yêu cầu.

**46. TIỀN THẢO TRẠCH TẢ
MỘC THÔNG THANG**

Kim tiền thảo	40g
Trạch tả	16g
Mộc thông	12g
Rễ sâm cau lá lớn	12g

Chủ trị:

Sỏi đường tiết niệu (làm mòn dần thải sỏi ra ngoài).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn cải củ, cá mè.

47. HOẮC HƯƠNG CHÍNH KHÍ THANG GIA GIẢM

Đại phúc bì	8g
Phục linh	8g
Bán hạ chế	8g
Trần bì	8g
Hậu phác	8g
Cát cánh	8g
Bạch chỉ	4g
Tử tô	4g

Hoắc hương	12g
Cam thảo	10g
Thương truật	8g
Hắc sủ	8g
Xa tiền	12g
Rễ tranh	12g
Móp gai	12g
Ngũ gia bì	10g

Chủ trị:

Phù thũng (thể lý thực thủy tích do tỳ thổ hư):

Mí mắt sưng, khắp người phù thũng chân tay mặt mày đều sưng, tiểu ít, thân sắc xanh mét, hơi thở ngắn, người cảm giác nặng nề. Mạch trầm hoạt tiểu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Khi chứng phù thũng đã xẹp hết, mạch đi trầm hoãn đổi thuốc dùng sau:

SÂM LINH BẠCH TRUẬT TÁN

Đảng sâm	10g
Bạch truật (sao hoàng thổ)	10g
Hoài sơn	10g
Phục linh	10g
Biển đậu (sao)	8g
Cam thảo (chích)	10g
Liên nhục	6g
Ý dĩ (sao)	6g
Sa nhân	6g
Cát cánh	6g
Đại táo	2 quả

Sắc uống để bổ tỳ ích phế, để có thể ăn mặn mà không bị tái phát.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn trong lúc bệnh.

48. SÔI TÍA MỘC THÔNG THANG

Vỏ cây Sòi tía	20g
Rễ cây Ruột gà (mộc thông)	20g
Rễ cây Bưởi búng	20g
Rễ cây Cúc tần	40g

Chủ trị:

Tiểu tiện đau buốt, chỉ ra từng giọt, đái dắt, mót đi luôn mà không đi được nhiều. Sôi bàng quang, sỏi thận.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

49. TỨ DIỆP THẢO THANG

Tứ diệp thảo tươi (Lá cỏ bợ)	200g
Muối ăn	5g
Đồng tiện (nước tiểu trẻ em)	100ml

Chủ trị:

Sỏi thận (Thạch lâm); tiểu tiện buốt, dắt.

Cách dùng, liều lượng:

Tứ diệp thảo tươi, rửa sạch, giã nhỏ, vắt lấy nước thêm nước tiểu trẻ em dưới 5 tuổi mới tiểu, muối ăn, quấy đều uống.

Ngày uống 1 thang.

50. THÔNG LÂM TRỪ THẤP NHIỆT THANG

Kim tiền thảo	10g
Mắc cỡ	6g
Cây Ké (Thương nhĩ)	6g
Cỏ Mần châu	6g
Chi tử	6g
Mã đề	6g
Rễ tranh	8g
Cỏ mực	8g
Khổ qua	8g
Thuốc cứu (ngải cứu)	4g

Chủ trị:

Đi tiểu buốt ra máu (Huyết lâm) thể thực chứng (thấp nhiệt kết ở hạ tiêu): Eo lưng đau thất, bụng dưới đau quặn từng cơn, tiểu không thông, nước tiểu đỏ, miệng đắng, mạch trầm sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Bệnh nhân hết tiểu đỏ, hết buốt, eo lưng còn đau, đại tiện táo, ăn chậm tiêu, dùng thang trên bỏ Dành dành, Mã đề.

Gia thêm:

Cây muồng trâu	8g
Củ nghệ	6g

**51. SƠ PHONG THẨM THẤP
LỢI TIỂU THANG**

Quế chi	5g
Cây Ké (Thương nhĩ)	8g
Hoắc hương	6g
Cỏ xước	6g
Mã đề	10g
Bèo cái	10g
Râu ngô	8g
Rễ Tranh	8g
Dây Bạc sau (Bạc thau)	10g
Vỏ Bấu	10g
Rễ Dừa	8g
Vỏ Bưởi	10g

Chủ trị:

Phù thũng thể dương thủy sưng phù khắp mặt, tay chân, ngực bụng, da mỏng bóng láng, ấn vào cứng mau nổi lên, hơi thở mệt nhọc, tiểu ít màu vàng đỏ, đại tiện táo, rêu lưỡi trắng nhợt mạch phù sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Bệnh nhân đi tiểu nhiều, bụng xẹp chân hết sưng bỏ các vị: Bèo cái, Dây Bạc sau, Vỏ bấu.

Gia thêm:

Trái ré (ích trí nhân)	10g
Vỏ quýt	8g

52. TAM LONG TRI THỦY

Ô long vĩ	400g
Mã tiên thảo	500g
Vỏ bưởi đào	600g
Khô phân	200g
Bạch phân	100g
Đại hồi	200g
Thảo quả	200g
Quế thanh	200g
Ích mẫu	300g
Bích ngọc đơn *	400g

* gồm có Diêm tiêu, Lưu huỳnh

Chủ trị:

Phù thũng do tỳ thận dương hư (viêm thận nhiễm mỡ).

Cách dùng, liều lượng:

Bích ngọc đơn luyện chế riêng.

Ích mẫu, mã tiên thảo nấu cao lỏng.

Các vị khác sấy khô, hợp cùng Bích ngọc đơn tán bột mịn luyện hồ, hoàn viên bằng hạt tiêu.

Trẻ em: Dưới 12 tuổi uống mỗi ngày 20g

13 - 16 tuổi uống mỗi ngày 30g.

Trên 16 tuổi uống mỗi ngày 40g.

Chia làm 2 - 3 lần uống trong ngày; uống liên tục cho đến hết phù.

Chú ý gia giảm:

Trong quá trình điều trị có kết hợp thang được như sau:

- Nếu phù nửa người trở lên ngực, cổ, đầu, mặt dùng thêm:

Tô diệp	12g
Đinh lịch tử	4g
Tang bạch bì	16g

Phủ bình	16g
Xạ can	4g

Sắc uống.

- Nếu phủ chi dưới nhiều hơn thì dùng thêm:

Phòng kỷ	12g
Ngũ gia bì	16g
Ngải diệp	20g
Bán hạ chế	8g
Ích mẫu	20g
Hà thủ ô trắng	20g

- Nếu phủ tập trung ở bụng nhiều, cổ trướng thì dùng thêm:

Trần bì lâu năm	12g
Vỏ bưởi đào	16g
Nga truật	12g
Hương phụ	12g
Ích mẫu	16g
Ngải diệp	12g
Bẹ cau (Bẹ ếp buồng cau)	20g

Sắc uống.

- Nếu nhiệt hoả: Khát nước, môi khô, lưỡi khô, chảy máu cam, tiểu đỏ thì dùng thêm:

Lá dâu	12g
Hạn liên thảo	20g
Hà diệp	20g
Rễ cỏ tranh	20g

Sắc uống.

- Nếu thoát dương hoả: Môi thâm, lưỡi thâm, móng tay chân thâm, tứ chi quyết lạnh, chóp mũi lạnh hơi thở mát, mạch trầm trì, thần kinh mê mết, ỉa chảy, huyết áp thấp thì dùng thêm:

Phụ tử	8g
Cam thảo chế	8g
Nhục quế	6g
Can khương	12g
Đảng sâm	20g

Sắc uống nóng 1-2 thang. Kết hợp châm cứu.

Nếu phế quản phế viêm: Sốt, ho, nhiều đờm, tức ngực, khó thở, mặt, mắt sưng húp, mạch phủ sắc thì dùng thêm:

Thạch cao	20g
Hoàng bá nam	10g
Củ sả già	10g

Gừng tươi	12g
Hạnh nhân	12g
Cam thảo	6g
Bèo cái	12g

Sắc uống 4 - 5 thang.

- Nếu viêm tắc tĩnh mạch hai bên đùi, cẳng chân, sau lưng, sưng nóng đỏ đau bằng bàn tay nổi trên mặt da, phát sốt, mạch tế sắc, bạch cầu tăng thì dùng thêm:

Liên kiều	12g
Bồ công anh	16g
Ngân hoa	12g
Xích thược	12g
Ích mẫu	20g
Rễ cỏ tranh	16g

Sắc uống 6 - 8 thang.

- Nếu ngoại cảm phong hàn thấp: Phát sốt, sợ gió, đau cứng cổ gáy, mạch phủ khản thì dùng thêm:

Kinh giới	12g
Bạch truật (sao)	12g
Can khương	8g
Bán hạ chế	8g
Tế tân	6g
Cam thảo chế	6g
Quế chi	4g
Ngũ vị tử	2g

Sắc uống 3 thang.

- Nếu ngoại cảm phong nhiệt: Phát sốt, sợ nóng, lưỡi đỏ rêu vàng, đau mình, nước tiểu đỏ, mạch phủ sắc thì dùng thêm:

Lá dâu	12g
Hạnh nhân	12g
Cúc hoa	12g
Liên kiều	12g
Cát cánh	12g
Lô căn (Rễ lau sậy)	12g
Bạc hà	6g
Cam thảo	4g

Sắc uống 3 thang.

- Nếu đau bụng cấp: Đau dữ dội vùng hố chậu, đại tiện táo kết, bụng mềm, mạch trầm nhược thì dùng thêm thuốc nhuận táo kết hợp với châm cứu.

- Nếu nôn óe ra thức ăn chưa tiêu thì dùng thêm:

Bột sa nhân

Ngày uống 2 lần mỗi lần 5g uống sau bữa ăn, uống 4 - 5 ngày.

- Nếu ỉa chảy hoặc hay bị di tinh (tỳ thận hư) thì dùng thêm:

Bạch truật	12g
Đảng sâm	12g
Thổ phục linh	12g
Cam thảo chế	6g
Hoài sơn sao	12g
Thần khúc	12g
Mộc hương nam	12g
Trần bì	12g
Hoàng liên nam	6g
Nhục Đậu khấu (ép bỏ dầu)	8g

Tất cả sấy khô tán mịn luyện hồ làm hoàn.

Mỗi ngày uống 20g, uống liên tục 10 ngày đến 1 tháng.

- Nếu màng phổi có nước (có thể có 1 bên hay cả 2 bên) thì dùng thêm:

Trần bì	12g
Bán hạ chế	10g
Thổ bối mẫu	16g
Tang bạch bì	20g
Xạ can	6g
Thạch xương bồ	6g
Hạ khô thảo	16g
Phục linh	16g
Đinh lịch tử	4g

Sắc uống đến khi hết nước.

Nếu gan to thì dùng thêm:

Thanh bì	6g
Nhân trần	6g
Chi tử	8g
Sài hồ	12g
Uất kim	12g
Hương phụ	8g
Thổ phục linh	12g
Sài đất	12g

Sắc uống cho đến khi khỏi.

Điều trị protein niệu sau khi rút hết phù:

- Sau khi hết phù còn lại các chứng: Toàn thân mệt mỏi, bứt rứt, sắc lưỡi nhợt có vết răng, người hâm hấp sốt, mạch trầm tế, hoạt, sắc thì dùng một trong hai bài sau:

BỔ TRUNG ÍCH KHÍ

Đảng sâm	12g
Hoàng kỳ	12g
Đương quy	8g
Bạch truật	8g
Thăng ma	6g
Sài hồ	6g
Trần bì	4g
Cam thảo	6g

Hoặc bài:

PHÒNG KỶ HOÀNG KỶ THANG

Phòng kỷ	12g
Hoàng kỳ	12g
Bạch truật	10g
Cam thảo	6g

- Sau khi hết phù còn lại các chứng: Sắc mặt trắng khô, tinh thần mệt mỏi, khí đoản, phụ nữ kinh nguyệt không thấy, lưỡi nhợt không có rêu, mạch trầm tế vô lực thì dùng thang: Đại bổ khí huyết.

ĐẠI BỔ KHÍ HUYẾT (Thập toàn đại bổ)

Nhân sâm	4g
Thục địa	4g
Hoàng kỳ	4g
Bạch truật	4g
Đương quy	4g
Bạch thược	4g
Xuyên quy	4g
Bạch linh	4g
Cam thảo (chích)	2g
Nhục quế	4g

Sắc với 3 lát gừng tươi và 2 quả Đại táo uống trước bữa ăn.

- Sau khi hết phù còn lại các chứng: Bụng trướng, sợ lạnh, chân tay lạnh, đau lưng gối mỏi, thịt cứng - cơ cứng, mạch trầm tế nhược, vô lực thì dùng thang sau:

ÔN TỶ THẬN TÁN

Bột chuối tay chín	600g
Cẩu tích	200g
Ba kích	200g
Bột thịt cóc	300g
Củ Cối tròn	100g
Củ Sả già	50g

Tất cả các vị tán bột mịn, luyện mật ong làm hoàn.

Mỗi ngày uống 20g

- Sau khi hết phù còn lại chứng âm hư nội nhiệt (do quá trình điều trị dùng ôn được nhiều) bàn tay, bàn chân nóng, họng khô ráo, mắt đỏ, thân gầy người nóng da khô, mạch tế sác hay cấp sác thì dùng:

THỰC HUYỄN KẾ THỦ MẠCH MÔN THANG

Huyền sâm	12g
Thục địa	16g
Kê huyết đằng	16g
Hà thủ ô	16g
Mạch môn	12g
Thiên môn	12g
Hoài sơn	12g
Thổ phục linh	12g
Tỳ giải	12g
Cam thảo炙	8g

Sắc uống 15 thang.

- Sau khi hết phù còn lại các chứng: Thân thể gầy, bàn tay bàn chân lạnh, môi thâm mặt xạm (mặt bủng da chì) rêu lưỡi nhợt bệu, không có vết răng thỉnh thoảng có đợt phù kín ở mắt cá chân và mi mắt, không đủ sức làm việc, mạch trầm tế vô lực (thường gặp ở những người mắc bệnh từ 10 - 15 năm trở lên) thì dùng bài Bát vị quế phụ gia giảm.

BÁT VỊ QUẾ PHỤ GIA GIẢM

Thục địa	40g
Hoài sơn	16g
Trạch tả	12g
Đan bì	12g
Phục linh	12g
Sơn thù	10g
Quan quế	4g
Ích mẫu	12g
Xa tiền tử	8g

Sắc uống 3 - 4 tháng.

Điều trị tăng huyết áp sau khi rút hết phù:

- Tăng huyết áp do can thận âm hư: Lưng mỏi, gối yếu, tâm phiền nhiệt, tự ra mồ hôi, vàng đầu, ù tai, chất lưỡi đỏ không có rêu, mạch trầm tế hay huyền tế thì dùng bài:

TƯ DƯƠNG CAN THẬN

Thục địa	20g
Chi tử	12g
Hoài sơn	16g
Cao ban long	16g
Thổ phục linh	16g
Ngưu tất	12g
Vừng đen	12g
Thỏ ty tử	10g
Đỗ trọng	12g
Cỏ nhọ nồi	18g
Cam thảo	8g
Quả Dâu chín	12g

Các vị tán bột mịn luyện mật ong làm tễ. Ngày uống 20g.

- Tăng huyết áp do âm hư dương thịnh: Đầu vàng, ù tai, phiền táo, dễ cáu gắt, hai tay run rẩy, đầu nặng chân nhẹ, chất lưỡi đỏ, mạch huyền hay huyền tế thì dùng bài Dưỡng âm bình can.

DƯỠNG ÂM BÌNH CAN

Lá dâu	12g
Câu đằng	16g

Cúc hoa	10g
Bạch thực	12g
Trúc như	12g
Đỗ trọng	12g
Cải trời hoặc Hạ khô thảo	12g

Sắc uống 1 - 2 thang.

Điều trị urê huyết trong khi dùng Tam long trị thủy:

Khi dùng Tam long trị thủy, urê huyết diễn biến phức tạp thì tùy theo triệu chứng lâm sàng mà xử phương như sau:

- Nếu hoả nhiệt nhập tâm bào mà sinh ra co giật, hôn mê, mạch tế sắc thì dùng:

Tang diệp	12g
Câu đằng	12g
Sinh địa	16g
Mạch môn	16g
Huyền sâm	12g
Rau má	12g
Thạch xương bồ	8g
Cam thảo	8g

Sắc uống để thanh nhiệt sinh tân, trấn kinh, thông khiếu giải độc.

Uống 3 thang.

- Nếu dương vong hư thoát, tứ chi quyết lạnh, ra nhiều mồ hôi, ỉa chảy nôn mửa, huyết áp thấp, mạch trầm tri vô lực thì phải dùng:

Phụ tử	8g
Can khương	12g
Nhục quế	4g
Hoàng kỳ	16g
Bạch truật	12g
Sinh khương	3 lát

Sắc uống để hồi dương cứu nghịch.

Uống 1 - 3 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn tuyệt đối, kiêng mỡ, kiêng ăn các thứ sống lạnh khó tiêu. Nên ăn các thức ăn có chất đạm cao như thịt bò, thịt dê, thịt lợn nạc, cá, ếch, lươn, thịt gà luộc chấm bột quế, rau cải, trái cây...

**53. CAM HÀN NHUẬN PHẾ
THANH NHIỆT SINH TÂN THANG**

Sâm bố chính	20g
Hồng sâm	12g
Hải sâm (Hải sa sâm)	20g
Sâm voi (?)	20g
Thiên môn	20g
Củ Đinh lăng	20g
Cát căn	20g

Chủ trị:

Đài tháo đường (tiểu khát) thể thượng tiêu (Phế tiêu): Khát hay uống, uống xong lại khát ít tân dịch, cổ họng khô, lưỡi đỏ, đại cang nhiều rêu lưỡi vàng khô, mạch sắc (Trên lâm sàng chứng thượng tiêu là nhẹ).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị thái mỏng sao qua, cho vào 600ml nước, đem chưng cách thủy sôi lấy nước để uống dần trong ngày sẽ hết khát.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Kết hợp trong khi uống thuốc:

- Kết hợp ăn:

Phối động vật (trâu, bò, dê, lợn có loại nào dùng loại nấy):	1.000g
Quả cóc chua	7 quả
Dứa tây (Khóm)	1 quả
Vôi tôi	30g

Vôi tôi hoà vào 100ml nước, lắng gạn lấy nước trong trộn với phối đã thái nhỏ, để trong 1 giờ, sau đó rửa sạch nước vôi trộn lẫn với cóc và dứa (đã thái sẵn) cho vào 5 lít nước, sắc cạn lấy 1 lít chia ăn 3 lần (sáng sớm, trưa, chiều). 3 ngày sau lại làm cho ăn lần nữa.

- Kết hợp uống nước May sen.

MAY SEN

Cỏ may (cả gốc rễ)	100g
Gương sen	50g

Các vị sao vàng cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước chia uống 2 lần trong ngày.

Uống thuốc, kết hợp với ăn phối động vật, uống nước May sen cho đến khi đi tiểu không còn kiến bu là hết đường.

54. TAM HIỆP BỔ PHẾ KHÍ HOÀN

Rễ dâu tằm	1000g
Sâm voi	500g
Tắc kè khô	5 con
Tơ hồng xanh	100g
Mật ong nguyên chất đủ dùng.	

Chủ trị:

Đái tháo đường thể phế tiêu (Thượng tiêu). Khát hay uống, uống xong lại khát, ít tân dịch cổ họng khô, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng khô, mạch sắc (trên lâm sàng chứng thượng tiêu là nhẹ).

Cách dùng, liều lượng:

Tắc kè dùng vào nước nóng (60 - 70°C) cọ rửa sạch lớp phần ngoài da (độc uống vào bị ho hen), chặt bỏ đầu từ 2 mắt trở lên và các bàn chân. Cắt ra từng khúc dài 2cm, để ráo tẩm mật ong sấy khô giòn.

Sâm voi thái mỏng tẩm nước gừng sao thơm.

Rễ Dâu thái nhỏ sấy khô.

Tơ hồng xanh cho nước (250ml) nấu kỹ ép lọc lấy nước nhót hoà với mật ong luyện hoàn.

Ngày uống 6 - 8g, chia làm 2 lần.

Uống với nước sắc lá Vú sữa vàng ủa mới rụng. (Lá vú sữa vàng ủa mới rụng 15 lá, rửa sạch thái nhỏ sao thơm, cho vào 600ml nước, sắc uống thay nước chè). Uống liên tục cho tới khi xét nghiệm nước tiểu thấy hết đường thì thôi.

55. NGŨ ẨM HOÀN

Hoài sơn	1000g
Liên nhục	1000g
Sâm voi	500g
Củ Đinh lăng	500g
Hà thủ ô trắng chế	500g

Chủ trị:

Tiểu đường thể trung tiêu (Vị tiêu): Ăn nhiều chóng đói, thân thể ngày càng gầy, khát hay

uống, hay đái vệt, đại tiện táo bón, chất lưỡi đỏ rêu lưỡi vàng, mạch hoạt sắc (trên lâm sàng chứng trung tiêu là nặng).

Cách dùng, liều lượng:

Hà thủ ô trắng sao vàng hạ thổ.

Sâm voi cạo bỏ vỏ, thái mỏng tẩm muối sao vàng.

Củ Đinh lăng thái mỏng sao vàng.

Hạt sen tẩm rượu sao vàng.

Tất cả tán nhỏ mịn, luyện mật ong làm hoàn.

Ngày uống 6 - 8g chia làm 2 lần. Uống với nước sắc cây Cối xay (cây Cối xay 20g nước 200ml).

Chú ý:

Kết hợp trong khi uống thuốc:

- Kết hợp cho ăn:

Lá lách động vật (trâu, bò, lợn, dê... có gi dùng nấy) 500g

Cốc chua 7 quả (hoặc Khế chua 5 quả, hoặc Dứa 1 quả).

Tất cả rửa sạch thái nhỏ cho vào 5 lít nước, sắc lấy 1 lít. Chia ăn 3 lần trong ngày (sáng sớm, trưa, chiều tối).

Mỗi tuần ăn 3 lần.

- Kết hợp uống nước May sen:

Cỏ may (cả gốc rễ) 100g

Gương sen 50g

Các vị sao vàng cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Uống thuốc kết hợp với ăn lách động vật và uống nước May sen cho đến khi đi tiểu không còn kiến bu là hết đường.

56. BỔ THẬN CỐ TINH HOÀN

Chó mực đen tuyển 1 con 4 - 5 kg	
Đậu đen	1000g
Ngải cứu	100g
Sâm voi	400g
Quả tơ hồng xanh	200g
Quả Trâu cổ	400g
Hà thủ ô trắng chế	200g
Hoài sơn	200g
Sừng nai	200g

Củ Đinh lăng 200g
Mật ong đủ dùng.

Ngày uống 1 thang. Uống liên tục theo dõi thấy tiểu hết đường thì thôi.

Chủ trị:

Tiểu đường thể hạ tiêu (Thận tiêu) thuộc thận âm hư. Hay đái vật (đái nhiều hơn các thể thượng tiêu, hạ tiêu) khát uống nhiều, tâm phiền, lòng bàn tay bàn chân nóng, lưỡi đỏ sẫm không rêu, mạch tế sác. Hoặc tiểu đường thể hạ tiêu thuộc âm dương lưỡng hư: Cứ một lần uống lại một lần đi tiểu, chân tay không ấm, thân thể gầy yếu, tinh thần mỏi mệt, rêu lưỡi tróc hoặc khô nứt, mạch tế sác không có lực.

Cách dùng, liều lượng:

Chó làm lông thui vàng, mổ bỏ hết tạng phủ. Chặt ra từng miếng. Đậu đen sao tồn tính.

Thịt chó, Đậu đen và Ngải cứu cho vào túi vải buộc lại để vào nồi đổ vào 15 lít nước nấu cạn, đổ túi thuốc ra lựa lấy đậu đen sấy khô.

Sừng nai cưa khúc 3cm, chẻ nhỏ cạo bỏ hết tuỷ và sừng xối bên trong, rang cát chín giòn (bẻ thử thấy giòn là được).

Các vị khác sấy khô hợp cùng đậu đen, sừng nai tán bột mịn luyến mật ong cô thành châu làm tễ (2g) ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 - 2 tễ.

Uống với nước sắc cây Râu mèo (50g/ngày).

Chú ý:

- Kết hợp trong khi uống thuốc:

- Kết hợp ăn các loại thực phẩm, hoa quả:

Quả cóc chua, me, dứa, lựu, lê, măng cầu, cà chua, bào ngư, cá mực, vây cá, bong bóng cá, lươn, rùa, ba ba, tôm, cua biển...

57. THANG CỐI XAY CƯỜM GẠO

Rễ bủ ngọt	20g
Rễ Tiêu lốt	20g
Rễ Bùm sụm (chùm sụm)	20g
Rễ cườm gạo (ý dĩ)	20g
Cối xay	20g

Chủ trị:

Tiểu đường thể thực.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao qua cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

58. GIÀNG XAY CƯỜM GẠO THỐT NỐT THANG

Rễ Giàng xay	20g
Rễ Thốt nốt	20g
Rễ cườm gạo (ý dĩ)	20g
Rễ Bông trang trắng	20g
Rễ Bạch đồng nữ	20g
Rễ tre mỡ	20g
Rễ mắc cỡ	20g
Cam thảo nam	20g

Chủ trị:

Tiểu đường.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Mỗi ngày 1 thang, uống liên tiếp thấy tiểu hết đường thì chuyển uống thang sau:

THANG TRIỆT CĂN

Dứa (khóm) chín	1 quả
Phèn chua (một cục nhỏ)	20g

Trái dứa khoét bỏ lõi cho phèn chua vào rồi đốt một lúc lâu cho phèn tan hết, đem ra để nguội, gọt bỏ vỏ thật sạch, ép lấy nước dứa, lọc kỹ (qua vải gạc) rồi chưng (cô) lại tới khi sánh như sirô.

Ngày uống 3 lần mỗi lần 1 thìa cà phê (chỉ uống 1 trái dứa thôi).

59. KHỔ QUA SINH ĐỊA HOÀI SƠN THANG

Khổ qua	20g
Sinh địa	15g
Hoài sơn (sao thơm)	20g
Khiếm thực (sao thơm)	20g
Kỷ tử	10g

Chủ trị:

Tiểu đường.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**60. NGỌC TRÚC KHỔ QUA
SINH ĐỊA THANG**

Ngọc trúc	10g
Khổ qua	20g
Sinh địa	10g
Phá cố chỉ	12g
Thỏ ty tử	10g

Chủ trị:

Tiểu đường.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

61. QUA LÂU ĐIỂN THẢO TÁN

Qua lâu căn (Thiên hoa phấn) 100g

Tứ điển thảo (Cỏ bọ) 100g

Chủ trị:

Tiêu khát, tiểu đường.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy giòn, tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

62. HOÀI SƠN ĐIỂN THẢO THANG

Hoài sơn (sao vàng)	20g
Tứ điển thảo	20g
Nhàu quả	12g
Thỏ ty tử	10g

Chủ trị:

Tiểu đường, tiêu khát.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

63. QUA LÂU ĐIỂN THẢO THANG

Qua lâu căn	12g
Tứ điển thảo	20g
Khiếm thực sao thơm	20g
Sinh địa	15g
Quả dâu chín	15g

Chủ trị:

Tiêu khát, tiểu đường.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

64. TRƯ TỶ THANG

Trư tỷ (Lá lách lợn)	1 bộ
Tấm ngô (ngô xay)	40g

Chủ trị:

Tiểu đường thuộc phế vị âm hư: Khát nước, luôn cảm thấy đói, đi tiểu nhiều lần, phân khô, thân thể gầy, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi ít, mạch yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Lách lợn rửa sạch, thái nhỏ, cùng với tấm ngô cho vào nước nấu cháo ăn.

Ngày 1 thang, một liệu trình là 10 ngày.

Chú ý:

Kết hợp uống thêm thuốc trị tiểu đường khác.

65. CÁP ĐIỀU MỘC NHĨ THANG

Cáp điều (chim bồ câu)	1 con
Mộc nhĩ (nấm tai mèo)	30g

Chủ trị:

Tiểu đường thuộc phế vị âm hư mà chủ yếu là khát, uống nhiều nước.

Cách dùng, liều lượng:

Chim bồ câu (dùng chim bồ câu trắng tốt hơn) làm sạch lông bỏ hết nội tạng, chặt nhỏ cho vào nồi đất, đổ nước đun sôi kỹ sau đó cho mộc nhĩ vào (loại mộc nhĩ trắng tốt hơn) tiếp tục đun sôi, thịt chim chín nhừ, mang ra ăn cả nước lẫn cái.

Ngày 1 thang.

Chú ý:

Có thể kết hợp uống thêm thuốc trị tiểu đường khác.

66. TRƯ TỶ SƠN ĐƯỢC THANG

Lách lợn (trư tỷ)	1 bộ
Hoài sơn (sao khô)	30g

Chủ trị:

Tiểu đường thuộc thể khí âm hư: Miệng khát uống nhiều nước đái nhiều, thân thể gầy còm, sức yếu đoản hơi, lưỡi mềm, rêu lưỡi ít, mạch nhỏ yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Lách lợn luộc chín thái nhỏ, Hoài sơn tán bột mịn. Trộn lẫn Lách lợn với bột Hoài sơn ăn.

Chú ý:

Có thể kết hợp uống thêm thuốc trị tiểu đường khác.

67. CÁP ĐIỀU HOÀI SƠN NGỌC TRÚC THANG

Chim bồ câu trắng	1 con
Hoài sơn	30g
Ngọc trúc	20g

Chủ trị:

Tiểu đường thuộc thể khí âm hư.

Cách dùng, liều lượng:

Chim bồ câu làm sạch lông, bỏ hết nội tạng, cho vào nấu với Hoài sơn, Ngọc trúc. Thịt chín nhừ bỏ ra ăn thịt chim và uống nước.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Có thể uống thêm thuốc trị tiểu đường khác.

68. DƯỠNG ÂM ÍCH KHÍ TRỪ KHÁT THANG

Nhân sâm	6g
Hoàng kỳ	24g
Hoài sơn	30g

Huyền sâm	15g
Thiên hoa phấn (Qua lâu căn)	15g
Tri mẫu	12g

Chủ trị:

Tiểu đường thuộc thể khí âm hư: Chủ yếu là đi đái nhiều, uống nhiều, đoản hơi sức yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

69. HOÀNG TINH HOA PHẤN THANG

Hoàng tinh (chế)	20g
Thiên hoa phấn	15g
Hoài sơn	15g
Tri mẫu	12g
Mạch môn	12g

Chủ trị:

Tiểu đường thuộc thể khí âm hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

70. TRI MẪU HOA PHẤN THANG

Tri mẫu	12g
Thiên hoa phấn	12g
Hoài sơn	12g
Hoàng kỳ	9g
Cát căn	9g
Ngũ vị tử	6g

Chủ trị:

Tiểu đường thuộc thể khí âm hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày (uống nóng).

Ngày uống 1 thang.

71. RƯỢU HOÀNG TINH KỶ TỬ THỦ Ô

Hoàng tinh (chế)	50g
Kỷ tử	30g
Hà thủ ô đồ chế	30g
Rượu trắng 45°	1.000ml

Chủ trị:

Tiểu đường thuộc thể can thận dương hư: Đi tiểu nhiều lần, lượng nước tiểu nhiều vẩn đục, di tinh, ù tai, hoa mắt, đau rát sau lưng, sức khoẻ giảm sút, nữ giới thì kinh nguyệt không đều; chất lưỡi đỏ, ít rêu, mạch yếu chậm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào rượu ngâm trong 7 ngày.

Mỗi ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần uống 30 - 40ml uống lúc đói.

72. LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG THANG GIA GIẢM

Thục địa	20g
Hoài sơn	15g
Sơn thù	9g
Đan bì	9g
Mạch môn	12g
Thiên môn	12g
Ngũ vị tử	10g

Chủ trị:

Tiểu đường thuộc chứng can thận dương hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

73. HỮU QUY ẤM GIA GIẢM

Thục địa	20g
Hoài sơn	15g
Đỗ trọng	9g
Kỷ tử	9g
Cao ban long	6g
Ích trí nhân	12g

Chủ trị:

Tiểu đường kéo dài thuộc chứng âm dương lưỡng hư: Đi tiểu nhiều lần, lượng nước tiểu nhiều, họng khô, lưỡi khô, chân tay lạnh, sợ lạnh, lưng đau rát, mệt mỏi, da mặt đen sạm, nam giới còn thấy liệt dương, xuất tinh sớm, tinh đục giảm sút, nữ giới thì kinh nguyệt không đều, hoặc bế kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Cao ban long để riêng.

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, cho cao Ban long vào hoà tan, chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

74. RÂU MÈO CỎ SỮA THANG

Cỏ sữa đỏ nhỏ lá	40g
Cây râu mèo	30g
Hoài sơn	20g
Vỏ sấu riêng	20g

Chủ trị:

Tiểu đường (tiêu khát) thuộc chứng lý âm hư, mạch trầm hoạt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống trong ngày.

Uống liên tục trong 3 tháng.

Chú ý gia vị:

Kết hợp mỗi ngày ăn 1 lá lách lợn (heo) với hình thức thái nhỏ lách nấu lấy nước uống, bã lách còn lại xào hoặc nấu canh ăn.

75. LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG THANG GIA VỊ

Sinh địa (hoặc thục địa)	32g
Hoài sơn	16g
Sơn thù	16g
Phục linh	12g
Trạch tả	12g
Đan bì	12g
Ngưu tất	12g
Xa tiền	12g

Rễ tranh	10g
Cỏ Nhọ nổi (sao đen)	10g
Kinh giới (sao đen)	10g
A giao	10g

Chủ trị:

Tiểu tiện ra máu (Huyết lâm) thể lý nhiệt: sốt, đau nhức đường tiết niệu, tiểu gắt, nước tiểu có máu, có lúc lẫn trắng đục như mủ, sức khoẻ suy sụp nhanh, mạch trầm huyền sắc hữu lực.

Cách dùng, liều lượng:

A giao để riêng.

Còn các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, cho A giao vào đun quấy tan, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

76. LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG GIA VỊ THANG

Sinh địa (hoặc Thục địa)	32g
Hoài sơn	16g
Sơn thù	16g
Phục linh	12g
Trạch tả	12g
Đan bì	12g
Ngưu tất	12g
Xa tiền	12g
Ké đầu ngựa	10g
Cây râu mèo	10g
Hoạt thạch	8g
Xương bồ	8g

Chủ trị:

Viêm đường tiết niệu thể lý âm hư: Da mặt xanh, thần sắc, kém, đái buốt mỗi lần đi tiểu tê rần cả người và 10 đầu ngón tay, ngón chân cũng tê buốt, ngực nặng khó thở, ăn ngủ kém, nóng trong người, mạch trầm tế sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Bệnh nhân tiểu tiện hết buốt trở lại bình thường, hết tê rần cả người và hết buốt 10

đầu ngón chân, ngón tay nhưng sinh chứng nề trệ, bụng đầy, ăn uống kém thì chuyển dùng thang sau:

Hoắc hương chính khí gia vị

Đại phúc bì	4g
Bạch chỉ	4g
Tử tô	4g
Phục linh	4g
Bán hạ	8g
Trần bì	8g
Bạch truật	8g
Hậu phác	8g
Cát cánh	8g
Hoắc hương	12g
Cam thảo	10g
Xương bồ	8g
Ngưu tất	12g
Xa tiền	12g

Sắc ngày uống 1 thang.

77. LONG ĐORM TẢ CAN THANG GIA VỊ

Long đorm thảo (sao rượu)	8g
Chi tử (sao rượu)	8g
Mộc thông	8g
Đương quy (rửa rượu)	6g
Sài hồ	8g
Hoàng cầm (sao)	8g
Trạch tả	12g
Xa tiền tử	8g
Sinh địa (sao rượu)	8g
Cam thảo	6g
Câu đằng	10g
Ngưu tất	8g
Thảo quyết minh	12g
Cúc hoa	8g

Chủ trị:

Viêm đường tiết niệu kèm tăng huyết áp: Đái rất, đái rát mỗi khi mắc đái thì bụng dưới đau, khi đi đái thì đau gắt đường tiết niệu, ngày đi nhiều lần mà lượng nước tiểu không, đi vừa xong lại bị són vài giọt.

Thường vàng đầu, hoa mắt, mặt thường đỏ ửng nóng rất bùng bùng. Mạch trầm huyền, sác, hữu lực (huyết áp tối đa từ 180 - 190mmHg).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Khi bệnh nhân tiểu tiện, huyết áp trở lại bình thường 130/80mmHg mà mạch lại huyền hoàn thì chuyển cho uống thang sau:

Kỷ cúc địa hoàng thang

Kỷ tử	10g
Cúc hoa	8g
Thục địa	16g
Đan bì	6g
Phục linh	6g
Sơn thù	8g
Trạch tả	6g
Hoài sơn	8g

Sắc mỗi ngày uống 1 thang để bổ thận thủy thanh can mộc. Uống liên tiếp 10 thang cho lành hẳn bệnh.

78. SƠN THỰC THANG

Hoài sơn	16g
Đẳng sâm	12g
Thục địa	9g
Ngũ vị tử	6g

Chủ trị:

Tiểu đường

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

79. SINH ĐỊA HOÀI SƠN THANG

Sinh địa	30g
Hoài sơn	30g
Hoàng kỳ	15g

Kỷ tử	15g
Lá lách lợn (tuy)	9g

Chủ trị:

Tiểu đường.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**80. NHỎ GỪA RÂU BẮP
RAU TRAI THANG**

Nhỏ gừa (tua Rể đa)	6g
Râu bắp (râu ngô)	8g
Rau trai (Thài lải trắng)	8g
Cây Cối xay	8g
Củ Khúc khắc	6g
Rể Tranh	8g
Cỏ Mần châu	6g
Cam Thảo đất	4g
Hậu phác	8g
Lá Dâu	4g

Chủ trị:

Đái đục, đái đường chấp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn, mỡ, sữa.

81. HOÀNG KỲ CAM THẢO TÁN

Hoàng kỳ	180g
Cam thảo	30g

Chủ trị:

Đái tháo đường phát sinh mụn nhọt ngoài da.

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị sấy khô, tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 9g.

82. HOÀNG TINH HOÀNG KỲ THANG

Hoàng tinh	30g
Hoàng kỳ	30g

Chủ trị:

Đái tháo đường

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc uống.

Ngày uống 1 thang.

83. TRƯ LINH BIỂN SÚC TÁN

Trư linh	9g
Biển súc	6g
Mộc thông	6g
Hổ phách	1,5g

Chủ trị:

Bí đái, khát nước nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Chia uống 2 lần, uống với nước ấm.

84. RAU ĐẮNG KIM ANH KHIẾM THỰC TÁN

Rau đắng (Biển súc)	30g
Kim anh	30g
Khiếm thực	30g

Chủ trị:

Đái đường chấp.

Cách dùng, liều lượng:

Kim anh nạo bỏ hết hạt và lông trong ruột sấy khô. Rau đắng, Khiếm thực sấy khô, hợp cùng với Kim anh tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 6g với nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn, mỡ, sữa.

85. THIÊN HOA TRI MẪU THANG

Thiên hoa phấn	12g
----------------	-----

Tri mẫu	12g
Hoài sơn	12g
Cát căn	9g
Hoàng kỳ	9g
Ngũ vị tử	6g

Chủ trị:

Đái tháo đường.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

86. ĐÔNG QUỲ KIM HOẠT THANG

Đông quỳ tử	15g
Kim tiền thảo	15g
Hoạt thạch	15g
Hải kim sa (Bồng bong)	15g
Biển súc	12g
Cù mạch	12g
Xa tiền tử	30g
Đại hoàng	5g

Chủ trị:

Kết sỏi trong hệ tiết niệu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

87. ĐÀO NHÂN XÍCH THƯỢC THANG

Đào nhân	12g
Xích thược	12g
Đan sâm	6g
Hồng hoa	6g

Chủ trị:

Viêm tiền liệt tuyến, tiểu tiện đau buốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

88. SÀI ĐẤT BỔ CÔNG ANH THANG

Sài đất	30g
Bổ công anh	20g
Ké đầu ngựa	15g
Thổ phục linh	10g
Tỳ giải	10g
Cối xay	15g
Mã đề	15g

Chủ trị:

Viêm bàng quang cấp: Đột nhiên đái dắt, đái buốt, đái nhiều lần mỗi lần một tý, đái xong lại muốn đái ngay, có khi đái đỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

89. DÀNH DÀNH CAM THẢO CỎ TRANH THANG

Quả dành dành	10g
Cam thảo	4g
Rễ cỏ tranh	12g

Chủ trị:

Viêm bàng quang cấp, đái ra máu, buốt nóng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

90. HOÀI SƠN HOÀNG KỲ HOA PHẤN THANG

Hoài sơn	18g
Hoàng kỳ	9g
Thiên hoa phấn	9g
Cát căn	9g
Trĩ mẫu	9g
Kê nội kim	6g
Ngũ vị tử	5g

Chủ trị:

Đái tháo đường, sốt cao, khát, tân dịch khô kiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

91. MÀN CHẤU HOẠT THẠCH THANG

Cỏ Màn châu (phơi âm can)	300g
Hoạt thạch (tán bột mịn)	15g
Sinh khương (thái nhỏ)	6g

Chủ trị:

Sỏi thận, sỏi mật, sỏi bàng quang, sỏi niệu đạo do thấp nhiệt phát sinh.

Cách dùng, liều lượng:

Bột hoạt thạch để riêng.

Cỏ Màn châu thái nhỏ và gừng cho vào 1500ml nước, sắc lấy 500ml, chia uống 3 lần, mỗi lần uống hoà thêm vào 5g bột Hoạt thạch. Mỗi đợt uống 5 - 6 ngày. Mỗi tháng uống 2 - 3 đợt. Sỏi sẽ tiêu dần.

92. CỎ BỢ DỨA GAI THANG

Cỏ bợ tươi	60g
Nôn dứa gai tươi	40g
Ngải cứu tươi	30g
Lá Huyết dụ tươi	20g
Cỏ Hàn the tươi	20g

Chủ trị:

Sỏi đường tiết niệu, viêm bàng quang, viêm niệu đạo do thấp nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị rửa sạch giã nhỏ hoà vào 400ml nước sôi nguội, khuấy đều để lắng, lọc lấy nước đặc chia uống nhiều lần trong ngày. Uống liên tục 10 - 15 ngày nghỉ 1 - 2 tuần, lại uống tiếp đợt nữa.

93. MÀN CHẤU THỔ PHỤC THANG

Cỏ Màn châu	60g
Thổ phục linh	40g
Trạch tả	20g
Bột hoạt thạch	15g

Chủ trị:

Sỏi đường tiết niệu. Đái dầm, đái ra máu do thấp nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Bột Hoạt thạch để riêng. Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml. Chia uống 3 lần, mỗi lần uống hoà thêm vào nước thuốc 5g bột Hoạt thạch. Mỗi lần uống cách nhau 3 giờ.

Ngày uống 1 thang.

94. NGỌC TRÚC MẠCH MÔN THANG

Ngọc trúc	8g
Mạch môn	6g
Sa sâm (Bắc)	4g
Cam thảo	3g
Đại táo	8g (2 quả)

Chủ trị:

Tiểu đường, miệng khát, họng khô.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

95. BIỂN SÚC PHỤC LINH THANG

Biển súc	12g
Phục linh	12g
Xa tiền	12g
Bạch truật	12g
Trư linh	10g
Mộc thông	6g
Trạch tả	6g
Đẳng tâm	4g
Xuyên quy	12g
Sa sâm	16g
Đại táo	16g

Chủ trị:

Lao lâm thuỷ thũng thể thấp nhiệt: Hâm hấp sốt, phù nhẹ mắt và 2 chân, da trắng bệch, đái ít vàng, đại tiện bình thường, ăn kém, đau đầu chóng mặt, đau ngang thắt lưng, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi trắng dày, bụng to sờ nắm mềm không thấy nổi u cục.

Mạch phải: Thốn huyền

Xích trẩm, huyền, sác.

Mạch trái: Thốn huyền, sác.

Xích trẩm, huyền, sác.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH HỆ TIM MẠCH

1. LONG ĐORM TẢ CAN THANG GIA GIẢM

Sài hồ	10g
Chi tử	10g
Long đorm thảo	10g
Sinh địa	15g
Xa tiên	5 - 8g
Trạch tả	10g
Mộc thông	16g
Hoàng liên	5 - 8g
Cam thảo chích	5g
Mạn kinh tử	8g
Cúc hoa	6g

Chủ trị:

Tăng huyết áp thuộc thể can hoả vượng (giai đoạn đầu của tăng huyết áp): Đau đầu dữ dội, mặt đỏ, mặt đỏ, họng khô, rêu lưỡi vàng, tiểu tiện đỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng các chất cay nóng: rượu, cà phê, ớt, tiêu...

2. NHỊ TRẦN THANG GIA VỊ

Bán hạ chế	12g
Phục linh	12g
Trần bì	10g
Cam thảo	8g
Huyền sâm	16g
Ngưu tất	12g
Chi tử	12g
Cúc hoa	10g

Chủ trị:

Rối loạn tiền đình thuộc thực thể đờm hoả thượng nghịch: Khi quay đầu thấy chóng mặt, nhà cửa đảo lộn, nôn, mặt đỏ bừng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần (sau hai bữa ăn).

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Rối loạn tiền đình kèm thêm tăng huyết áp thì tăng lượng

Ngưu tất lên 20g

gia thêm:

Câu đằng 16g

- Rối loạn tiền đình kèm thêm tăng huyết áp và đau đầu, mắt mờ thì:

Tăng lượng:

Ngưu tất lên 20g

gia thêm:

Câu đằng 16g

Mạn kinh tử 10g

Quyết minh tử 16g

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn: thịt gà, thịt chó, ớt tiêu, tỏi.

Kiêng uống: Rượu, bia...

3. HƯƠNG NHU HẬU PHÁC THẠCH CAO THANG

Hương nhu tía (é tía)	8g
Hậu phác	8g
Thạch cao	20g
Ngũ trảo	8g
Vỏ quýt	8g
Vỏ bưởi	8g
Rau mơ	12g
Đậu sắng (Đậu cọc rào)	8g
Lá tre	8g
Cỏ màn châu	8g

Chủ trị:

Tăng huyết áp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

4. BÌNH CAN HOẠT HUYẾT THANG

Hạ khô thảo	12g
Rau má	12g
Hoè hoa	20g
Mã đề	12g
Cúc hoa	12g
Thảo quyết minh (sao)	12g
Cam thảo nam	12g
Cỏ xước	12g
Ích mẫu	12g
Cối xay	12g

Chủ trị:

Tăng huyết áp thể thực nhiệt (can hoả vượng) thường gặp ở người trẻ, béo: Biểu hiện nhức đầu, hoa mắt, chóng mặt, dễ cáu gắt, miệng đắng họng khô, rêu lưỡi vàng mỏng, đại tiện táo bón, nước tiểu đỏ mạch huyền hoạt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống đến khi huyết áp ổn định.

Chú ý gia giảm:

- Nếu bệnh nhân mất ngủ gia thêm:

Lạc tiên	10g
Toan táo nhân (sao đen)	12g

- Nếu bệnh nhân chóng mặt nhiều gia thêm:

Khương hoàng	12g
Câu đằng	12g
Tang ký sinh	12g

5. BỔ CAN THẬN HOẠT HUYẾT AN THẦN LỢI NIỆU THANG

Thục địa	12g
Quy bản	12g
Cỏ nhọ nồi	12g

Hoè hoa	16g
Cúc hoa	16g
Ngưu tất	12g
Xuyên khung	12g
Ích mẫu	16g
Thảo quyết minh	16g
Mã đề	12g
Lạc tiên	12g
Tang ký sinh	12g

Chủ trị:

Tăng huyết áp thuộc thể can thận âm hư (can huyết hư và thận âm hư) thường gặp ở người cao tuổi (do xơ cứng động mạch) và phụ nữ thời kỳ mãn kinh, biểu hiện các triệu chứng: Nhức đầu, hoa mắt, chóng mặt, ngủ kém, đầu lưỡi hơi đỏ, hay thấy bốc nóng, mạch huyền tế.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, uống đến khi huyết áp ổn định.

Chú ý gia giảm:

Nếu bệnh nhân hoa mắt chóng mặt nhiều gia thêm:

Sài hồ	12g
Câu đằng	12g

6. CAO BẠCH HẠC

Cây Bạch hạc (kiến cò)	1000g
Nước	5000ml

Chủ trị: Tăng huyết áp.

Cách dùng, liều lượng:

Cây bạch hạc rửa sạch, băm nhỏ cho vào nấu với 5000ml, cạn gan ép lấy 1000ml.

Mỗi ngày uống 8 - 10ml.

Mỗi đợt uống từ 20 - 30 ngày.

7. CHÈ DỪA CẠN HOA ĐẠI LÁ DẦU

Lá dừa cạn khô (sao vàng)	100g
Hoa đại khô (thái nhỏ sao giòn)	300g
Lá dầu khô (thái nhỏ sao giòn)	400g

Cao lỏng cỡ màn châu (tỷ lệ 10/1) đủ để tắm ướt các dược liệu trên.

Chủ trị:

Tăng huyết áp.

Cách dùng, liều lượng:

Cỏ màn châu nấu thành cao lỏng theo tỷ lệ: 10 kg dược liệu lấy 1 lít cao lỏng.

Các vị dược liệu khác sao chế xong vò vụn đem tắm cao lỏng Cỏ màn châu cho ướt đều rồi sao lại cho khô.

Mỗi lần dùng 16 - 24g hãm nước sôi uống trong ngày.

Uống liên tục đến khi huyết áp trở lại bình thường.

Chú ý:

- Cây hoa Dừa cạn có hai loại là Dừa cạn hoa hồng và Dừa cạn hoa trắng. Cả hai loại đều được dùng chữa tăng huyết áp và bệnh bạch cầu (Leucémie).

- Cây hoa Đại hay còn gọi là cây hoa Sứ cũng có hai loại: Hoa sứ trắng và Hoa sứ đỏ, hoa rất thơm đều được dùng làm thuốc chữa bệnh tăng huyết áp nhưng loại hoa trắng dùng tốt hơn, (không nên nhầm lẫn với cây Sứ Tây cũng có hoa màu đỏ, không thơm là cây được trồng làm cảnh).

8. CHÈ AN THẦN HẠ ÁP

Hoa đại (sao vàng)	10g
Hoa hoè (sao vàng)	6g
Hoa Cúc (sao vàng)	6g
Thảo quyết minh (sao đen)	10g

Chủ trị:

Huyết áp giao động, tăng nhẹ, nhức đầu, chóng mặt, mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Hoa Cúc, hoa Đại vò vụn trộn với hoa Hoè và thảo quyết minh, chia đôi hãm nước sôi uống 2 lần trong ngày.

9. LỤC VỊ GIA GIẢM THANG

Thục địa	16g
Hoài sơn	16g
Mẫu đơn bì	12g
Trạch tả	12g
Sơn thù	12g
Ngưu tất	12g
Hà thủ ô đồ chế	12g
Mạch môn	12g
Trần bì	10g

Chủ trị:

Tăng huyết áp thể can thận âm hư: Nhức đầu, hoa mắt, chóng mặt, ù tai, hoảng hốt dễ sợ, kém ngủ, họng khô, đau mỗi lưng, chất lưỡi đỏ, mạch huyền tế sắc (những triệu chứng này thường gặp ở người tăng huyết áp do sơ cứng động mạch).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Nếu bệnh nhân có kèm thêm chân tay lạnh, ăn uống chậm tiêu gia thêm:

Sa nhân	4g
Can khương	4g

10. SÀI HỒ THANH NHIỆT THANG GIA GIẢM

Sài hồ	16g
Hoàng cầm	12g
Sinh địa	16g
Địa cốt bì	10g
Cam thảo	4g
Đảng sâm	12g
Bán hạ chế	12g
Huyền sâm	12g
Chi tử	10g
Xuyên khung	12g
Táo nhân (sao đen)	10g

Chủ trị:

Tăng huyết áp thể can dương vượng: bệnh nhân thể trạng béo, có chứng hoa mắt chóng

mặt, nhức đầu, ù tai dễ cáu gắt, họng khô, ngủ kém, chất lưỡi hồng, rêu lưỡi trắng mỏng hơi vàng, mạch huyền.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất cay nóng.

**11. TƯ ÂM BỔ THẬN THANH
CAN GIÁNG HOẢ THANG**

Dây gùi	8g
Hà thủ ô	8g
Đậu đen (sao)	10g
Hoài sơn	8g
Khiếm thực	8g
Đỗ trọng	8g
Ba kích	8g
Thảo quyết minh (sao)	8g
Xa tiền tử	8g
Lạc tiên	8g
Tơ hồng	8g
Tục đoạn	8g
Ngưu tất	8g
Cúc hoa	6g

Chủ trị:

Tăng huyết áp thể can thận âm hư: Ăn uống suy kém mất ngủ, thân hình tiêu tụy, xây xẩm, đầu nặng, ù tai, hoa mắt, ngủ thì mộng mị tiết tinh, mạch thận trầm vi, tâm can huyền đại, phế phủ sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Khi bệnh nhân hết choáng váng, ngủ yên, huyết áp giảm, thỉnh thoảng tỉnh còn tiết ra theo nước tiểu khi đi tiểu buổi sáng sớm thì gia thêm:

Ích trí nhân	5g
Liên nhục	8g
Tiểu hồi	4g

Sắc uống đến khi các chứng đều hết, huyết áp trở lại bình thường.

12. LONG ĐORM TẢ CAN THANG GIA VỊ

Long đorm thảo (sao rượu)	8g
Chi tử (sao rượu)	8g
Mộc thông	8g
Đương quy (rửa rượu)	6g
Sài hồ	8g
Hoàng cầm (sao)	8g
Trạch tả	12g
Xa tiền tử	8g
Sinh địa (sao rượu)	8g
Cam thảo	6g
Câu đằng	10g
Ngưu tất	8g
Thảo quyết minh	12g
Cúc hoa	8g

Chủ trị:

Tăng huyết áp do viêm đường tiết niệu (thuộc thể can dương thịnh lý âm hư): Người thường nhức đầu, hoa mắt, mặt thường đỏ ửng nóng rát bưng bưng, đái gắt, đái rát, lúc đái thì bụng dưới đau và khi đi thì đau gắt đường tiết niệu, ngày đái nhiều lần mà lượng nước tiểu không nhiều, đái vừa xong lại bị són vài giọt.

Mạch trầm huyền, sắc, hữu lực.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Khi bệnh nhân huyết áp, tiểu tiện trở lại bình thường (13/8 cmHg) mà mạch huyền hoãn thì chuyển cho uống:

Kỷ cúc địa hoàng thang

Kỷ tử	10g
Cúc hoa	8g
Thục địa	16g
Đan bì	6g
Phục linh	6g
Trạch tả	6g

Sơn thù	8g
Hoài sơn	8g

Sắc, mỗi ngày 1 thang để bổ thận thủy thanh can mộc. Uống liên tiếp 10 thang cho lành hẳn bệnh.

13. BÁCH HỢP ĐỊA HOÀNG THANG

Bách hợp	18g
Địa hoàng	18g

Chủ trị:

Hư phiền, tim đập mạnh, hồi hộp, mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

14. BẠCH TRUẬT HOÀNG KỶ THANG

Bạch truật	9g
Hoàng kỳ	9g
Phù tiểu mạch	15g

Chủ trị:

Chứng tim hồi hộp, lo âu, tự ra mồ hôi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

15. CAM THẢO ĐẰNG SÂM QUẾ CHI THANG

Cam thảo (chích)	12g
Đẳng sâm	9g
Quế chi	9g
Sinh khương	9g
Hoả ma nhân (Gai dầu)	9g
Thục địa	12g
Mạch môn	9g
A giao	9g
Đại táo	4 quả

Chủ trị:

Khí huyết hư tim hồi hộp, nhịp đập không đều, tự ra mồ hôi.

Cách dùng, liều lượng:

A giao để riêng.

Các vị khác cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, cho A giao vào đun, quấy tan hết, chia uống 1 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

16. CÂU ĐẰNG ĐỊA LONG THANG

Câu đằng	12g
Giun đất khô	10g
Kim ngân hoa	10g
Cúc hoa	10g
Bạc hà	5g

Chủ trị:

Tăng huyết áp, đầu vàng bứt dứt khó chịu do can dương bốc lên.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

17. ĐỊA CỐT BÌ THANG

Địa cốt bì	12g
Tang bạch bì	12g
Cúc hoa	12g
Cây Ké đầu ngựa	24g

Chủ trị:

Chứng tăng huyết áp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

18. TANG CHI ÚY TỬ THANG

Tang chi	15g
Tang diệp	15g
Sung úy tử (Hạt cây ích mẫu)	15g

Chủ trị:

Tăng huyết áp giai đoạn đầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

19. ĐẠI KẾ TRẮC BÁ LÁ SEN THANG

Đại kế	12g
Lá trắc bá (sao cháy)	12g
Lá sen	12g
Tiểu kế	12g
Thiến thảo	12g
Rễ cỏ tranh	12g
Chi tử (sao cháy)	12g
Đan bì	12g
Đại hoàng	12g

Chủ trị:

Nôn ra máu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

20. ĐẠI TÁO LÁ SEN THANG

Đại táo	30g
Lá sen	100g

Chủ trị:

Chứng giảm tiểu cầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

21. ĐAN SÂM TÁN

Đan sâm	100g
---------	------

Chủ trị:

Dưỡng tâm, lưu thông huyết mạch, di chứng chấn thương sọ não, cầm máu và tan máu ứ,

tăng huyết áp, tăng lipid máu, co thắt động mạch vành.

Cách dùng, liều lượng:

Đan sâm sấy khô tán bột mịn.

Mỗi lần uống 6g, ngày uống 2 lần, uống với nước pha đường đỏ.

Có thể dùng dạng rượu Đan sâm như sau:

Đan sâm (tán dập)	1500g
Rượu trắng 45 - 50°	5.000ml

Ngâm trong 7 ngày, thỉnh thoảng khuấy.

Mỗi lần uống 20 - 30ml.

Ngày uống 2 lần.

22. ĐAN SÂM THANG

Đan sâm	15g
Đương quy	9g
Nhũ hương	5g
Một dược	5g

Chủ trị:

Chứng đau vùng tim do ứ huyết khi trệ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

23. ĐẬU SỊ CHI TỬ THANG

Đạm đậu sị	10g
Chi tử	4g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Tim hồi hộp do nhiệt uất trong ngực.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

24. NHÂN ĐÌNH THỊ ĐẾ THANG

Nhân sâm	3g
Đình hương	1,5g
Thị đế	3g
Trần bì	3g
Thanh bì	3g
Bán hạ	1,5g
Sinh khương	3g

Chủ trị:

Mắc bệnh nội thương lâu ngày thuộc thể hư hàn sinh nấc nghẹn, tức ngực, mạch đập chậm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu nhiệt nhiều thì giảm đình hương, tăng lượng thị đế.
- Nếu hàn nhiều thì giảm lượng thị đế, tăng lượng đình hương.

25. KHÔ THẢO ĐỖ TRỌNG HOÀN

Hạ khô thảo	60g
Đỗ trọng	60g
Đơn bì	30g
Thục địa	30g

Chủ trị:

Tăng huyết áp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 9g, uống với nước chín.

26. HÀ SINH BẠCH THƯỢC THANG

Hà thủ ô đỏ chế	9g
Sinh địa	9g
Bạch thược	9g

Cỏ nhọ nồi	9g
Hoài ngư tất	9g
Huyền sâm	9g
Hy thiêm	9g
Tang ký sinh	9g

Chủ trị:

Tăng huyết áp: Váng đầu, hoa mắt, chân tay tê dại, thiếu máu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

27. THỦ Ô TANG KÝ SINH THANG

Hà thủ ô đỏ chế	16g
Tang ký sinh	12g

Chủ trị:

Tăng huyết áp do mạch máu xơ cứng ở người cao tuổi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

28. HOÈ HOA BÁCH THẢO SƯƠNG THANG

Hoè hoa (sao thơm)	9g
Bách thảo sương (nhọ nồi)	4g

Chủ trị:

Chảy máu cam và các bệnh chảy máu khác.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, uống với nước sắc rễ cỏ tranh.

Ngày uống 1 thang.

29. HOÈ HOA HY THIÊM THANG

Hoè hoa (sao thơm)	30g
Hy thiêm	30g

Chủ trị:

Tăng huyết áp, để phòng đứt mạch máu não, xuất huyết cấp tính.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

30. HY THIÊM UÝ TỬ THANG

Hy thiêm	15g
Sung úy tử	15g
Hoè hoa	15g
Đan sâm	15g
Cúc hoa	12g

Chủ trị:

Tăng huyết áp, để phòng đứt mạch máu não, co thắt mạch vành, di chứng chấn thương sọ não.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

31. TRẮC BÁ NHỌ NỔI THANG

Lá trắc bách diệp (tươi)	40g
Cỏ nhọ nổi (tươi)	40g
Lá mần tưới (tươi)	20g

Chủ trị:

Đổ máu cam.

Cách dùng, liều lượng:

Ba thứ lá rửa sạch, giã nát, cho vào bát tô, đổ nước sôi vào (khoảng 150ml) đậy kín hãm 10 phút, vắt lấy nước uống.

Ngày làm uống 2 lần. Uống luôn 3 ngày.

32. LẠC TIÊN THỔ PHỤC MÀN CHẤU THANG

Lạc tiên sao vàng	100g
Thổ phục linh	40g
Cỏ màn châu (sao thơm)	60g
Ngưu tất (sao vàng)	60g
Thuỷ hoặc thạch xương bồ	12g

Bông mã đề 20g

Ích mẫu (sao thơm) 20g

Chủ trị:

Thấp tim, suy tim nặng còn bù trừ, tổn thương van tim thực thể, người đã bị mổ tim sau lại tái phát.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị cho vào 1500ml nước, sắc lấy 500ml chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Người tạng hàn gia thêm:

Quế chi 12g

Gừng tươi 6g

33. NGỌC TRÚC ĐAN SÂM THANG

Ngọc trúc	8g
Đan sâm	4g
Đảng sâm	8g
Đương quy	4g
Tang ký sinh	8g

Chủ trị:

Thiếu nang tuần hoàn não (hoạt huyết lưu thông máu).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

34. TỬ NGHỊCH THANG

Phụ tử chế	20g
Can khương	12g
Cam thảo	16g

Hoặc:

Sinh phụ tử	8 - 10g
Can khương	6 - 9g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Vong dương - hồi dương cứu nghịch.

- Ìa chảy mất nước gây trụy tim mạch.

- Ra mồ hôi, mất máu nhiều gây choáng, truy tim mạch.

- Nôn mửa, ỉa chảy đau bụng, bên trong người lạnh giá, mạch mát hoặc mạch trầm vi hình như không còn.

Cách dùng, liều lượng:

Cho phụ tử vào 600ml sắc trước 1 giờ, sau đó cho can khương, cam thảo vào sắc tiếp lấy 100ml nước thuốc, uống lúc thuốc còn ấm.

Nếu uống thuốc lúc còn ấm mà nôn thì chuyển sang cho uống thuốc lúc đã nguội lạnh.

Chú ý gia giảm:

- Nếu sau khi uống Tứ nghịch thang, hết ỉa lỏng song các chứng chân tay lạnh giá, nằm co, mạch vi vẫn còn (là do âm huyết bị tổn thương) thì gia thêm

Nhân sâm 4 - 8g.

Sắc riêng hoà với nước thuốc sắc Tứ nghịch thang uống gọi là: *Nhân sâm tứ nghịch thang*.

- Nếu ỉa lỏng mà mạch vi là do âm hàn thịnh ở hạ tiêu thì bỏ cam thảo gia thêm:

Thông bạch (hành tươi) 4 nhánh

để thông dương phá âm, hồi dương thông mạch gọi là: *Bạch thông thang*.

Nếu ỉa lỏng không cầm được mà lại có quyết nghịch, nôn khan, vô mạch thì dùng Bạch thông thang gia thêm:

Mật lợn 20ml

Đổng tiện (nước tiểu trẻ em) 50ml

để tư âm hoà dương gọi là: *Bạch thông gia trư đổng thang*:

- Nếu dương khí thoát: Quyết lạnh, khí đoàn, đầu vàng vờ mồ hôi trán, choáng, mạch vi thì bỏ can khương, chích thảo gia thêm

Nhân sâm 9g

để hồi dương cố thoát gọi là: *Sâm phụ thang*.

35. TÂM LIÊN THANG

Liên tâm (tâm sen) 5g

Liên hoa (Nụ hoa sen chưa nở) 5g

Liên tu (tua nhị sen) 5g

Chủ trị:

Tâm phiền (tức ngực, đau nhói ở tim khó chịu), nôn ra máu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào hãm với 400ml nước sôi, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Không dùng tua nhị sen đã mất hạt gạo trắng (túi phấn hoa).

36. SINH ĐỊA TRẮC BÁ THANG

Sinh địa 24g

Lá trắc bách (tươi) 9g

Lá ngải cứu (tươi) 6g

Lá sen (tươi) 6g

Chủ trị:

Chứng huyết nhiệt, thổ huyết, chảy máu cam.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

37. SƠN THỦ NHÂN SÂM THANG

Sơn thủ 30g

Nhân sâm 6g

Chủ trị:

Giảm tiểu cầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiểm kỵ:

Người huyết nhiệt không dùng.

38. NHÂN SÂM TAM THẤT LINH CHÍ TÁN

Nhân sâm 12g

Tam thất 12g

Linh chi 10g

Chủ trị:

Tăng huyết áp, tăng cholesterol máu, viêm động mạch vành, nhiễm mỡ xơ mạch, tim đau thắt, bổ tim.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 2g

Hãm với nước sôi có thêm vài lát gừng tươi.

39. ĐAN SÂM UỖ TỬ THANG

Đan sâm 15g

Sung uỗ tử 15g

Cúc hoa 12g

Chủ trị:

Tăng huyết áp, co thắt động mạch vành, tăng lipid máu, di chứng chấn thương sọ não.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

40. LẠC TIỀN THANG

Lạc tiên 25g

Lá Vông 20g

Lá Dầu 16g

Liên tâm 12g

Chủ trị:

Tim hồi hộp, bồn chồn, mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trước khi đi ngủ.

Ngày uống 1 thang.

41. TAM THẤT HUYẾT DƯ TÁN

Tam thất 6g

Huyết dư tán 6g

Chủ trị:

Chảy máu cam, nôn ra máu, đái ra máu, ỉa ra máu.

Cách dùng, liều lượng:

Tam thất tán bột mịn.

Huyết dư tán: Tóc người (thu ở các tiệm cắt tóc) đem về tẩy sạch chất nhờn bằng dung

dịch loãng Na_2CO_3 , sau đó rửa sạch Na_2CO_3 bằng nước thường, phơi khô, bọc đất sét nhão vùi vào giữa chậu hay mặt cửa dầy 10cm đốt khi chậu hay mặt cửa cháy hết lấy ra để nguội, đập vỡ bọc đất sét, cạo lấy than tóc, đen bóng, sốp nhẹ, dễ vỡ vụn có mùi đặc biệt của tóc đốt, tán mịn trộn với bột tam thất, cho vào 50ml nước chín quấy đều uống.

42. TAM THẤT BẠCH CHỈ TÁN

Tam thất 30g

Bạch chỉ 30g

Chủ trị:

Xuất huyết nội tạng.

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị tán bột mịn.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 3g.

Uống với nước ấm.

43. TAM THẤT THIẾN THẢO NGÓ SEN THANG

Tam thất 9g

Thiến thảo 9g

Ngó sen 30g

Sinh địa 9g

Kỷ tử 15g

Bạch mao căn 30g

Hạt sen 30g

Thạch cao 3g

Chủ trị:

Các vết tím bầm do giảm tiểu cầu trong máu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

44. NHÂN SÂM TAM THẤT TÁN.

Nhân sâm 12g

Tam thất 12g

Chủ trị:

Cơn đau thắt tim, viêm động mạch vành.

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị tán bột mịn.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 2g.

Hãm nước sôi, thêm vài lát gừng quấy đều, uống.

45. A GIAO THIÊN THẢO THANG

A giao	10g
Thiên thảo	10g
Trắc bách diệp	5g
Sinh địa	15g
Hoàng cầm	5g
Cam thảo	3g

Chủ trị:

Chảy máu cam, đại tiểu tiện ra máu do huyết nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

A giao để riêng.

Các vị khác cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, cho A giao vào đun tiếp, quấy tan hết, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

46. Ô TẮC CỐT TÁN

Ô tặc cốt	100g
-----------	------

Chủ trị:

Nôn ra máu.

Cách dùng, liều lượng:

Ô tặc cốt tách bỏ màng cứng, nướng, tán bột mịn, ngày uống 4-5 lần, mỗi lần 1g với nước sắc Bạch cập (Bạch cập 10 -20g - nước 300ml) hoặc nước cơm.

47. KÝ SINH KHÔ THẢO THANG

Tầm gửi (ký sinh)	30g
Hạ khô thảo	15g
Bạch thược	9g
Hoàng cầm	6g

Chủ trị:

Tăng huyết áp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

48. THÀI LÀI XÍCH TIỂU ĐẬU THANG

Thài lài trắng	20g
Xích tiểu đậu (đậu đỏ nhỏ)	15g
Ý dĩ	10g
Trạch tả	5g
Phục linh	5g

Chủ trị:

Phù thũng do suy tim, thận.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

49. TRÚC NHỰ THANG

Trúc nhự (tươi)	8g
Sinh địa	8g
Hoàng cầm	4g
Thược dược	4g
Mạch môn	4g

Chủ trị:

Chảy máu cam, nôn ra máu do huyết nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

50. CỐN TỎI

Tỏi (Đại toán)	10g
Cồn 60° vừa đủ	50g

Chủ trị:

Tăng huyết áp.

Cách dùng, liều lượng:

Tôi giả dập, ngâm vào cồn 60°.

Sau 24 giờ lấy dùng.

Mỗi lần uống 8 giọt - 10 giọt, ngày uống 3 - 4 lần, với nước chín.

51. CẦU ĐẰNG THANG

Cầu đằng	10g
Xuyên khung	5g
Cam thảo	2g
Quế chi	3g

Chủ trị:

Tăng huyết áp, đau đầu, chóng mặt, hoa mắt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**52. MỘC THÔNG NGƯU TẮT
HỒNG HOA SINH ĐỊA THANG**

Mộc thông	10g
Ngưu tất	10g
Hồng hoa	6g
Sinh địa	12g

Chủ trị:

Mạch máu tắc nghẽn, đau co rút khắp người.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

53. SINH ĐỊA TRẮC BÁ THANG

Sinh địa	18g
Trắc bách diệp tươi	9g
Ngải cứu tươi	9g
Bạc hà tươi	9g

Chủ trị:

Chảy máu cam do nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

54. THUỶ NGƯU GIÁC THANG

Thuỷ ngư giác (sừng trâu)	20g
Sinh địa	20g
Thược dược	16g
Đơn bì	10g

Chủ trị:

Chảy máu cam, nôn ra máu.

Cách dùng, liều lượng:

Sừng trâu thái mỏng cho vào 800ml sắc trước 2 - 3 giờ (cạn cho thêm nước) sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**55. QUYẾT MINH SINH ĐỊA
CÚC HOA THANG**

Bột thạch quyết minh chế	10g
Sinh địa	10g
Cúc hoa	8g
Ngưu tất	10g
Bột mẫu lệ chế (tẩm giấm)	6g
Kỷ tử	10g
Bạch thược	10g

Chủ trị:

Tăng huyết áp do can dương vượng: Váng đầu, hoa mắt, không ngủ được.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

56. TRÂN CHÂU TÁO NHÂN VIỄN CHÍ THANG

Trân châu mẫu	
(vỏ con trai ngọc)	15g
Viễn chí	3g

Táo nhân (sao)	9g
Cam thảo chích	5g

Chủ trị:

Tim hồi hộp, mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Trần châu mẫu tán dập, hợp cùng các vị khác cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

57. PHỤC LINH CỎ XƯỚC THANG

Thổ phục linh	40g
Cỏ xước (sao thơm)	60g
Tạo giác thích (bỏ mũi nhọn)	20g
Đỗ đen	20g
Gừng tươi	4g

Chủ trị:

Thoát thư (viêm tắc động mạch); ngón chân đột nhiên bị sưng tím đau nhức dữ dội như lên đinh, kéo dài từ nhẹ đến nặng, sau vỡ mủ hoại tử rụng dần từng đốt (khớp đốt).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc (đun bằng củi dầu hay củi đuối thì tốt) Chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Nếu bệnh nhân táo bón gia thêm:

Đại hoàng (tẩm rượu sao)	8g
--------------------------	----

58. THẬP BÁT ĐỊNH THỐNG THANG

Kim ngân hoa	15g
Ngưu tất	12g
Lá bèo cái (phù bình)	15g
Cam thảo	8g
Cây cải trời (Hạ khô thảo nam)	12g
Thổ phục linh	15g
Tang ký sinh	12g
Huyền sâm	12g
Thạch học hoặc gai bò kết	12g

Cốt toái bổ	12g
Phổ ký nam hoặc tỳ giải	10g
Đương quy	12g
Độc hoạt hoặc thiên niên kiện	12g

Chủ trị:

Viêm tắc động mạch chi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp với xoa Cao Chỉ thống (*) lên vùng phù nề (sưng) tím tái và Cao hoại tử (**) đắp vào nơi hoại tử hằng ngày.

(*) CAO CHỈ THỐNG

Đương quy	25g
Độc hoạt	20g
Rễ lá lốt	25g
Đại hoàng	20g
Ngưu tất	20g
Nhũ hương	25g
Miết giáp (mai ba ba)	25g
Thiên niên kiện	20g
Ma hoàng	15g
Ngô công	10g
Than tóc rối	15g
Long nhãn	6g
Một dược	25g
Nghệ tươi	100g
Nhựa thông (Tùng hương)	25g
Hồng đơn	12g
Sáp ong	200g
Dầu lạc	1000ml

Các vị thuốc nghệ, hồng đơn, nhựa thông, sáp ong để riêng. Còn các vị khác sấy khô giòn tán bột mịn.

Cho nghệ tươi thái lát mỏng vào dầu lạc, đun đến khi miếng nghệ teo nhỏ lại, vớt bỏ bã nghệ. Cho bột thuốc và tùng hương vào đun trong 1 giờ, lọc bỏ bã thuốc cho tiếp hồng đơn sáp ong vào khuấy đều, để nguội dùng thoa lên nơi phù nề tím tái đau nhức.

() CAO HOẠI TỬ**

Hồng đơn	20g
Hùng hoàng	5g
Dầu lòng đỏ trứng gà	25g

Trộn đều ba vị trên để được một thứ cao sền sệt. Rửa sạch chỗ dò hoặc hoại tử, chấm khô rồi bôi cao hoại tử lên.

59. HOA ĐẠI THANG

Hoa đại khô	120g
-------------	------

Chủ trị:

Viêm tắc động mạch chi

Cách dùng, liều lượng:

Hoa đại khô cho vào 1.200ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống liên tục trong 2 tháng, nếu bệnh nặng uống kéo dài 4-5 tháng.

60. CÂU ĐẰNG THANG

Câu đằng	15g
Mẫu lệ chế	20g
Rễ cỏ xước	20g
Liên nhục	12g
Liên tu	10g
Cúc hoa	10g
Tang ký sinh	12g

Chủ trị:

Vữa xơ động mạch do có mỡ (lipid) trong máu cao.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang

61. HƯƠNG SA THANG

Mộc hương	5g
Sa nhân	5g
Đảng sâm	12g
Bạch biển đậu	12g

Ý dĩ	12g
Trần bì	10g
Bán hạ chế	8g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Xơ vữa động mạch do có mỡ trong máu cao.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

62. HƯƠNG SA CÂU ĐẰNG HOÀN

Mộc hương	5g
Sa nhân	5g
Đảng sâm	12g
Bạch biển đậu	12g
Ý dĩ	12g
Trần bì	10g
Bán hạ chế	8g
Cam thảo	6g
Câu đằng	15g
Mẫu lệ chế	20g
Ngưu tất	20g
Liên nhục	12g
Tang ký sinh	12g
Liên tu	10g
Cúc hoa	10g

Chủ trị:

Vữa xơ động mạch do có mỡ trong máu cao.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị đem sấy khô, tán bột mịn, trộn đều luyện mật làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 12 - 15g chia làm 2 lần.

Uống với nước chín.

63. BÁT TRẦN GIA GIẢM THANG

Sa sâm	12g
Bạch truật	12g
Thục địa	16g

Bạch thực	12g
Xuyên quy	12g
Mạch môn	12g
Ngưu tất	12g
Đỗ trọng	12g
Ngũ vị	4g
Hắc phụ tử	4g

Chủ trị:

Tăng huyết áp có biểu hiện các triệu chứng: đau đầu, chân tay lạnh, miệng khô, hay bốc hỏa, ngủ ít hoặc mất ngủ, ăn kém, đau lưng, đại tiểu tiện bình thường.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang hoặc 2 ngày uống 1 thang.

64. HY THIÊM CHI TỬ THANG

Hy thiêm	20g
Chi tử	8g
Long đởm thảo	8g
Thảo quyết minh	16g
Ngưu tất	12g
Hoàng cầm	12g
Mộc thông	16g

Chủ trị:

Tăng huyết áp có biểu hiện các chứng. Đau đầu chóng mặt, mất ngủ hoặc ít ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**65. TRẮC BÁCH NGẢI DIỆP
CAN KHƯƠNG THANG**

Trắc bách diệp (sao đen)	15g
Ngải diệp (sao đen)	15g
Can khương (sao đen)	6g

Chủ trị:

Các chứng chảy máu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

66. HY THIÊM THỔ PHỤC HUYẾT ĐĂNG THANG

Hy thiêm	20g
Thổ phục linh	20g
Kê huyết đằng	15g
Thương nhĩ tử	15g
Thương nhĩ tử	20g
Kim ngân hoa	20g
Ý dĩ	12g
Cam thảo	12g

Chủ trị:

Thấp tim, viêm cơ tim, viêm nội tâm mạc.

Cách dùng, liều lượng:

Thương nhĩ tử sao cháy lông, các vị khác sao vàng.

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

67. NHÂN TRẦN HOÈ HOA CAM THẢO THANG

Nhân trần	20g
Hoè hoa	15g
Cam thảo	8g
Tâm sen	12g
La bặc tử	12g

Chủ trị:

Tăng huyết áp, đau đầu mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng, cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

68. LINH CHI THANG

Linh chi	12g
Củ đinh lăng	20g

Sinh địa	12g
Ngọc trúc	12g
Trần bì	8g

Chủ trị:

Đau thắt động mạch vành.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

69. HÔI DƯƠNG THANG

Đại hồi	4g
Nhục quế	4g
Can khương	4g
Cam thảo	8g

Chủ trị:

Tụt huyết áp, huyết áp thấp người mệt mỏi hay ngất.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

70. NGŨ TỬ THANG

Quyết minh tử	20g
Kim anh tử	10g
Kỷ tử	12g
Tang thất	12g
Hạt tơ hồng	20g
Hoè hoa	12g
Trình nữ	12g

Chủ trị:

Tăng huyết áp: Đau đầu, chóng mặt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng, cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, Chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

71. QUYẾT MINH CÂU ĐẰNG THANG

Quyết minh tử	20g
Câu đằng	16g
Rễ cỏ tranh	12g
Cỏ Xước	12g
Hoè hoa	12g
Vỏ quýt	10g
Tang ký sinh	10g

Chủ trị:

Tăng huyết áp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng, cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

72. LIÊN TIỀN LONG NHÃN THANG

Liên tiền thảo (Rau má)	20g
Long nhãn	12g
Liên nhục	12g
Hoài sơn	12g
Hà thủ ô chế	12g
Tang thất	12g
Táo nhân	8g

Chủ trị:

Tăng huyết áp do can thận hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng, cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, Chia uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

73. TÁO NHÂN LONG NHÃN MẠCH MÔN THANG

Toan táo nhân	12g
Long nhãn	12g
Mạch môn	12g
Ngũ vị tử	8g
Huyền sâm	12g

Chủ trị:

Rối loạn thần kinh tim.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng, cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

74. BÁCH DIỆP MẠCH MÔN THANG

Trắc bách diệp	30g
Mạch môn	20g
Cỏ nhọ nồi	20g
Huyền sâm	10g

Chủ trị:

Nhiễm khuẩn gây rối loạn thành mạch.

Cách dùng, liều lượng:

Trắc bách diệp sao cháy hợp cùng các vị khác, cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

75. TRƯỜNG XUÂN HOA THANG

Cây trường Xuân hoa (cây hoa Dừa cạn) khô	40g
--	-----

Chủ trị:

Bệnh bạch cầu lympho cấp.

Cách dùng, liều lượng:

Cho vào 600ml sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

76. TRƯỜNG XUÂN QUYẾT MINH THANG

Cây dừa cạn (cả lá và thân) khô	20g
Thảo quyết minh tử (sao)	10g
Hy thiêm	8g
Cúc hoa	6g

Chủ trị:

Huyết áp tăng cao.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH HỆ HÔ HẤP

1. KHƯƠNG MAO THANG

Sinh khương (Gừng tươi)	40g
Hương mao (củ Sả tươi)	20g
Đường kính	100g

Chủ trị:

Ho do bị cảm lạnh (cảm phong hàn).

Cách dùng, liều lượng:

Gừng tươi, củ Sả tươi rửa sạch, giã nhỏ vắt lấy nước trộn với đường, đun nhỏ lửa cô thành kẹo ngâm dần.

2. TANG BÌ CỬU THÁI THANG

Rễ dâu	
(cạo vỏ đỏ, tẩm mật sao)	20g
Cửu thái (Cây Hẹ)	20g
Mạch môn	20g
Phiên mộc hoa	
(Hoa Đu đủ đực)	20g

Chủ trị:

Ho nhiệt: Ho khan, sát đờm vướng ở họng, hay ho từng cơn đỏ mặt tía tai, khát nước.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc thêm đường vừa ngọt chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

3. BÁCH BỘ VỎ SUNG CAO

Bách bộ	200g
Vỏ cây Sung	200g
Vỏ cây Táo	200g
Vỏ rễ cây Dâu	200g
Mạch môn	100g

Chủ trị:

Ho suyễn, đờm nhiều, người gầy.

Cách dùng, liều lượng:

Bách bộ, Mạch môn đồ chín, bỏ lõi tẩm mật sao.

Vỏ rễ Dâu cạo bỏ vỏ đỏ phơi khô tẩm mật sao.

Vỏ sung, vỏ Táo cạo sạch vỏ ngoài sao vàng hạ thổ.

Tất cả các vị cho vào 3 lít nước, sắc lấy 500ml nước thuốc thêm 800g đường trắng, đun tiếp tan hết đường uống:

Trẻ em:

1 - 3 tuổi mỗi lần uống 5ml ngày uống 2 lần.

4 - 7 tuổi mỗi lần uống 10ml ngày uống 2 lần.

8-15 tuổi mỗi lần uống 15ml ngày uống 2 lần.

Người lớn mỗi lần uống 20 - 30ml ngày uống 2 lần.

Khi uống pha thêm nước chín ấm.

Kiêng kỵ:

- Ho do cảm phong hàn, phong nhiệt hay mới ho không dùng.

- Kiêng ăn các thứ cay, nóng, dầu mỡ.

4. VIÊN HO LONG ĐỜM MÁT PHỔI

Tỳ bà diệp	
(sát sạch lông, sao mật)	200g
Qua lâu nhân (sao vàng)	200g
Tô tử (hạt Tía tô) (sao thơm)	50g
Chỉ xác (sao cáng thơm)	50g
Trần bì (sao cáng thơm)	50g
Kinh giới tuệ	50g
Xạ can (sao vàng)	100g
Bán hạ	100g
(tẩm gừng, phèn chua, sao vàng)	
Cam thảo	100g
Bách bộ (bỏ lõi tẩm mật sao)	150g
Tô diệp	50g
Tang bạch bì	300g
(cạo bỏ vỏ ngoài, tẩm mật sao vàng)	

Khô phan	10g
Bạc hà não (Menthol)	10g

Chủ trị:

Trị các chứng ho do cảm sốt sát đờm, phổi nóng, viêm khí quản.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế khô, tán bột mịn, luyện mật làm hoàn (8g một hoàn).

Người lớn mỗi lần uống 1 viên.

Trẻ em 1 - 3 tuổi uống mỗi lần 1/4 viên.

4 - 7 tuổi uống mỗi lần 1/3 viên.

8 - 14 tuổi uống mỗi lần 2/3 viên.

Trẻ em trên 14 tuổi uống liều như người lớn.

Ngày ngậm hoặc uống 2 - 3 lần với nước chín.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất cay nóng, tôm, cá đồ nguội.
- Kiêng hút thuốc lá, thuốc ỉa.

5. VIÊN HO MÁT PHỔI

Ô mai (dùng cả nhân hạt và thịt)	50g
Tang bạch bì (tẩm mật sao)	100g
Qua lâu nhân (sao vàng)	100g
Tiền hồ (tẩm rượu sao)	30g
Xạ can (tẩm rượu sao)	50g
Bán hạ (tẩm gừng, phèn chua)	
(sao vàng)	30g
Bạch giới tử (sao thơm)	30g
Tô tử (sao thơm)	20g
Trần bì (sao cám)	100g
Bách bộ (bỏ lõi) (tẩm mật sao)	150g
Can khương	15g
Bạc hà não (Menthol)	2g

Chủ trị:

Ho rát cổ, khô cổ, ít nước bọt, khó thở tức ngực, đờm khô khè ở cổ.

Cách dùng, liều lượng:

Ô mai tách hết thịt tẩm mật chung cách thủy cho mềm, quét cho thật nhuyễn.

Hạt Ô mai đập bỏ vỏ cứng, lấy nhân hạt sao vàng đem hợp cùng các vị khác (đã sao chế, khô) tán bột mịn, trộn cùng với thịt Ô

mai đã quét nhuyễn luyện mật làm hoàn. Mỗi hoàn 5g.

Người lớn mỗi lần uống hoặc ngậm 1 viên.

Trẻ em:

1 - 3 tuổi mỗi lần uống hoặc ngậm 1/4 viên.

4 - 7 tuổi mỗi lần uống hoặc ngậm 1/3 viên.

8 - 14 tuổi mỗi lần uống hoặc ngậm 2/3 viên.

Trên 14 tuổi mỗi lần uống hoặc ngậm 1 viên

Mỗi ngày ngậm hoặc uống 2 - 3 lần. Chiều thuốc với nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng cay, nóng, thuốc ỉa, thuốc lá.

6. THANH PHẾ TIÊU VIÊM HOÀN

Lá Hổ thiệt tươi	5000g
Xạ can	500g
Can khương	200g

Chủ trị:

Viêm phế quản cấp và mạn tính.

Cách dùng, liều lượng:

Lá Hổ thiệt rửa sạch, giã nhỏ, thêm nước quấy đều vắt lấy nước đem cô thanh cao đặc. Xạ can, Can khương sấy khô giòn tán bột mịn, trộn với cao đặc Hổ thiệt thêm xirô đường luyện làm hoàn. Mỗi hoàn nặng 1g.

Người lớn mỗi lần ngậm 1 hoàn, ngày ngậm 5 - 10 hoàn.

Trẻ em tùy tuổi giảm bớt liều.

7. CAO LÔNG MÃ ĐỀ

Mã đề (thân lá)	200g
Bách bộ (tẩm mật sao)	200g
Lá chanh (sao thơm)	400g
Bán hạ chế	400g

Chủ trị:

Ho các loại

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào nước, nấu thành cao lỏng (1/1).

Người lớn: mỗi ngày uống 30ml chia làm 3 lần.

Trẻ em: Tùy tuổi giảm bớt liều.

8. VIÊN TANG BÌ CÁT CẢNH

Tang bạch bì (tẩm mật sao)	100g
Cát cảnh	50g
Cam thảo	50g
Thổ phục linh	50g
Trần bì	20g
Bán hạ chế	20g
Xạ can	30g
Bạc hà diệp	30g
Thạch xương bồ	30g

Chủ trị:

Các chứng ho cả bốn mùa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng giòn, tán bột mịn, luyện với đường làm viên 0,5g.

Người lớn mỗi lần ngậm 2 viên, ngày ngậm 5 lần.

Trẻ em 5 - 10 tuổi mỗi lần ngậm 1 viên, ngày ngậm 5 lần.

9. VIÊN MĂNG CẦU XẠ CAN

Măng cầu diếc	
(quả Na diếc) đốt tồn tính	100g
Xạ can (sao vàng)	50g
Mộc miết tử (đập bỏ vỏ cứng)	30g
Đại hồi	10g

Chủ trị:

Viêm họng, viêm họng hạt, viêm amydan.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế sấy khô, tán bột mịn, luyện mật làm viên 0,5g

Người lớn mỗi lần ngậm 2 viên, ngày ngậm 5 lần.

Trẻ em 5 - 10 tuổi mỗi lần ngậm 1 viên, ngày ngậm 5 lần.

10. TỬ TÔ CỨU THÁI THANG

Lá Tử tô	12g
Lá Hẹ	12g
Lá Xương sông	12g

Kinh giới	8g
Gừng tươi	8g

Chủ trị:

Ho có đờm loãng có kèm chứng nhức đầu, ngạt mũi, ngứa cổ, tiếng nói nặng, rêu lưỡi trắng mỏng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần uống lúc no.

Trẻ em tùy tuổi chia uống 3 - 4 lần trong ngày, uống lúc no.

11. HOÁ SUYỄN HOÀN

Trần bì (tẩm gừng sao vàng)	200g
Củ Sả già (sao vàng)	200g
Hậu phác (sao vàng)	200g
Tạo giác (sao vàng)	200g
Bạch phàn	200g
Khô phàn	200g
Hoạt thạch	200g

Chủ trị:

Suyễn khó thở.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, luyện mật làm hoàn 1g. Mỗi khi lên cơn suyễn khó thở uống 1-2 hoàn.

12. BÁN HẠ HÙNG HOÀNG HOÀN

Bột Bán hạ chế	60%
Bột Hùng hoàng	25%
Bột Khô phàn	10%
Bột Ba đậu chế	5%

Chủ trị:

Ho hen, đờm suyễn: Khi thay đổi thời tiết lên cơn hen suyễn thở gấp và khó thở, người rất mệt, đờm khô khè trong cổ, tức trướng lồng ngực, thúng thảng ho.

Cách dùng, liều lượng:

- Cân lấy 1000g bán hạ, rửa sạch, phơi khô; 100g quả Bồ kết cho vào 150ml nước đun sôi 10 - 15 phút, gạn lấy nước tẩm Bán hạ ủ trong 2 giờ, phơi khô, tẩm nước Phèn chua (100g Phèn phi khô hoà tan vào 100ml nước) ủ trong

2 giờ phơi khô, lại đem tẩm nước Gừng (100g Gừng tươi, giã nhỏ hoà vào 100ml nước) ủ 2 giờ, phơi khô sao vàng giòn tán bột mịn.

- Bạch phàn cân lấy 200g phi khô, tán bột mịn.

- Ba đậu cân lấy 100g, đập lấy nhân, bỏ vỏ, sao tồn tinh tán bột mịn.

- Hùng hoàng cân lấy 400g tán bột mịn.

Các vị sau khi tán bột mịn để riêng từng vị, cân đúng phần của từng vị rồi trộn đều với nhau (theo phương pháp trộn bột kép có độc), luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu đen.

Người lớn mỗi ngày uống 10 viên, uống 1 lần với nước chín nguội.

Trẻ em 2 - 5 tuổi uống 3 - 5 viên, uống 1 lần với nước chín nguội.

6 - 12 tuổi uống 5 - 7 viên, uống 1 lần với nước chín nguội.

13. VIÊN MP

Cao mật lợn khô 100g

Tá dược trơ đủ dùng

Hoạt thạch đủ làm áo

Chủ trị:

Hen phế quản.

Cách dùng, liều lượng:

Cao mật lợn khô thêm tá dược luyện hồ làm viên 0,50g, áo viên bằng bột Hoạt thạch.

Người lớn ngày uống 5g

Trẻ em tùy tuổi ngày uống 1 - 3g.

Chia uống 2 - 3 lần với nước chín, uống xa bữa ăn.

14. CÁT CÁNH CAM THẢO TÁN

Cát cánh 100g

Cam thảo 150g

Cửu thái (lá Hẹ) khô 50g

Trần bì (khô) 50g

Chủ trị:

Ho, đau bụng, sát đờm do ngoại cảm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô, tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 8g với nước chín.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều cho thích hợp.

15. NHÂN SÂM BẠI ĐỘC THANG

Nhân sâm 10g

Cát cánh 12g

Xuyên khung 12g

Bạch linh 12g

Tiền hồ 10g

Sài hồ 8g

Chỉ xác 8g

Độc hoạt 8g

Khương hoạt 6g

Cam thảo 6g

Sinh khương 4g

Chủ trị:

Ho sốt do ngoại cảm phong hàn kèm đau các khớp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần (sáng, trưa, tối) trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Nếu bệnh nhân có sốt ghê rét gia thêm:

Tô diệp 8g

Nếu cơ thể bệnh nhân suy yếu gia thêm:

Đương quy 12g

Thục địa 12g

Bạch truật 8g

Đại táo 3 quả

16. HOÀN LA BẠC TỬ

La bạc tử 100g

Mật ong 20ml

Chủ trị:

Hen suyễn.

Cách dùng, liều lượng:

La bạc tử nghiền mịn, luyện với Mật ong làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 15 - 20g chia làm 2 lần.

17. CHỈ KHÁI TIÊU ĐỜM THANG

Lá Chanh già (sao vàng)	20g
Ngư tinh thảo (tươi)	20g
Tang bạch bì (sao vàng)	15g
Dây tơ hồng (đổ chín phơi khô)	12g
Khô phân	2g

Chủ trị:

Ho hen nhiều đờm có kèm theo sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Khô phân để riêng.

Các vị khác cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, cho khô phân vào quấy tan, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

18. TANG BÌ HẠNH TỬ TÁN

Tang bì (tẩm mật sao)	100g
Hạnh tử (sao cám)	100g
Bách bộ (sấy khô)	100g
Cam thảo (sấy khô)	100g

Chủ trị:

Ho nhiều về đêm, kèm theo khó thở.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 8g với nước chín.

Trẻ em tùy theo tuổi, giảm liều lượng thích hợp.

19. TẠO GIÁC TÁN

Tạo giác nhân (hạt quả Bồ kết) 100g
Mật ong loại tốt đủ dùng.

Chủ trị:

Ho hen, đờm suyễn cấp hoặc mạn tính, ngực tức, luôn nhổ ra đờm dãi, trúng phong cảm cúm.

Cách dùng, liều lượng:

Tạo giác nhân sao vàng tán bột mịn.

Khi thời tiết thay đổi lên cơn ho hen suyễn, lấy khoảng 1,5 - 2g bột Tạo giác nhân trộn lẫn với

1 thìa cà phê mật ong uống trước bữa ăn 1 giờ. Ngày uống 2 lần để ngăn chặn cơn ho hen suyễn.

Người bệnh nên dành sẵn 2 thứ này khi cần là có ngay.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất tanh, lạnh.

- Tránh gió lùa, ở nơi kín gió.

20. TANG BÌ BẠCH QUẢ HẠNH NHÂN THANG

Tang bạch bì	16g
Bạch quả nhân	6g
Hạnh nhân	8g
Cát cánh	8g
Tô tử	6g
Khoản đồng hoa	8g
Bán hạ chế	10g
Hoàng cầm	6g
Ma hoàng	2g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Ho do cảm nhiễm phong hàn, hen suyễn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml, nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày. Uống lúc đói.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mỡ, thịt quay, rượu.

21. TƠ HỒNG LÁ NHÓT THANG

Dây tơ hồng (khô)	30g
Lá nhót (khô)	20g

Chủ trị:

Hen suyễn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

22. TANG BÌ MẠCH MÔN THANG

Tang bì	20g
Mạch môn (bỏ lõi)	20g
Sài đất	12g
Cam thảo đất	12g
Bán hạ chế	8g
Trần bì	10g

Chủ trị:

Ho sát đờm (đờm không long) có kèm sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng, cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

23. MẠCH MÔN BÁCH BỘ TANG BÌ THANG

Mạch môn (bỏ lõi)	16g
Bách bộ	10g
Tang bạch bì	10g
Trần bì	10g
Rau má	20g
Bán hạ chế	4g

Chủ trị:

Viêm phế quản

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

24. TIẾN HỒ TỬ TÔ BÁN HẠ THANG

Tiến hồ	12g
Tử tô	8g
Bán hạ chế	4g
Ngưu tất	12g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Hen suyễn, ho nhiều đờm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

25. TÍA TÔ CỬU THÁI TRẦN BÌ THANG

Tía tô	12g
Cửu thái (lá Hẹ)	10g
Trần bì	6g
Kinh giới	10g
Bạch chỉ	8g
Rễ Chỉ thiên	8g

Chủ trị:

Viêm phế quản cấp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang

26. TANG DIỆP THANG

Tang diệp	15g
Bạc hà	12g
Cúc hoa	8g
Ngải cứu	12g
Xạ can	5g
Kim ngân hoa	12g

Chủ trị:

Viêm phế quản.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

27. TANG DIỆP BẠC HÀ CÚC HOA THANG

Tang diệp	16g
Tang bì	12g
Bạc hà	8g
Cúc hoa	8g

Rễ Chanh	8g
Rễ Chỉ thiên	8g

Chủ trị:

Viêm phế quản cấp có sốt cao.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Thiên môn	12g
Thạch cao	12g

Chủ trị:

Hen phế quản có sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

28. TRẦN BÌ LA BẠC THANG

Trần bì (sao vàng)	10g
La bạc tử (sao thơm)	10g
Vỏ Vối (sao thơm)	10g
Cam thảo dây	8g
Gừng tươi	4g

Chủ trị:

Viêm phế quản mạn, ho khạc đờm trắng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

29. BỘT TRỊ HEN

La bạc tử (sao vàng)	40g
Tạo giác nhân (sao giòn)	20g

Chủ trị:

Hen phế quản.

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị tán bột mịn.

Ngày uống 8 - 10g, chia uống 2 lần khi đang lên cơn hen. Uống với nước chín.

30. TIỀN HỒ BÁCH BỘ MẠCH MÔN THANG

Tiền hồ	12g
Bách bộ	12g
Mạch môn (bỏ lõi)	12g
Trần bì	12g

31. TANG BÌ SÀI ĐẤT BỔ CÔNG ANH THANG

Tang bì	12g
Sài đất	10g
Bổ công anh	16g
Kim ngân hoa	16g
Cỏ màn châu	20g
Cam thảo dây	12g

Chủ trị:

Viêm phổi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

32. XẠ CAN TANG BÌ THANG

Xạ can	6g
Tang bì (tẩm mật sao)	12g
Bạch mao căn	12g
Cát căn	12g
Ô mai	6g
Cam thảo dây	12g

Chủ trị:

Viêm họng, yếu hầu sưng đau.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

33. TAM TỬ GIẢNG KHÍ THANG

Tô tử	10g
La bạc tử	10g
Bạch giới tử	10g

Chủ trị:

Hen suyễn, đờm khô khè, khó thở, ho do lạnh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

34. MA HOÀNG TÔ TỬ MẠCH MÔN THANG

Ma hoàng	12g
Tô tử	10g
Mạch môn	12g
Hoài sơn	12g
Đảng sâm	12g
Ý dĩ	16g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Hen gốc tại tỳ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

35. TÔ TỬ MẠCH MÔN BÁN HẠ TRẦN BÌ THANG

Tô tử	12g
Mạch môn	12g
Bán hạ chế	12g
Trần bì	10g
Đảng sâm	16g
Hương phụ chế	16g
Bạch truật	12g
Ma hoàng	12g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Hen gốc tại tỳ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

36. LỤC VỊ GIA VỊ THANG

Thục địa	16g
Hoài sơn	12g
Sơn thù	10g
Đan bì	8g
Phục linh	8g
Trạch tả	8g
Ma hoàng	12g
Bán hạ (chế)	12g
Chỉ thực	8g
Cát cánh	8g

Chủ trị:

Hen gốc tại thận.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

37. MẠCH MÔN BỐI MẪU THANG

Mạch môn	12g
Bối mẫu	8g
Cát cánh	8g
Tô tử	12g
Bạch giới tử	10g
Viễn chí	8g
Hoàng kỳ	12g
Ý dĩ	16g
Hoài sơn	12g

Chủ trị:

Hen gốc tại phế.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

38. MA HOÀNG MẠCH MÔN CÁT CÁCH THANG

Ma hoàng	12g
Mạch môn	12g
Cát cách	8g
Tô tử	10g
Bán hạ chế	12g
Xạ can	8g

Chủ trị:

Hen thể hàn (lãnh hạo).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

39. HUYỀN SÂM SINH ĐỊA TANG BÌ THANG

Huyền sâm	12g
Sinh địa	10g
Tang bì	12g
Mạch môn	12g
Ma hoàng	12g
Cát cách	8g
Hoàng kỳ	12g
Ý dĩ	16g

Chủ trị:

Hen thể nhiệt (nhiệt hạo).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

40. MẠCH MÔN CÁT CÁCH TIỀN HỒ THANG

Mạch môn	12g
Cát cách	8g

Tiền hồ	8g
Xạ can	8g
Hoài sơn	12g
Ý dĩ	16g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Viêm họng, viêm phế quản mạn tính.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

41. HUYỀN SÂM SINH ĐỊA MẠCH MÔN THANG

Huyền sâm	12g
Sinh địa	12g
Mạch môn	12g
Cát cách	8g
Viễn chí	8g
Kha tử	8g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Viêm phế quản mạn tính, viêm họng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

42. NGÂN HOA THỔ PHỤC TANG BÌ THANG

Kim ngân hoa	12g
Thổ phục linh	12g
Tang bì	12g
Trần bì	12g
Mạch môn	12g
Thương nhĩ tử	10g
Vỏ Núc nác	10g
Ý dĩ	10g

Chủ trị:

Cơ địa dị ứng, viêm xoang, ho hen.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**43. HUYỀN SÂM SINH ĐỊA
TANG BÌ THANG**

Huyền sâm	12g
Sinh địa	12g
Tang bạch bì	12g
Mạch môn	12g
Phù bình	12g
Kim ngân hoa	12g
Bạch mao căn	12g

Chủ trị:

Cơ địa dị ứng, viêm xoang, ho hen.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

44. THANH PHẾ CHỈ KHÁI THANG

Tang bạch bì (tẩm mật sao)	40g
Tô tử (sao thơm)	8g
Bạch cúc (Cúc hoa trắng)	20g

Chủ trị:

Ho, nóng phổi, đờm vàng, họng đau, khô miệng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

45. TANG BÌ BÁCH BỘ THANG

Tang bạch bì	12g
Bách bộ	12g
Thuốc giòi (Bọ mấu)	12g
Thiên môn	12g
Mạch môn	12g
Cam thảo	12g

Chủ trị:

Ho, phổi nóng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao qua, cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

46. KHÔ PHÂN CHANH THỰC THANG

Khô phân	20g
Chanh thực (quả Chanh)	1 quả

Chủ trị:

Ho lâu ngày nhiều đờm tắc cổ.

Cách dùng, liều lượng:

Khô phân tán mịn.

Chanh nướng chín, vắt lấy nước dịch cho bột phân vào quấy tan, gạn lấy nước trong, chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

47. KHƯƠNG HẠ THANG

Gừng già	12g
Bán hạ chế	12g
Trần bì	12g
Cam thảo	12g

Chủ trị:

Ho nhiều đờm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

48. TRẦN BÌ CỎ ỚNG THANG

Trần bì	20g
Cỏ Ớng (cỏ Gừng) sao cháy	20g
Củ Sả (sao vàng)	12g
Gừng tươi	6g

Chủ trị:

Ho gió nhiều đờm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

49. PHÂN KHƯƠNG HOÀN

Khô phân 40g

Khương hoàng (sao vàng) 8g

Chủ trị:

Ho có nhiều đờm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Trẻ nhỏ hoà thuốc với Sữa uống, ngày uống 1 - 2 lần mỗi lần 2 - 5 hoàn.

Người lớn cho thuốc vào Ô mai ngâm tan dần. Ngày ngâm 2 - 3 lần mỗi lần 3 - 5 hoàn.

50. THANH PHẾ THANG

Tang bạch bì 20g

Sò lẻ bạn (cây Sò huyết) 20g

Sâm đại hành 20g

Lá Chanh 12g

Cam thảo nam 12g

Chủ trị:

Viêm phế quản - ho.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**51. BỔ HUYẾT THANH TÂM TRỪ
KHÁI HUYẾT THANG**

Bổ chính sâm (sao vàng) 20g

Ngái (lá, vỏ cây) sao vàng 40g

Thuốc giò (Bọ mấu) 30g

Chua me (cây Chua me lá me) 10g

Chủ trị:

Hư lao khái huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, cho thêm chút đường vừa ngọt quấy tan chia uống 2 lần (sáng sớm và trước khi đi ngủ).

Ngày uống 1 thang.

52. LIÊN NGẪU TRẮC BÁ THANG

Liên ngầu (sao) 30g

Trắc bá điệp (sao đen) 30g

Hạn liên thảo (sao đen) 30g

Huyết dụ 20g

Chủ trị:

Ho ra máu (khái huyết).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**53. XƯƠNG SÔNG ĐU ĐỦ
NGHỆ CHANH THANG**

Rễ Xương sông 12g

Hoa Đu đủ đực 12g

Nghệ vàng 12g

Rễ Chanh 12g

Khô phân 4g

Chủ trị:

Ho lâu ngày không khỏi, ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Khô phân để riêng.

Các vị khác sao vàng hạ thổ, cho vào 600ml nước, sắc lấy 150 ml nước thuốc, cho Khô phân vào quấy tan, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

54. TANG BẠCH BÌ THANG

Tang bạch bì 20g

Trúc nhự (Tinh tre) 20g

Cửu thái căn (rễ Hẹ) 20g

Sinh khương 3 lát

Chủ trị:

Ho lâu ngày không khỏi, ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Tang bạch bì: cạo hết vỏ đỏ ngoài, tước nhỏ tấm mặt sao vàng.

Trúc như: Tẩm Giấm sao vàng.

Rễ họ: Sao vàng.

Các vị sao chế xong cho vào 600ml nước, thêm 3 lát gừng tươi sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

55. VIÊN HO PHÈN NGHỆ

Khô phàn (Phèn chua phi) 160g

Nghệ vàng (sao vàng) 80g

Hạt tiêu (sao thơm) 20g

Hoàng nàn chế 12g

Chủ trị:

Ho gió, ho đờm, ho cảm lạnh, ngứa cổ, nhiều đờm, đờm loãng.

Cách dùng, liều lượng:

Hoàng nàn chế: Ngâm nước gạo đặc một đêm, cạo bỏ hết vỏ vàng bên ngoài, ngâm tiếp nước gạo 3 ngày đêm (mỗi ngày thay nước vo gạo một lần), thái nhỏ phơi sấy khô.

Tất cả các vị đã sao chế hợp lại tán bột mịn, luyện hồ làm viên 0,25g.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 1 - 2 viên.

trên 10 tuổi mỗi lần uống 2 - 3 viên.

Người lớn mỗi lần uống 4 - 6 viên.

Ngày uống 2 lần với nước chín.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất tanh, nhờn.

- Trường hợp ho thuộc nhiệt, ráo đờm không nên dùng.

56. VIÊN TIÊU ĐỜM

Nam tinh 20g

Bán hạ 20g

Bồ kết nhân 20g

Khô phàn 20g

Hạnh nhân (bỏ vỏ) 20g

Ba đậu nhân 20g

Đại táo 80g

Chủ trị:

Ho nhiều đờm, suyễn.

Cách dùng, liều lượng:

Nam tinh, bán hạ thái nhỏ tẩm gừng sao, ba đậu nhân giã giập hợp cùng các vị thuốc khác sao vàng (sao xong nhặt bỏ hết nhân Ba đậu không dùng). Các vị sao chế xong tán bột mịn, trộn với 80g Đại táo (bỏ hạt) luyện nhuyển, kỹ đều, làm viên bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 5 - 10 viên.

10-16 tuổi mỗi lần uống 10 - 15 viên.

Người lớn mỗi lần uống 15 - 25 viên.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều) với nước chín.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất tanh, lạnh, dầu mỡ.

- Phụ nữ có thai, những người gây khô, ho khan không dùng.

57. NHUẬN PHẾ THANG

Thiên môn (bỏ lõi) 16g

Mạch môn (bỏ lõi) 16g

Bách bộ (bỏ lõi) 16g

Tang bì (đập giập tẩm mặt sao) 12g

Diêm mai (quả Mơ muối) 3 quả

Chủ trị:

Ho lâu ngày người nóng hạo, khô gáy, ho khan, ho ra máu, ho về đêm, ngủ ít, nóng âm ỉ, buồn phiền khó chịu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều thích hợp.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất cay, nóng, dầu mỡ.

- Những người ăn kém tiêu, đầy bụng, ỉa lỏng không nên dùng.

58. THIÊN MÔN TRẮC BÁ THANG

Thiên môn (bỏ lõi)	16g
Mạch môn (bỏ lõi)	16g
Bạch bộ (bỏ lõi)	16g
Trắc bách diệp sao cháy	16g
Thuốc giò (Bọ mấu) sao qua 8g	

Chủ trị:

Ho khan ít đờm, tiếng ho yếu, khản cổ, đờm trắng, nước bọt đặc, trong đờm có lẫn máu, hoặc thỉnh thoảng ho ra máu hoặc có cơn sốt về chiều, miệng khô, họng ráo.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày (sáng, chiều).

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Kiêng các chất cay, nóng.
- Trường hợp ho do cảm, mới ho không nên dùng.

59. VỎ SUNG BÁCH BỘ THANG

Vỏ cây Sung	40g
(cạo bỏ vỏ ngoài sao vàng hạ thổ)	
Bách bộ (bỏ lõi tẩm mật sao)	40g
Mạch môn (bỏ lõi tẩm mật sao)	20g
Tang bạch bì (tẩm mật sao)	40g
Vỏ cây Táo (khô)	40g

Chủ trị:

Ho suyễn lâu ngày, đờm nhiều, sát đờm, đờm trắng, họng khô, người gầy.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống nóng.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất cay, nóng, dầu mỡ.
- Trường hợp ho cảm, mới ho không nên dùng.

60. NAM UY LINH TIÊN THANG

Nam uy linh tiên (cây Kiến cò)	70g
Củ Hẹ tươi	20g
Vỏ quýt	10g

Chủ trị:

Hen, suyễn.

Cách dùng, liều lượng:

Cây, lá Kiến cò sao vàng hợp cùng củ Hẹ, vỏ Quýt cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

61. HOÁ ĐỜM THANH PHẾ CHỈ KHÁI THANG

Tang diệp	20g
Tang bạch bì (tẩm mật sao)	20g
Rễ cây Chỉ thiên (Thối lửa)	12g
Kim ngân	12g
Mạch môn (bỏ lõi)	12g
Sâm đại hành	12g
Cam thảo nam	12g
Trúc nhự	12g
Thiên môn	12g
Xạ can	12g
La bạc tử	12g

Chủ trị:

Viêm phế quản cấp và mạn thể phong nhiệt: Bệnh nhân ho sốt ngày càng tăng, đầu tiên ho khan, sau ho có đờm đặc nhầy vàng, tức ngực, rêu lưỡi vàng dày.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

62. ÔN PHẾ CHỈ KHÁI HOÁ ĐỜM THANG

Trần bì	6g
Bán hạ chế	6g
Tô tử	10g
Cam thảo nam	10g

Bách bộ	10g
Sinh khương	10g
La bạc tử	10g
Kim ngân	12g
Rễ cây Chỉ thiên (cây Thối lửa)	12g
Tang bì (tẩm mật sao)	12g

Chủ trị:

Viêm phế quản cấp và mạn thể phong hàn: bệnh nhân ho sốt ngày càng tăng, đầu tiên ho khan, sau ho có đờm trắng loãng, rêu lưỡi trắng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**63. THANH PHẾ NHUẬN TÁO
CHỈ KHẢI THANG**

Mạch môn (bỏ lõi)	12g
Thiên môn	12g
Hoài sơn	20g
Bổ chính sâm	20g
Thanh cao	20g
Trắc bách diệp	10g
Lá Táo	10g
Lá Chanh	10g
Cam thảo nam	10g
Táo nhân (sao)	12g

Chủ trị:

Viêm phế quản cấp và mạn thể phế táo (khí táo): Bệnh nhân ho sốt ngày càng tăng, ho khan nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**64. MẠCH MÔN BÁCH BỘ
TANG BÌ THANG**

Mạch môn	15g
Bách bộ (tẩm mật sao)	12g

Tang bì (tẩm mật sao)	15g
Thục địa	30g
Đảng sâm	20g
Xạ can	10g
Hạnh nhân	5g
Ô mai	5g

Chủ trị:

Viêm phế quản mạn: Ho lâu ngày, người mệt mỏi, có đờm, mạch hoạt sác.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Nếu có ho ra máu gia thêm:

Thán khương (Gừng khô sao cháy)	5g
Trắc bách diệp (sao đen)	12g
A giao	10g

**65. MẠCH MÔN ĐỘC LỰC
CHỈ THIÊN THANG**

Mạch môn (bỏ lõi)	20g
Độc lực (rễ)	20g
Rễ Chỉ thiên	20g
Rễ Cam thảo dây	20g
Rễ Chanh	20g
Đỗ đen	20g

Chủ trị:

Ho, hen phế quản.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao qua cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, người lớn chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Trẻ em tùy tuổi giảm 1/3, 1/2 liều người lớn.

Chú ý gia giảm:

- Ho có đờm gia thêm:

Sinh khương 5g (3 lát)

- Ho đờm không khạc được gia thêm:

Hành nướng 3 củ

- Ho ra máu tăng lượng:

Rễ Chỉ thiên lên 30g

Đậu đen (sao vàng hạ thổ) lên 30g

- Ho dai đặng lâu ngày tăng lượng

Rễ Độc lực lên 30g

Sắc uống đến khi khỏi bệnh.

66. TỬ TÔ KINH GIỚI LÁ CHANH THANG

Lá Tử tô 12g

Kinh giới 8g

Lá Chanh 8g

Lá Hẹ 12g

Gừng tươi 4g

Chủ trị:

Ho có đờm, nhức đầu ngạt mũi, hoặc gai sốt do cảm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

67. KHƯƠNG HOÀNG CHANH THỰC THANG

Khương hoàng (nghệ) tươi 20g

Chanh quả 1 quả to

Muối ăn (Thực diêm) 20g

Đường kính 15g

Chủ trị:

Các chứng ho thường, viêm họng, ngứa họng, ho rát cổ khản tiếng.

Cách dùng, liều lượng:

Chanh để cả vỏ thái nhỏ, Nghệ tươi nướng chín, gọt bỏ vỏ, giã nát hợp với đường kính, muối ăn, chanh thái nhỏ trộn đều.

Dùng ngậm trong ngày và trước khi đi ngủ.

68. TIÊU ĐỜM NHUẬN PHẾ HOÀN

Phân sâu đầu (sao vàng) 1000g

La bạc tử (sao qua) 300g

Hạnh nhân (bỏ vỏ) 800g

Cam thảo 200g

Chủ trị:

Các thể bệnh hen suyễn hàn và nhiệt người lớn và trẻ em.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị trộn lẫn tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn 1g.

Người lớn ngày uống 20 - 30 hoàn, chia làm 2 lần (sáng, tối) chiêu với nước hãm Gừng tươi (Gừng tươi 5 lát giã dập + nước sôi 200ml).

Trẻ em tùy tuổi giảm bớt liều lượng.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn tôm, cua, vùng, lạc, mỡ, thịt gà.

69. BÁN HẠ HẠNH NHÂN TÁN

Bán hạ chế 105g

Hạnh nhân 105g

Đạch linh 105g

Hoàng cầm 105g

Kinh giới 105g

Cát cánh 105g

Trần bì 80g

Chỉ xác 80g

Cam thảo 80g

Uất kim 80g

Khô phàn 50g

Chủ trị:

Hen phế quản mới phát thể hàn và thể nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Bán hạ chế: bán hạ tẩm nước Bỏ kết 1 ngày 1 đêm, phơi khô tẩm tiếp nước Gừng tươi một ngày một đêm, rửa sạch nhót sao vàng sẫm. Các vị khác sao sấy giòn hợp cùng bán hạ chế tán bột mịn.

Người lớn mỗi lần uống 15 - 25g

Trẻ em: 1 - 5 tuổi mỗi lần uống 5g

6 - 10 tuổi mỗi lần uống 5 - 8g

11 - 16 tuổi mỗi lần uống 10 - 15g.

Ngày uống 2 lần hãm với nước sôi, gạn lấy nước trong uống.

Thuốc cần uống nhiều đợt, mỗi đợt uống 6 ngày, nghỉ 3 ngày, sau mới uống tiếp đợt khác. Phải uống nhiều đợt mới kết quả.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn: thịt ngan, ngỗng, cua ốc, dầu mỡ, chất cay.
- Người bệnh quá suy yếu không nên dùng.

70. TRẦN BÌ BÁN HẠ TÔ DIỆP THANG

Trần bì	10g
Bán hạ chế	10g
Tô diệp	10g
Quế chi	10g
Can khương	10g
Sâm đại hành	10g
Thần khúc	10g
Hậu phác	15g
Tế tân	5g

Chủ trị:

Thể hen do nhiễm lạnh, khó thở ra, ho nhiều, đờm trắng loãng, người gầy sút, mặt nhợt, chân tay lạnh, đại tiện nhão, rêu lưỡi trắng mỏng, mạch trầm nhược hoặc trầm tế.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn: chua, lạnh, cua, ốc.

71. THUỐC HO DO NGOẠI CẢM

Lá Cỏ gà (tươi)	20g
Lá Chua me đất (tươi)	20g
Lá Rau má (tươi)	20g
Lá Xương sông (tươi)	20g

Chủ trị:

Người lớn, trẻ em phát sinh ho do ngoại cảm, có đờm loãng hoặc dính đặc, ho từng lúc, hoặc kéo dài lâu ngày không khỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Bốn vị rửa sạch, giã nhuyễn thêm 50ml nước chín trộn đều vắt lấy nước đặc, cho vào 20g đường phèn, đun cách thủy sôi hoặc hấp cơm mỗi lần uống 10-20ml, cách 3 giờ uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn cua, ốc, tỏi, tiêu, ớt, tôm, ếch.

72. CÁT CÀNH CAM THẢO THANG

Cát cánh	12g
Cam thảo	16g
Bán hạ (chế)	10g
Trần bì	10g
Bách bộ (tẩm mật sao)	12g
Tang bì (tẩm mật sao)	12g

Chủ trị:

Viêm họng, ho tức ngực, nhiều đờm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

73. SA SÂM BÁN HẠ TANG BÌ THANG

Sa sâm	12g
Bán hạ (chế)	12g
Tang bì (tẩm mật sao)	12g
Hạnh nhân	12g
Tử tô	16g
Bạch truật	12g
Ý dĩ	24g
Bạch linh	16g
Phong mật (mật ong)	8g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Ho do tỳ phế khí hư. Ho đờm loãng, kém ăn, bụng đầy đại tiện phân nhão.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần (sáng, trưa, chiều) uống xa bữa ăn 30 phút.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn cua, ốc, các loại cà.

74. MA HOÀNG XẠ CAN HỢP TAM TỬ THANG

Ma hoàng	8g
Xạ can	12g
Tế can	4g
Tử uyển	12g
Khoản đông hoa	8g
Ngũ vị tử	4g
Bán hạ chế	12g
Tô tử	12g
Bạch giới tử	12g
La bạc tử	12g
Cam thảo	4g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Hen thể hàn biểu hiện: Hơi thở dồn dập, đờm trong, dính dẻo, lỏng mà ít, lồng ngực đầy tức, da mặt xanh, trong cổ nghe có tiếng kêu rít, không khát nước hoặc khát nhưng ưa uống nước nóng, rêu lưỡi trắng trơn, mạch trầm khẩn (thường có kèm chứng trạng thuộc về biểu như đau đầu, sợ rét, phát sốt không có mồ hôi).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Sau khi uống bài thuốc trên bệnh nhân đỡ hen thì đổi cho uống bài:

TÔ TỬ GIANG KHÍ THANG

Tô tử	12g
Trần bì	12g
Bán hạ chế	12g
Hậu phác	8g
Nhục quế	4g
Tiến hỏ	12g
Đương quy	16g
Cam thảo	8g
Đại táo	12g

Sinh khương 3 lát
để thuận khí, ôn hoá hàn đờm.
Sắc uống ngày 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn: Các chất cay nóng, kích thích, tôm, cua, ốc, cà...

75. LÃNH HẢO HOÀN

Ma hoàng	8g
Hạnh nhân	12g
Tử uyển	8g
Bán hạ chế	12g
Khô phàn	8g
Tạo giác (nướng)	4g
Nam tinh	12g
Xuyên tiêu	8g
Khoản đông hoa	8g
Tế tân	4g
Xuyên ô	4g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Hen phế quản thể hàn mạn tính, đờm rãi nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 6 - 8g chia làm 2 lần uống với nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất cay nóng, tôm, cua, ốc...

76. VIỆT TỶ GIA BÁN HẠ THANG

Ma hoàng	8g
Thạch cao	12g
Đại táo	12g
Bán hạ chế	12g
Cam thảo	4g
Sinh khương	4 lát

Chủ trị:

Hen phế quản thể nhiệt: Biểu hiện hơi thở dồn dập, thở to và mạnh hơn so với thể hen hàn,

đờm vàng đặc, quánh, ho khạc nhỏ khó ra, lồng ngực có hiện tượng nhô cao lên, da mặt đỏ, tự ra mồ hôi, lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng trơn, mạch hoạt sắc thường có kèm hiện tượng phát sốt, đau đầu, ra mồ hôi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Nếu biểu tà lui (các chứng đau đầu, sốt, ra mồ hôi hết) mà hen suyễn chưa dứt, nhiệt đờm còn lưu ở phế thì thay dùng:

ĐỊNH SUYỄN THANG

Bạch quả	12g
Khoản đồng hoa	8g
Hạnh nhân	12g
Ma hoàng	8g
Bán hạ chế	12g
Hoàng cầm	12g
Tang bì (tẩm mật sao)	12g
Tô tử	12g
Cam thảo	4g

Sắc ngày uống 1 thang. Khi uống thuốc cần uống từ từ.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn: Tôm, cua, ốc, các chất cay nóng.

77. ĐỊNH SUYỄN GIA GIẢM THANG

Bạch quả	12g
Khoản đồng hoa	8g
Hạnh nhân	12g
Bán hạ chế	12g
Hoàng cầm	12g
Tang bì (tẩm mật sao)	12g
Tô tử	12g
Sa sâm	12g
Ngọc trúc	12g
Bối mẫu	8g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Hen suyễn do phế âm bị tổn thương.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

78. VIÊN HEN

Bột Thạch tín	25%
Bột Mã đầu linh	30%
Bột Phèn phi	10%
Bột Hùng hoàng	5%
Bột Đậu xanh	25%

Chủ trị:

Hen phế quản: người da xanh nhợt, ngực tức, mệt rũ vì khó thở, thở ra càng khó phải há mồm mới thở được, trong cổ có tiếng đờm khò khè nằm xuống tức rợn lên, phải ngồi dựa ngực suốt đêm không ngủ được, mạch tế, hoạt, sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị trộn đều, luyện hồ làm viên bằng hạt vừng. Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, chiều), mỗi lần uống 3 - 4 viên. Uống liên tục trong 4 - 6 ngày.

Chú ý gia giảm:

Bệnh nhân uống viên hen, cơn hen giảm, đờm rãi khạc ra được nhiều, ho ngực đỡ tức, nằm được, ngủ được cho uống kết hợp thêm thang:

LỤC VỊ GIA GIẢM

Thục địa	20g
Trạch tả	8g
Ngũ vị tử	4g
Thổ bối mẫu	8g
Đan bì	12g
Hoài sơn	16g
Bạch linh	12g
Mạch môn	12g
Tử uyển	12g

Ngưu tất	12g
Bồ chính sâm	12g
Sắc uống ngày 1 thang.	

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn: Tôm, cua, ốc, các chất cay, nóng, kích thích.

79. CAO ỚT RỪNG

Cây Ớt rừng (Kim sương)	10g
Nước đun dùng.	

Chủ trị:

Hen phế quản.

Cách dùng, liều lượng:

Cây Ớt rừng tức cây Kim sương phơi khô, băm nhỏ, rửa sạch cho nấu cao lỏng theo tỷ lệ: cứ 10kg dược liệu lấy 1 kg cao lỏng.

- Chỉ uống khi lên cơn hen.
- Cơn hen nhẹ và trung bình uống 100-150ml ngày.
- Cơn hen nặng uống 250 - 300 ml ngày.
- Nếu trong đêm có xuất hiện cơn hen thì cho uống tiếp liều trên 1 lần nữa.

Tổng liều của 1 đợt điều trị là 2.500 ml cao.

80. THANG LÁ HEN

Lá Hen (Bống bống)	10g
Hoàng bá nam	40g
Ngưu tất nam	40g
Xạ can	4g
Cam thảo nam	10g

Chủ trị:

Cắt cơn hen phế quản nhẹ và vừa

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu cơn hen kéo dài tăng liều:

Nam hoàng bá lên	60 - 80g
------------------	----------

- Nếu người bệnh suy nhược tăng liều:

Cam thảo nam lên	20g
Ngưu tất nam lên	80g

81. HOÀN TẠO GIÁC KHÔ PHÀN

Bột Bồ kết sao	3 phần
Bột Khô phàn	1 phần
Bột Mai mực chế	3 phần

Chủ trị:

Cắt cơn hen phế quản nhẹ và trung bình.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán mịn trộn đều, luyện mật ong làm hoàn 5g, mỗi ngày uống 1 hoàn với nước chín. Sau khi cắt cơn hen uống tiếp 7 - 10 ngày nữa.

Chú ý gia giảm:

Trong khi dùng hoàn Tạo giác khô phàn cho người bệnh kết hợp uống thêm thang sau:

MẠCH MÔN BÁCH BỘ THANG

Mạch môn (bỏ lõi)	16g
Bách bộ (tẩm mật sao)	12g
Kim ngân hoa	12g
Thổ phục linh	16g
Hoài sơn	16g
Bán hạ chế	8g
Bạch mao căn	16g
Hoàng bá	12g
Thạch xương bồ	12g
Ngũ gia bì	16g
Bạch phàn	5g

Bạch phàn để riêng. Các vị khác cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, cho bạch phàn vào khuấy tan, chia uống 2 lần trong ngày.

82. BẠC HÀ CÁT CÀNH CAM THẢO THANG

Bạc hà	3g
Cát cánh	6g
Kính giới	6g
Phòng phong	6g
Bạch cương tằm	9g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Ho, họng sưng đau do phong nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

83. BÁCH BỘ THANG

Bách bộ	8g
Mạch môn	10g
Sa sâm	8g
Tang bạch bì	8g
Hoàng kỳ	8g
Bách hợp	8g
Phục linh	8g
Địa cốt bì	8g
Ý dĩ	8g

Chủ trị:

Ho lâu ngày, nôn ra đờm dãi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

84. BẠCH TIẾN BÁCH BỘ THANG

Bách bộ	12g
Bạch tiến	9g
Cát cánh	9g
Kính giới	9g

Chủ trị:

Ho, ngứa đau họng, có ít đờm do cảm mạo, chữa các chứng lao phổi, ho lâu ngày, hãm hấp sốt về buổi chiều, viêm phế quản, ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

85. BẠCH CẬP THANG

Bạch cập	9g
Bách bộ	9g
Bách hợp	9g
Phục linh	9g
Bối mẫu	5g
Ý dĩ	15g

Chủ trị:

Viêm màng phổi, ho ra máu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

86. BẠCH CẬP TAM THẤT TÁN

Bạch cập	24g
Tam thất	12g

Chủ trị:

Ho lao, đờm có máu

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 3g với nước ấm.

87. BẠCH QUẢ THANG

Bạch quả (hạt) đập vỡ	12g
Khoản đông hoa	9g
Bán hạ chế	9g
Tang bạch bì (tẩm mật sao)	9g
Tô tử	9g
Hạnh nhân	9g
Cam thảo	9g
Hoàng cầm	6g
Ma hoàng	6g

Chủ trị:

Hen phế quản, ho, nhiều đờm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

88. BÁCH HỢP BẠCH TIỄN THANG

Bách hợp	9g
Bạch tiễn	9g
Khoản đông hoa	6g
Ma hoàng	4g

Chủ trị:

Các chứng ho, hen, suyễn, viêm phế quản.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

89. BẠCH TIỄN THANG

Bạch tiễn	9g
Tang bạch bì	9g
Địa cốt bì	9g
Phục linh	9g
Ma hoàng	4g
Sinh địa	12g
Sinh khương	6g

Chủ trị:

Ho, hen, suyễn do phế nhiệt, đờm vàng đặc dính, khó khạc ra, nước tiểu đỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

90. BÁN HẠ SINH KHƯƠNG THANG

Bán hạ	10g
Sinh khương	6g

Chủ trị:

Đàm ẩm (đờm đặc như hồ hoặc đờm loãng như nước), nôn mửa, đau tức ngực, không khát.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, đun sôi kỹ gạn lấy nước chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

91. TRẦN BÌ BÁN HẠ THANG

Trần bì	8g
Bán hạ chế	8g
Phục linh	6g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Ho có đờm, nhức đầu, nôn mửa, tiêu hoá kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

92. MẠCH MÔN BỐI MẪU THANG

Mạch môn (bỏ lõi)	9g
Bối mẫu	9g
Hạnh nhân	9g
Từ uyển	9g

Chủ trị:

Ho lâu ngày, khó thở.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

93. LA BẠC HẠNH NHÂN THANG

La bạc tử (sao nhẹ)	10g
Hạnh nhân (giã dập)	10g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Viêm phế quản mạn tính, ho có nhiều đờm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

94. TỶ BÀ CÁT CẢNH THANG

Tỷ bà diệp	9g
Cát cánh	6g
Tang diệp	9g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Ho nhiệt, đờm dính đặc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống một lần.

Ngày uống 1 thang.

95. HẠNH NHÂN CÁT CẢNH THANG

Hạnh nhân đập giập	9g
Cát cánh	6g
Tô diệp	9g
Bạc hà	4g

Chủ trị:

Ho hàn, đờm trong loãng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

96. CÁT CẢNH CAM THẢO THANG

Cát cánh	4g
Cam thảo	4g
Giáp cá	6g
Kim ngân	9g
Bối mẫu	6g
Ý dĩ	15g
Nhân hạt Bí đao	18g
Bạch mao căn	30g

Chủ trị:

Viêm phổi, ho nhiều đờm, ngực tức.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

97. THANH ĐẠI HUYỄN SÂM THANG

Lá Thanh đại (Chàm mèo)	15g
Huyền sâm	12g
Bồ công anh	15g

Chủ trị:

Viêm amidan, sưng hạch lymphô ở cổ (tràng nhac).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

98. TAM THẤT TANG BÌ TÁN

Tam thất	50g
Tang bì	50g

Chủ trị:

Khái huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô, tán bột mịn.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 3g uống với nước ấm.

99. TANG CỐT BÌ THANG

Tang bì	10g
Địa cốt bì	10g
Cam thảo	4g
Gạo tẻ	10g

Chủ trị:

Chứng phổi nóng, ho hen, nóng hãm hấp trong xương, khát, tự ra mồ hôi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

100. TANG BÌ THANG

Tang bì (tấm mật sao)	15g
Tô tử (sao qua)	9g
Tỳ bà diệp (sao)	9g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Viêm phổi, ho, hen, suyễn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

101. GIÁP CÁ PHÙ DUNG THANG

Lá giáp cá tươi	60g
Hoa Phù dung tươi	30g
(Không có hoa dùng lá tươi = 60g)	

Chủ trị:

Viêm màng phổi có mủ (phế ung), ho nhiều đờm (khạc ra đờm vàng, hôi có khi lẫn máu mủ), lao phổi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

102. HẬU PHÁC MA HOÀNG THANG

Hậu phác	8g
Thạch cao (sống)	15g
Ma hoàng	4g
Ngũ vị tử	4g
Hạnh nhân	9g
Bán hạ chế	9g
Tế tân	2g
Can khương	2g

Chủ trị:

Viêm phế quản mạn tính, ngực tức đầy sinh hen suyễn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

103. HẬU PHÁC QUẾ CHI THANG

Hậu phác	9g
Bạch thực	9g
Đại táo	9g
Quế chi	9g
Hạnh nhân	9g
Cam thảo	9g
Sinh khương	9g

Chủ trị:

Chứng sợ gió, tự ra mồ hôi, ho suyễn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

104. HOÀNG CẨM CÁT CÀNH HẠNH NHÂN THANG

Hoàng cầm	6g
Cát cánh	6g
Hạnh nhân	6g
Cam thảo	6g
Chi tử	6g
Đại hoàng	3g
Chỉ xác	3g
Liên kiều	3g
Bạc hà	3g

Chủ trị:

Phổi nóng phát sinh ho, hen, bí đại tiện.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

105. BÁCH BỘ HOÀNG TINH THANG

Bách bộ	12g
Hoàng tinh chế	12g
Sa sâm	10g
Ý dĩ	12g
Bạch cập	9g

Chủ trị:

Ho lao, ho ra máu, cơ thể suy nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

106. NHÂN SÂM HỒ ĐÀO THANG

Nhân sâm	6g
Hồ đào nhục	10g

Chủ trị:

Lên cơn hen tức ngực, không nằm ngủ được.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, đun sôi kỹ uống.

Ngày uống 1 thang.

107. DƯỠNG ÂM NHUẬN PHẾ THANG

Huyền sâm	15g
Sinh địa	12g
Mạch môn	4g
Cam thảo	4g
Bối mẫu	6g
Đan bì	9g
Bạch thược	12g
Bạc hà	2g

Chủ trị:

Bạch hầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

108. HUYỀN SÂM SINH ĐỊA CÁT CÁCH THANG

Huyền sâm	6g
Sinh địa	6g
Chi tử	4g
Cát căn	4g
Hoàng cầm	4g
Kinh giới	4g
Cát cánh	4g

Chủ trị:

Các chứng viêm đau họng, ho.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

109. CÁT CÁCH CAM THẢO THANG

Cát cánh	10g
Kha tử	10g
Cam thảo	5g

Chủ trị:

Phổi yếu, ho, hen, khản mất tiếng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

110. THANH ĐẠI LIÊN KIỂU THANG

Lá Thanh đại (Bản lam diệp)	15g
Liên kiều	10g
Kim ngân hoa	10g
Bạc hà	5g
Kinh giới	5g

Chủ trị:

Người sốt sợ gió, ho ra đờm đặc vàng, kho rát họng do cảm mạo phong nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

111. MẠCH MÔN CAM THẢO THANG

Mạch môn (bỏ lõi)	15g
Cam thảo	5g
Bán hạ chế	5g
Đảng sâm	9g
Gạo tẻ	15g
Đại táo	4 quả

Chủ trị:

Họng khô, khát, lưỡi đỏ, phổi yếu, ho, nôn ra dãi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

112. BÁCH BỘ MỎ QUẠ THANG

Rễ cây Mỏ quạ	30g
Bách bộ	12g

Chủ trị:

Ho do phế nhiệt, lao phổi, ho ra máu, hãm hấp sốt về buổi chiều, đờm vàng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

113. NGÂN SÀI ĐỊA CỐT BÌ THANG

Ngân sài hồ	10g
Địa cốt bì	10g
Miết giáp (tẩm giấm sao)	10g
Tri mẫu	10g
Thanh cao	6g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Lao phổi, sốt nóng hãm hấp bên trong xương, huyết nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

114. MẠCH MÔN NGŨ VỊ THANG

Mạch môn (bỏ lõi)	10g
Ngũ vị tử (bắc)	5g
Đảng sâm	10g
Tang phiêu tiêu	10g

Chủ trị:

Phổi yếu, ho, hen suyễn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

115. NGƯU BÀNG THANG

Ngưu bàng tử	10g
Kinh giới	10g
Kim ngân hoa	10g
Liên kiều	6g
Bạc hà	6g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Ho, họng khô rát, đờm vàng, hen do cảm nhiễm phong nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

116. NGƯU BÀNG CAM THẢO BẠC HÀ THANG

Ngưu bàng tử	12g
Cam thảo	4g
Bạc hà	4g
Phòng phong	10g
Đại hoàng	10g
Kinh giới tuệ	4g

Chủ trị:

Viêm họng, viêm amidan.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**117. QUA LÂU CAM THẢO
SINH KHƯƠNG THANG**

Qua lâu bì	10g
Cam thảo	10g
Sinh khương	4g
Bạch cương tâm (sao thơm)	10g

Chủ trị:

Viêm họng, khản mất tiếng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

118. RAU MÁ LÔNG THANG

Rau má lông (Liên tiền thảo)	10g
Ngân sài hồ	10g
Tô tử	4g

Chủ trị:

Hen suyễn, ho do lạnh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

119. XẠ CAN TÁN

Xạ can	8g
Hoàng cầm	4g
Cam thảo	4g
Cát cánh	4g

Chủ trị:

Cổ họng tắc, nguy cấp, viêm họng cấp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao khô tán bột, ngậm và nuốt dần.

120. XẠ CAN MA HOÀNG THANG

Xạ can	4g
Ma hoàng	2g
Sinh khương	4g
Từ uyển	4g
Bán hạ chế	4g
Khoản đông hoa	4g
Ngũ vị tử	4g
Tế tân	2g
Đại táo	4g

Chủ trị:

Ho hen, hơi đưa ngược (khí nghịch) đờm rãi tặc, phổi nóng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

121. SA MỘC HƯƠNG THANG

Sa nhân	3g
Mộc hương	2g
Trần bì	5g
Nhân sâm	3g
Phục linh	3g
Bán hạ chế	3g
Bạch truật	5g
Cam thảo	3g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Người sức yếu suy nhược, đờm khô khè khè khó thở, nôn mửa, đầy tức yếu dạ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

122. SA SÂM BỐI MẪU THANG

Bắc sa sâm	6g
Xuyên bối mẫu	4g

Hoàng kỳ	6g
Sinh địa	6g
Huyền sâm	4g
Tri mẫu	4g
Ngưu bàng tử	4g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Người yếu mệt, ho sốt nóng, phổi yếu, khản tiếng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

123. SINH ĐỊA HUYỀN SÂM THANG

Sinh địa	12g
Huyền sâm	9g
Mạch môn (bỏ lõi)	9g
Củ gió (Kim quả lăm)	6g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Bạch hầu, viêm họng, sốt nóng, miệng khát.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

124. ĐẬU CẦN CÁT CÀNH CAM THẢO THANG

Sơn đậu cần	6g
Cát cánh	6g
Cam thảo	2g
Kính giới	6g
Phòng phong	4g
Bạch cương tàm (sao thơm)	4g
Bạc hà	3g
Xích thực	4g
Quy vĩ	4g
Chi tử	4g

Chủ trị:

Viêm họng sưng đau, ho.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

125. ĐẬU CẦN CÁT CÀNH NGƯU BÀNG THANG

Sơn đậu cần	6g
Cát cánh	6g
Ngưu bàng tử	4g
Tiền hồ	4g
Tỳ bà diệp	4g

Chủ trị:

Ho do phế, vị nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

126. NƯỚC NHỎ MŨI TÂN DI

Tân di	10g
Thương nhĩ tử	10g

Chủ trị:

Viêm mũi mạn tính, viêm xoang, tắc mũi, chảy nước mũi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 150ml nước, sắc lấy 30ml nước thuốc, để nguội nhỏ mũi. Ngày nhỏ 4 - 5 lần. Sắc xong dùng ngay trong vòng 2 ngày, không để lâu. Muốn nhỏ tiếp lại sắc lần mới.

127. TÂN DI THƯƠNG NHĨ THANG

Tân di	8g
Thương nhĩ tử	8g
Câu đằng	8g
Kim ngân hoa	8g
Cúc hoa	8g

Phòng phong	5g
Bạc hà	5g
Cam thảo	5g

Chủ trị:

Viêm mũi, viêm xoang cấp có mủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

128. MA HOÀNG TẾ TÂN THANG

Ma hoàng	4g
Tế tân	2g
Can khương	2g
Phụ tử chế	4g

Chủ trị:

Ho, ngạt mũi do cảm hàn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

129. TẾ TÂN CAM THẢO THANG

Tế tân	2g
Cam thảo	4g
Phục linh	6g
Ngũ vị tử	6g

Chủ trị:

Ho tức ngực, kéo đờm nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

130. RAU TRAI THANG

Rau Trại (Thài lải trắng)	20g
Liên kiều	10g
Kim ngân hoa	5g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Viêm họng, viêm amidan phát sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

131. THANH CAO MIẾT GIÁP THANG

Thanh cao	15g
Miết giáp (tẩm giấm sao)	30g
Hoài sơn	15g
Đại táo	60g
Đường phèn	30g

Chủ trị:

Chứng lao phổi kèm hư nhiệt, sốt hãm hấp về buổi chiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Sắc uống liên tiếp nhiều đợt.

132. MẠCH MÔN THANH CAO THANG

Mạch môn (bỏ lõi)	10g
Thanh cao	15g
Đảng sâm	10g
Sinh địa	15g
Hoài sơn	15g

Chủ trị:

Lao phổi ra nhiều mồ hôi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Sắc uống liên tiếp nhiều đợt.

133. TƯ ÂM NHUẬN PHẾ THANG

Thiên môn	12g
Mạch môn	12g

Chủ trị:

Chứng phế vị nóng khô, ho nhiều đờm, họng sưng đau.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, cho thêm 1 thìa canh mật ong khuấy đều chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

134. TIẾN HỒ BỐI MẪU TANG BÌ THANG

Tiến hồ	10g
Bối mẫu	10g
Tang bì	10g
Đào nhân	10g
Khoản đông hoa	8g
Cát cánh	5g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Ho nhiều đờm không khạc ra được do nhiệt, viêm phế quản.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**135. HẠNH NHÂN CÁT CÁCH
TIẾN HỒ THANG**

Hạnh nhân (giã dập)	10g
Cát cánh	6g
Tiến hồ	6g
Ngưu bàng tử	8g
Bạc hà	6g

Chủ trị:

Cảm sốt nóng, đau họng, ho nhiều đờm, khó thở.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

136. TRÂM HƯƠNG TÁN

Trâm hương	2g
Trắc bách diệp	5g

Chủ trị:

Hen phế quản

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, uống 1 lần, uống với nước chín.

Uống lúc sắp đi ngủ.

137. TRI BÁ ĐỊA HOÀNG THANG

Tri mẫu	5g
Hoàng bá	5g
Địa hoàng	10g
Đan bì	5g
Hoài sơn	5g
Sơn thù	5g
Trạch tả	5g
Phục linh	5g

Chủ trị:

Lao sốt nóng hâm hấp trong xương, hay bị di mộng tinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**138. TỬ UYỂN CÁT CÁCH
TRẦN BÌ THANG**

Tử uyển	10g
Cát cánh	6g
Trần bì	6g
Bách bộ	10g
Kinh giới	6g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Ho do cảm mạo, do lạnh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

139. TỬ UYỂN TRI BỐI MẪU THANG

Tử uyển	10g
Bối mẫu	10g
Tri mẫu	6g
A giao	10g
Đẳng sâm	10g
Phục linh	10g
Cát cánh	6g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Ho do âm hư, người yếu mệt, lao phổi ho khạc đờm có lẫn máu.

Cách dùng, liều lượng:

A giao để riêng. Các vị khác cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc. Khi thuốc còn nóng cho A giao vào khuấy tan chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

140. TỖ BÀ TANG BẠCH THANG

Tỳ bà diệp (tẩm mật ong sao)	8g
Tang bạch bì (tẩm mật ong sao)	6g
Chi tử	6g
Hoàng liên	2g
Hoàng bá	2g

Chủ trị:

Phổi nhiệt nóng sinh khó thở, ho.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

141. VIỄN CHÍ TRẦN BÌ CAM THẢO THANG

Viễn chí	10g
Trần bì	4g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Ho nhiều đờm, viêm phế quản mạn tính.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

142. XUYÊN TÂM LIÊN THANG

Xuyên tâm liên	8g
Huyền sâm	8g
Bách bộ	8g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Ho, viêm phổi, viêm amidan

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

143. LÔ CĂN Ý DĨ THANG

Lô căn (rễ cây Lau)	40g
Ý dĩ (để sống không sao)	40g
Hạt Bí đao	40g
Bổ công anh	40g
Kim ngân hoa	40g
Diếp cá	40g
Đào nhân	10g
Cát cánh	10g
Cam thảo	10g

Chủ trị:

Áp xe phổi, viêm màng phổi, nôn ọe ra đờm mủ hôi tanh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 lần (sáng, chiều, tối).

Ngày uống 1 thang.

144. THANH NHIỆT NHUẬN PHẾ TIỂU ĐỜM THANG

A giao	10g
Hạnh nhân	10g

Ngưu bàng tử	6g
Cam thảo	4g
Gạo nếp	12g

Chủ trị:

Phế nhiệt, sinh ho khan, ho có đờm lẫn máu.

Cách dùng, liều lượng:

A giao hấp cách thủy để riêng.

Các vị khác cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc cho vào A giao khuấy tan, uống lúc còn nóng ấm.

Ngày uống 1 thang.

145. TỬ HÀ SA HOÀN

Rau thai nhi	30g
Hoài sơn	30g
Bạch linh	30g
Đẳng sâm	30g
Bạch cập	30g

Chủ trị:

Ho lâu ngày không khỏi, có đờm nhiều, ho ra máu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện mật ong làm hoàn 5g. Mỗi lần uống 10g ngày uống 3 lần.

Chú ý:

Rau thai nhi trước khi sử dụng phải chọn lọc cẩn thận và được kiểm nghiệm đầy đủ, đạt các tiêu chuẩn quy định trong dược điển.

146. NHÂN SÂM TẮC KÈ TÁN

Nhân sâm	30g
Tắc kè khô	1 đôi

Chủ trị:

Chứng yếu phổi, yếu thận (đều hư), ho hen lâu ngày không khỏi, yếu sinh lý.

Cách dùng, liều lượng:

Tắc kè bỏ đầu, bỏ chân, rửa sạch, sấy khô.

Nhân sâm thái lát mỏng sấy khô.

Cả hai trộn lẫn tán bột mịn.

Mỗi lần uống 2 - 3g. Ngày uống 2 lần, hoà vào nước cháo hay nước cơm uống.

147. CÁP NHÂN HẠNH TÁN

Cáp giới (Tắc kè) khô	1 đôi
Nhân sâm	12g
Hạnh nhân	8g
Phục linh	8g
Bối mẫu	8g
Tang bì	12g

Chủ trị:

Người ốm yếu lâu ngày, cơ thể suy nhược, ho hen, tức ngực mất sưng húp, phù nề.

Cách dùng, liều lượng:

Tắc kè bỏ đầu, bỏ chân, rửa sạch sấy khô.

Các vị khác sấy khô, trộn lẫn tán bột mịn, chia uống trong 4 ngày với nước cháo hay nước cơm.

148. NGƯU BÀNG CÁT CÁCH THANG

Ngưu bàng tử	10g
Cát cách	5g
Thuyền thoái	4g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Viêm khí quản, ho khản mất tiếng do cảm mạo.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

149. LA BẠC TRẦN BÌ THANG

La bạc tử (sao thơm)	12g
Trần bì (sao thơm)	8g
Thổ phục linh (sao)	16g
Cam thảo nam (sao)	8g
Bán hạ chế	8g

Chủ trị:

Ho có nhiều đờm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Cúc hoa 8g

Bạc hà 8g

Chủ trị:

Ho khan, đau rát họng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống nhiều lần trong ngày (ngậm nuốt dần có tác dụng giảm ho tốt hơn).

Ngày uống 1 thang.

150. MẠCH MÔN TANG BÌ THANG

Mạch môn (bỏ lõi) 12g

Tang bạch bì 12g

Lá chanh 16g

CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH HỆ THẦN KINH

1. ĐIỀU HOÀ VỊ KHÍ AN THẦN TRẦN TÂM THANG

Khổ qua	8g
Bán hạ chế	6g
Long nhãn	10g
Trình nữ	6g
Thảo quyết minh (sao)	8g
Ý dĩ (sao)	8g
Lá Vông	6g
Hậu phác (sao)	6g
Hoài sơn (sao)	8g

Chủ trị:

Mất ngủ kinh niên, đầu xây xẩm, bụng nóng
xót ruột, ăn kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml
nước thuốc, chia uống 2 lần (sáng, tối).

Ngày uống 1 thang.

2. LIÊN THẢO HOÀN

Long nhãn	200g
Liên nhục	200g
Đại táo	200g
Lá Vông (tươi)	1500g
Hoài sơn	160g
Cam thảo	130g
Táo nhân	200g

Chủ trị:

Mất ngủ do suy nhược, nằm hay mơ, ngủ dễ
tỉnh hay không ngủ được.

Cách dùng, liều lượng:

Long nhãn, Đại táo, lá Vông nấu cao lỏng (tỷ
lệ 5/1). Cam thảo, Liên nhục, Táo nhân, Hoài
sơn sao giòn tán bột mịn, luyện đều với cao
lỏng Long nhãn, Đại táo, lá Vông làm viên
bằng hạt ngô.

Ngày uống 20 - 40 hoàn, chia làm 2 lần. Uống
với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

Kiêng các thứ cay nóng.

3. THỦ Ô TY TỬ HOÀN

Hà thủ ô đỏ chế (sao vàng)	260g
Thỏ ty tử (sao qua)	260g
Cám gạo nếp mịn (sao vàng)	260g
Đậu đen (sao cháy 6/10)	80g
Ngải cứu (khô)	80g
Thực diệp (rang khô)	50g
Lộc giác sương (sao vàng)	260g
Kê nội kim (tẩm giấm sao)	50g
Mộc nhĩ (tẩm giấm sấy khô)	50g
Liên nhục (bỏ tim sao giòn)	130g
Lòng đỏ trứng gà (luộc chín)	10 quả
Kẹo mạch nha	520g
Mật mía	520g

Chủ trị:

Thần kinh suy nhược, kém ăn, kém ngủ, mỏi
mệt, hư lao, thiếu máu, dĩ mộng hoạt tinh.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị đã sao chế tán bột mịn, luyện
với kẹo mạch nha và mật mía đã cô thành
châu, làm hoàn bằng hạt ngô.

Mỗi lần uống 20 hoàn, ngày uống 2 lần với
nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng các thứ cay nóng và rau thơm.

4. TANG DIỆP HẮC ĐẬU THANG

Tang diệp (tươi sao qua)	20g
Hắc đậu (sao vàng)	40g
Lá Vông (tươi sao qua)	30g
Thảo quyết minh (sap thơm)	20g

Chủ trị:

Đêm không ngủ được hoặc ít ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày (sáng, trưa, tối).

Ngày uống 1 thang. Uống luôn 3 - 4 ngày.

**5. KHUNG CHỈ THẢO QUYẾT
TÁO NHÂN THANG**

Xuyên khung	12g
Bạch chỉ	12g
Thảo quyết minh (sao thơm)	12g
Táo nhân (sao cháy)	12g
Trình nữ tử (sao thơm)	12g
Lạc tiên (khô)	12g
Vừng đen (rang khô bỏ vỏ)	20g
Tang diệp (khô)	8g
Lá Vông (khô)	8g
Bình vôi	8g

Chủ trị:

Suy nhược thần kinh: Đau đầu, mất ngủ, hoa mắt, chóng mặt (đơn thuần).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần (sáng, tối) trong ngày.

Ngày uống một thang.

6. THANH CHÂN HOÀN

Liên diệp	1000g
Xương truyệt	20g
Thăng ma	10g

Chủ trị:

Đau đầu liên miên hoặc đau dữ dội, đau mới hoặc đau lâu, đau bất kể về mùa nào.

Cách dùng, liều lượng:

Lá Sen thái nhỏ phơi khô sao vàng hạ thổ.

Xương truyệt tẩm nước gạo sao vàng.

Thăng ma tẩm rượu sao giòn.

Tất cả các vị tẩm sao xong trộn đều tán bột mịn luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần. Mỗi lần uống 20 - 25 hoàn với nước chín sau bữa ăn.

7. ĐÔNG QUA ĐỊA LONG THANG

Đông qua (quả bí xanh)	1 quả to
Địa long (Giun đất)	30 con
Trúc nhự (Tinh tre)	20g
Thạch cao	40g

Chủ trị:

Tinh thần rối loạn, ăn ngủ bất thường, khi hát, khi cười, khi nói nhảm nhí, có lúc mất trí, có lúc như điên. Giọng nói trong, cao, sắc da đỏ, tiểu tiện vàng, rất, đại tiện táo.

Cách dùng, liều lượng:

Quả bí cắt bỏ đầu, khoét bỏ hết ruột, hạt. Cho các vị thuốc vào, bịt kín miệng cắt. Đem nướng trong lò than củi cho thật chín, bỏ ra vắt lấy nước cho người bệnh uống nhiều lần trong ngày. Khi người bệnh ngủ dùng rượu trắng tốt xoa lên đầu, lên trán cho đến khi người bệnh tỉnh dậy, xoa nhiều lần như vậy.

Ngày uống 1 quả, uống liền 3-5 ngày.

Chú ý gia giảm:

- Khi người bệnh hết rối loạn tinh thần thì cho uống tiếp bài thuốc sau:

Táo nhân	20g
Long nhãn	20g
Viễn chí	12g
Xương bồ	8g
Hoàng cầm	12g
Bạch linh	12g
Bán hạ	8g
Cam thảo	4g
Xuyên quy	20g
Bạch thược	12g
Thục địa	20g
Sa sâm	12g
Hoàng kỳ	20g

Tất cả các vị sắc uống ngày một thang.

- Riêng đối với người bệnh là phụ nữ dùng phương Đông qua địa long thang, sau khi hết rối loạn tâm thần thì cho uống bài sau:

Bát vị tiêu giao thang gia Đào nhân, Hồng hoa

Sài hồ	6g
Bạch linh	8g
Bạch thược (sao)	12g
Bạch truật (sao)	8g
Đương quy	8g
Cam thảo (chích)	4g
Bạc hà	2g
Ôi khương (Gừng tươi nướng) 3 lát	
Đào nhân	6g
Hồng hoa (tẩm rượu sao)	4g

Tất cả các vị trên sắc uống ngày 1 thang.

8. ĐỊA LONG MÃ TIẾN TÁN

Mã tiền chế	10g
Địa long sấy khô giòn	10g

Chủ trị:

Bệnh kinh giãn phát sinh bất thường. Khi Phát người bệnh tự nhiên ngã quay bất tỉnh, run rẩy, thở đờm khô khè, sùi bọt mép, mắt trợn trừng.

Bệnh nhẹ thì không bất tỉnh, đờm rãi run rẩy ít hoặc người chỉ choáng váng ngã quay một lúc lại tỉnh.

Cách dùng, liều lượng:

Cả 2 vị tán bột mịn, trộn đều.

Mỗi lần uống 2-3g với nước sôi, trước bữa ăn.

9. BA BA THẦN SA THANG

Ba ba (Con Cua Đỉnh) tươi	1 con
Bột thần sa thủy phi	0,5g
Rượu trắng tốt	25ml-30ml

Chủ trị:

Bệnh kinh giãn.

Cách dùng, liều lượng:

Ba ba tươi, cắt cổ hứng tiết vào bát rượu trắng cho bột thần sa vào quấy đều uống một lần.

Bệnh nhẹ uống	5 con.
Bệnh nặng uống	10 con.

10. SƠ KINH ĐIỀU VỊ THANG

Khổ qua (quả)	8g
Thương nhĩ (cây)	8g
Hy thêm	8g
Nhàu (cây)	8g
Thảo quyết minh (cây)	8g
Trinh nữ (cây)	6g
Quyết minh tử (sao thơm)	6g
Bạc hà	6g
Bạch chỉ	6g
Kiến cò (cây)	6g
Bông sứ (Hoa)	6g

Chủ trị:

Đau gây thần kinh tam thoa: Đau nhức trước trán, nhức lên đến đỉnh đầu, mắt và mũi cũng nhức nhất là đau ở mí mắt và tròng mắt, (nhân áp tăng), mạch phù sác, chất lưỡi đỏ, đại tiện táo.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

11. HOÀN BÌNH THẢO

Bột Bình vôi	20g
Bột Hoài sơn	10g
Bột Thảo quyết minh	10g
Bột Liên nhục	5g

Chủ trị:

Khó ngủ, mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế sấy giòn tán bột mịn, trộn đều, luyện hồ làm hoàn 0,5g.

Ngày uống 4 - 6 hoàn với nước chín nguội, trước khi ngủ buổi tối 30 phút.

12. ÔN ĐỘM THANG GIA VỊ

Bán hạ chế	12g
Trần bì	12g
Bạch linh	12g

Cam thảo	6g
Chỉ thực	10g
Trúc nhự	12g
Bạch chỉ	12g

Chủ trị:

Suy nhược thần kinh thể tâm đờm thực nhiệt (thể hưng phấn tăng) có chứng nhức đầu, khi ngủ có ác mộng, ngực sườn đau tức, trí nhớ giảm, huyết áp dao động hoặc hơi tăng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Uống trước khi ăn.

Ngày uống 1 thang.

13. BỔ TÂM TỶ AN THẦN HOÀN

Hoài sơn (sao vàng)	40g
Liên nhục (để cả tim) sao	40g
Tang diệp non	20g
Hải đồng điệp (Lá Vòng)	20g
Bá tử nhân (sao)	20g
Táo nhân (sao đen)	20g
Long nhãn	20g

Chủ trị:

Mất ngủ do tâm tỷ yếu: Sắc mặt không tươi, mệt mỏi, uể oải, ăn kém hay quên tim đập hồi hộp, mạch tế nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Long nhãn giã nhuyễn để riêng.

Các vị khác sao vàng tán bột mịn, trộn với Long nhãn luyện kỹ làm hoàn bằng hạt ngô nhỏ.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 12g.

**14. BÌNH CAN GIÁNG HOẢ
AN THẦN THANG**

Câu đằng	12g
Hạ khô thảo	12g
Long nhãn	15g
Chi tử (sao)	12g
Táo nhân (sao đen)	8g

Hải đồng điệp	20g
Đại hoàng	8g

Chủ trị:

Thần kinh suy nhược thể can hoả vượng: Nhức đầu mất ngủ, mặt đỏ, phân táo, nước tiểu đỏ, lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng. Mạch huyền hoặc huyền sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần (sáng, tối) uống lúc đói.

15. TƯ ÂM THANH NHIỆT AN THẦN HOÀN

Hắc đậu (Đậu đen) sao chín	40g
Hắc chi ma	40g
Hải đồng điệp	40g
Mộc hồ điệp bì	
(Vỏ Núc nác) sao rượu	12g
Tang diệp (non)	40g
Lạc tiên (dây và lá)	20g
Thảo thuyết minh (sao)	20g

Chủ trị:

Mất ngủ do âm hư hoả vượng: Mất ngủ đầu nặng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tẩm sao, sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô nhỏ.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g, uống với nước chín nguội.

16. BỔ TỶ GIA GIẢM

Đương quy	10g
Bạch truật (sao cám vàng)	10g
Đảng sâm	12g
Hương phụ chế	12g
Liên nhục	12g
Táo nhân (sao vàng)	12g
Hoài sơn (sao)	12g
Mộc hương	4g
Can khương	5g
Cam thảo (chích)	8g

Long nhãn	12g
Hậu phác	8g
Hoàng kỳ	12g
Viễn chí	8g

Chủ trị:

Hội chứng suy nhược thần kinh, suy nhược cơ thể do tâm tỳ hư (thể ức chế giảm) có chứng nhức đầu căng nặng, ngủ ít hay mê, mệt mỏi chán ăn, sút cân, sợ lạnh, bụng đầy có khi ỉa lỏng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang.

17. TIÊU DAO THANG GIA VỊ

Phục linh	8g
Đương quy	8g
Bạch thược (sao)	8g
Bạch truật (sao)	8g
Sài hồ	8g
Táo nhân (sao)	8g
Hương phụ	8g
Đơn bì	4g
Uất kim (Nghệ vàng)	4g
Chi tử	4g
Xuyên khung	4g
Bạc hà	4g
Thục địa	12g
Cam thảo	2g

Chủ trị:

Suy nhược thần kinh: ít ngủ, mệt mỏi, âm kém, rêu lưỡi trắng, mạch phù sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**18. NHÂN SÂM
DƯỠNG VINH THANG GIA VỊ**

Nhân sâm	8g
Phục linh	8g
Bạch truật	8g
Cam thảo	2g
Xuyên khung	8g
Đương quy	8g
Thục địa	12g
Bạch thược	8g
Hoàng kỳ	8g
Quế tâm (tán để riêng)	4g
Trần bì	4g
Ngũ vị	8g
Viễn chí	8g
Phúc bồn tử	8g
Kỷ tử	8g
Đại táo	2 quả
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Lao động trí óc nhiều, lo nghĩ, phiền muộn, mất ngủ, hồi hộp, đầu vãng, tai ù. nôn nao; Khí huyết lưỡng hư, lưỡi nhợt, rêu lưỡi trắng mỏng, mạch tế hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, cho bột Quế tâm vào khuấy đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

19. QUY TỶ THANG GIA GIẢM

Đảng sâm	8g
Bạch truật	8g
Long nhãn	8g
Táo nhân	8g
Hắc đậu	12g
Phục thần	8g
Mộc hương (tán bột để riêng)	4g
Ý dĩ	8g
Viễn chí	8g

Liên nhục	8g
Hoàng kỳ	8g
Đương quy	8g
Kỷ tử	8g
Đại táo	2 quả

Chủ trị:

Thần kinh suy nhược lâu ngày, ăn ngủ kém, hốt hoảng, người mệt mỏi, mắt thâm quầng, lưỡi trắng, mạch hoãn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc cho bột Mộc hương vào khuấy đều. Chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

20. AN THẦN CỐ TÍNH THANG

Thục địa	12g
Hoài sơn	8g
Sơn thù	8g
Trạch tả	4g
Phục linh	8g
Đơn bì	4g
Phụ tử chế	8g
Nhục quế (tán bột gói riêng)	4g
Táo nhân	12g
Viễn chí	8g
Kim anh tử	8g
Khiếm thực	8g
Ba kích	8g
Thỏ ty tử	8g
Kỷ tử	8g
Nhục thung dung	12g
Phúc bồn tử	12g
Đỗ trọng	12g
Đại táo	2 quả

Chủ trị:

Thần kinh suy nhược có biểu hiện: Sắc mặt trắng, lưng, gối yếu mỏi, di tinh, liệt dương, chân tay lạnh, người sợ lạnh, ít ngủ, đi tiểu nhiều lần nước tiểu trong, lưỡi trắng nhợt, mạch trầm tế vô lực.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc cho bột Nhục quế vào khuấy đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

21. RƯỢU AN THẦN

Táo nhân (sao đen)	100g
Bá tử nhân (sao)	100g
Ngũ vị tử	100g
Rượu trắng 40°	1000ml

Chủ trị:

Thần kinh suy nhược, mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị thuốc đã sao chế cho vào rượu, ngâm trong 7 ngày. Ngày uống 2 lần (trưa, tối trước khi đi ngủ) mỗi lần uống 15 - 25ml (1 ly nhỏ).

Kiêng kỵ:

Người dị ứng với rượu, người mắc bệnh gan không dùng.

22. TANG DIỆP QUYẾT MINH THANG

Tang diệp	20g
Thảo quyết minh (sao)	20g
Hải đồng diệp	30g
Lạc tiên	30g
Liên nhục (cả tâm)	10g

Chủ trị:

An thần, mất ngủ, buồn phiền, hồi hộp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày (trưa, tối trước khi đi ngủ).

Ngày uống 1 thang.

23. TÁO NHÂN VIỄN CHÍ PHỤC THẦN THANG

Táo nhân (sao đen)	8g
Viễn chí	6g
Phục thần	6g